

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG
ĐỌC TRUYỆN TRANH CHO TRẺ 5-6 TUỔI**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN
Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON**

NINH BÌNH, 2022

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG
ĐỌC TRUYỆN TRANH CHO TRẺ 5-6 TUỔI**

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN

Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Các thành viên: ThS. PHẠM THỊ THANH VÂN

Đơn vị: KHOA SP TIỂU HỌC – MẦM NON

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu

Chủ nhiệm nhiệm vụ

Nguyễn Thị Nguyệt

Nguyễn Thị Hương Lan

NINH BÌNH, 2022

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	ix
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.....	ix
1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài.....	ix
1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam.....	xii
2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.....	xiv
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	xvi
4. Đối tượng nghiên cứu.....	xvi
5. Phạm vi nghiên cứu.....	xvi
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của đề tài.....	xvi
Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ	1
1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	1
1.1.1. Khái niệm “biện pháp”	1
1.1.2. Khái niệm “phát triển”	1
1.1.3. Khái niệm “khả năng”	2
1.1.4. Khái niệm “đọc truyện tranh”	2
1.1.5. “Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi”.....	4
1.2. Một số đặc điểm tâm sinh lý cơ bản của trẻ 5-6 tuổi	4
1.2.1. Đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	4
1.2.2. Đặc điểm sinh lý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	6
1.2.3. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi	7
1.3. Truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.....	8
1.3.1. Phân loại truyện tranh.....	8
1.3.2. Một số yêu cầu khi lựa chọn truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.....	10
1.3.3. Hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi đọc truyện tranh	10
1.3.4. Ý nghĩa của truyện tranh đối với khả năng đọc của trẻ 5-6 tuổi.....	14
1.4. Trò chơi đóng vai có chủ đề với việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi	14
1.4.1. Khái niệm về trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ mẫu giáo	14
1.4.2. Nguồn gốc và bản chất của trò chơi đóng vai có chủ đề	15
1.4.3. Đặc thù của trò chơi đóng vai có chủ đề	17
1.4.4. Sự phát triển của trò chơi đóng vai có chủ đề ở lứa tuổi 5- 6 tuổi.....	17
1.4.5. Ưu thế của trò chơi đóng vai có chủ đề đối với việc giúp trẻ 5-6 tuổi phát triển khả năng đọc truyện tranh.....	17
Chương 2 - THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ	23

2.1. Vài nét về địa bàn và khách thể nghiên cứu	23
2.1.1. Địa bàn nghiên cứu.....	23
2.1.2. Khách thể nghiên cứu.....	24
2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng.....	24
2.2.1. Mục đích khảo sát.....	24
2.2.2. Nội dung khảo sát.....	24
2.2.3. Cách thức và thời gian khảo sát	24
2.2.4. Tiêu chí và thang đánh giá.....	25
2.2.5. Cách đánh giá trẻ.....	26
2.2.6. Tổ chức đánh giá trẻ.....	27
2.3. Kết quả khảo sát.....	27
2.3.1. Nhận thức của GVMN về phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề	27
2.3.2. Thực trạng sử dụng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề	32
2.3.3. Thực trạng khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi.....	37
2.4. NGUYÊN NHÂN THỰC TRẠNG	44
Chương 3 - ĐỀ XUẤT VÀ THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ	46
3.1. Xây dựng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề.....	46
3.1.1. Cơ sở xây dựng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề	46
3.1.2. Nguyên tắc xây dựng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề	46
3.1.3. Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề	48
3.2. Tổ chức thực nghiệm.....	62
3.2.1. Mục đích thực nghiệm	62
3.2.2. Nội dung thực nghiệm.....	62
3.2.3. Mẫu thực nghiệm.....	62
3.2.4. Mô tả quá trình thực nghiệm	62
3.2.5. Thời gian thực nghiệm	62
3.2.6. Tiêu chí và thang đánh giá.....	63
3.2.7. Quy trình tổ chức thực nghiệm.....	63
3.3. Kết quả thực nghiệm.....	63
3.3.1. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm thực nghiệm và đối chứng trước thực nghiệm	63

3.3.2. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thực nghiệm theo từng tiêu chí	65
3.3.3. So sánh khả năng đọc truyện tranh khi tham gia chơi TCDVCCĐ của trẻ ở 2 nhóm TN và ĐC sau thực nghiệm	77
3.3.4. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ khi tham gia chơi TCDVCCĐ của trẻ ở 2 nhóm TN và ĐC trước và sau thực nghiệm	78
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	82
1. Kết luận	82
2. Kiến nghị	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	85

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2. 1. Mức độ cần thiết của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong TCDVCCĐ.....	27
Bảng 2. 2. Tác dụng của truyện tranh trong quá trình hình thành khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi.....	28
Bảng 2. 3. Mức độ hứng thú của trẻ 5-6 tuổi đối với truyện tranh.	29
Bảng 2. 4. Nội dung phát triển khả năng đọc cho trẻ 5-6 tuổi.....	29
Bảng 2. 5. Sự cần thiết của TCDVCCĐ trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.....	30
Bảng 2. 6. Vai trò của giáo viên trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi	31
Bảng 2. 7. Quan điểm của giáo viên về việc phát triển khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi....	32
Bảng 2. 8. Sự thuận lợi khi tổ chức TCDVCCĐ trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.	32
Bảng 2. 9. Những khó khăn của giáo viên khi tổ chức trò chơi đóng vai có chủ đề để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi	33
Bảng 2. 10. Những hoạt động giáo viên thường tổ chức để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.....	35
Bảng 2. 11. Những góc chơi được giáo viên lựa chọn khi tổ chức phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCDVCCĐ	37
Bảng 2. 12. Hứng thú đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi khi tham gia TCDVCCĐ.....	38
Bảng 2. 13. Khả năng thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc	39
Bảng 2. 14. Khả năng nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.	40
Bảng 2. 15. Khả năng “Đọc” theo trí nhớ.....	41
Bảng 2. 16. Khả năng kể chuyện theo tranh.	42
Bảng 2. 17. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi tại 2 trường MN...	43
Bảng 3. 1. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của 2 nhóm trẻ (Tính theo số trẻ).....	63
Bảng 3. 2. Hứng thú đọc truyện tranh của trẻ khi tham gia chơi TCDVCCĐ (tính theo điểm TBC).....	65
Bảng 3. 3. Mức độ thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc của trẻ khi tham gia chơi TCDVCCĐ (tính theo điểm TBC)	67
Bảng 3. 4. Khả năng nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.....	69

Bảng 3. 5. Khả năng “Đọc” theo trí nhớ.....	71
Bảng 3. 6. Khả năng Kể truyện theo tranh.....	75
Bảng 3. 7. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của trẻ qua TCĐVCCĐ (Tính theo số trẻ)	77
Bảng 3. 8. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của trẻ qua TCĐVCCĐ (Tính theo số trẻ)	78

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2. 1. Xếp loại mức độ đọc truyện tranh của 2 trường (Tính theo số lượng trẻ) ...	43
Biểu đồ 3. 1. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của 2 nhóm trẻ (Tính theo số trẻ).....	64
Biểu đồ 3. 2. Hứng thú đọc truyện tranh của trẻ khi tham gia chơi TCĐVCCĐ (Tính theo điểm TBC của tiêu chí)	65
Biểu đồ 3. 3. Mức độ thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc của trẻ khi tham gia chơi TCĐVCCĐ (Tính theo điểm TBC của tiêu chí)	67
Biểu đồ 3. 4. Khả năng Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh. (Tính theo điểm TBC của tiêu chí)	69
Biểu đồ 3. 5. Khả năng “Đọc” theo trí nhớ	71
Biểu đồ 3. 6. Khả năng Kể truyện theo tranh.....	75
Biểu đồ 3. 7. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của trẻ qua TCĐVCCĐ.....	77
Biểu đồ 3. 8. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của trẻ qua TCĐVCCĐ.....	79

BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

TCĐVCCĐ	: Trò chơi đóng vai có chủ đề
ĐVCCĐ	: Đóng vai có chủ đề
MN	: Mầm non.
GVMN	: Giáo viên mầm non
TB	: Trung bình
TBC	: Trung bình chung
TC	: Trò chơi
MĐRT	: Mức độ rất thấp
MĐT	: Mức độ thấp
MĐTB	: Mức độ trung bình
MĐC	: Mức độ cao
MĐRC	: Mức độ rất cao
TN	: Thực nghiệm
ĐC	: Đối chứng
TTN	: Trước thực nghiệm
STN	: Sau thực nghiệm

TRANG THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đề tài nghiên cứu về các “Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi”. Với mục tiêu nghiên cứu thực trạng khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi, trên cơ sở đó đề xuất và thực nghiệm các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Đề tài đã thể hiện rõ tính mới về nội dung nghiên cứu, tính sáng tạo khi đề xuất được một số các biện pháp. Kết quả nghiên cứu của đề tài được thực hiện trên 36 giáo viên mầm non đã và đang trực tiếp giảng dạy trẻ 5-6 tuổi và 60 trẻ 5- 6 tuổi ở 2 trường mầm non Ninh Sơn và mầm non Tân Thành thuộc thành phố Ninh Bình, kết quả sau khi tiến hành thực nghiệm đã có những thay đổi đáng kể theo chiều hướng tích cực, góp phần làm cho đề tài mang ý nghĩa khoa học. Nội dung đề tài nghiên cứu góp phần trong việc giúp xã hội, đặc biệt là các bậc phụ huynh yên tâm cho trẻ 5-6 tuổi học tập theo đúng sự phát triển của trẻ tại trường mầm non, tránh việc phụ huynh lo lắng cho con học thêm, học trước việc đọc, viết chính thức của chương trình lớp một. Đồng thời đề tài còn là nguồn tài liệu có giá trị tin cậy để cho sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non, giáo viên mầm non, các nhà quản lý có thể tham khảo.

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

Giai đoạn trước đây, việc quan tâm phát triển khả năng đọc, viết chỉ được thực sự nghiên cứu đối với trẻ khi bước vào lớp 1 ở bậc Tiểu học. Vì thế, khi thuật ngữ “tiền đọc, viết” xuất hiện đã tạo ra những luồng quan điểm trái chiều về việc chuẩn bị cho trẻ em học đọc, học viết: có quan điểm tin rằng: sự sẵn sàng cho việc học đọc, học viết là kết quả của sự trưởng thành tất nhiên, do vậy không cần tác động chuẩn bị nào. Quan điểm khác cho rằng: trẻ em sẽ có cơ hội học tập và sẵn sàng, chủ động hơn cho việc học đọc, học viết nếu trẻ được chuẩn bị những kinh nghiệm về đọc, viết. Hiện nay, các nhà giáo dục hầu như đã thống nhất quan điểm giai đoạn trẻ từ 0 - 6 tuổi là giai đoạn quan trọng và cần thiết để phát triển khả năng tiền đọc, viết chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường Tiểu học. Trong chương trình giáo dục mầm non, nội dung cho trẻ làm quen với việc đọc, viết là một bộ phận của lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.

Trước khi bước vào việc học đọc viết chính thức ở trường tiểu học thì quá trình phát triển khả năng đọc, viết của trẻ là diễn ra rất sớm (Allington & Cunningham 1996; Brn, Griffin, & Snow 1999; Clay 1991; Hall & Moats, 1999; Holdaway, 1979; Teale & Sulzby, 1986). Các mối quan hệ, tiếp xúc về mặt xã hội giữa người lớn với trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và các tài liệu đọc, viết chẳng hạn như sách truyện dành cho trẻ em chính là nguồn nuôi dưỡng cho sự phát triển khả năng tiền đọc, viết (Sulzby, 1991) [1, 21].

Sulzby (1989) cho rằng: những hành vi đọc, viết xuất hiện trước tiên làm nền tảng cho việc phát triển thành khả năng đọc, viết thông thường đó chính là tiền đọc viết [1, 28].

Theo Allington & Cunningham, McGee & Richgels (1996): đọc viết là quá trình tư duy nên tiền đọc viết cũng được xem xét trong phạm vi của sự phát triển nhận thức. Học thuyết của Piaget và Vygotsky đều có đề cập đến vấn đề tiền đọc viết và giúp cho việc giải thích những khái niệm nhận thức đã được hình thành ở trẻ. Tiền đọc, viết là khả năng đọc, viết được thể hiện ở một chừng mực nào đó, trẻ xây dựng những ý tưởng của mình để có thể đọc, viết khi chúng tham gia một cách tích cực vào những hoạt động có liên quan tới đọc viết (Piaget). Khả năng tiền đọc viết ở trẻ cũng được phát triển dựa trên những hành vi mẫu và được người lớn hỗ trợ (Vygotsky) thông qua việc khuyến khích trẻ thay đổi và chọn lọc những ý tưởng của bản thân để làm cho nó phù hợp hơn với những quan điểm thông thường [1, 78].

Trong nhiều nghiên cứu của L.X.Vurgôtsky, ông đặc biệt coi trọng các hoạt động chuẩn bị đến trường của trẻ. Trong các lớp học của ông, giáo viên biến môi trường lớp học thành môi trường chữ viết. Ông còn đề xuất việc phải tìm kiếm xem điều xảy ra trước sự đọc viết và khả năng đọc viết được nuôi dưỡng như thế nào trong những tác động qua lại của xã hội trẻ em [27,76-85].

Trong nghiên cứu của mình, hai tác giả Morow và Rand đã dựa vào quan điểm của Piaget (1962), L.X.Vurgôtsky (1966), Christie và Joshnon (1983) về hoạt động chơi của trẻ đã chỉ ra rằng: Chơi, môi trường lớp học có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển nhận thức nói chung và phát triển về mặt học đọc, viết ở tuổi mẫu giáo nói riêng [1, 65].

Trong khuôn khổ của nội dung tiền đọc, viết có thể hiểu rằng: sự cố gắng thực hiện những hành vi đọc, viết nhưng không theo đúng quy ước ở trẻ được đặc biệt chú ý, nó như biểu hiện của sự bắt đầu chính thức của việc đọc, viết. Tiền đọc, viết khác với việc đọc, viết thông thường theo quy ước.

Như vậy các công trình nghiên cứu trên đều cho thấy việc chuẩn bị cho học đọc, viết của trẻ trước khi đến trường phổ thông là cần thiết, coi hoạt động và môi trường chữ viết là phương tiện quan trọng để thực hiện mục đích chuẩn bị này.

Trong cuốn “*Phát triển ngôn ngữ trẻ em dưới tuổi đến trường phổ thông*” (1997) của tác giả Ê.I.Chikhêva đã chỉ ra rằng việc dạy trẻ đọc là rất quan trọng trong việc giáo dục trẻ trước tuổi đến trường phổ thông [2, 23].

Marie Clay, nhà nghiên cứu giáo dục người New Zealand vào năm 1996 đã đưa ra thuật ngữ *khả năng tiền đọc* để mô tả các hành vi của trẻ nhỏ khi chúng sử dụng sách và các tài liệu, dụng cụ đọc để bắt chước các hoạt động đọc mặc dù trẻ thực sự không thể đọc theo cách thông thường. Tiền đọc không phải là một số kỹ năng bị cô lập, mà là một tập hợp các kỹ năng của quy trình phát triển mà trẻ coi đó như là một phương tiện để đạt được mục tiêu tiền đọc [17, 56].

Giáo sư người Pháp, Andrée Girolami Boulimer trong cuốn sách “*Hướng dẫn những bước đầu tiên chuẩn bị đến trường phổ thông*” đã khẳng định khi bước vào ngưỡng cửa của việc học đọc, học viết, trẻ phải có một số khả năng cơ bản như khả năng phát triển ngôn ngữ, cảm nhận được về nhịp điệu, cường độ, có khả năng tri giác bền vững, cử động chính xác, có khả năng định hướng trong không gian và thời gian, có ý nhiệm về số lượng [2, 14].

Theo Sloan.P, Latham.S - Các nhà giáo dục người Úc, chuyên gia về đọc - viết, Cutting.B - nhà giáo dục người Mỹ, nếu chỉ chú trọng cung cấp cho trẻ về khía cạnh cấu trúc của ngữ âm học và việc thuộc lòng từ chữ cái riêng lẻ sẽ tạo

cho trẻ thái độ học tập không đúng. Ví dụ như việc học không cần phải tư duy, suy nghĩ, quá trình học của trẻ trở lên thụ động, không sáng tạo, trẻ không còn hứng thú, say mê trong hoạt động đọc và viết, chúng chỉ thực hiện khi được yêu cầu [2,16].

Ngày nay, có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề sớm dạy trẻ đọc viết đang thu hút được sự quan tâm của xã hội, tiêu biểu là tác giả Glenn Doman và Janet Doman với cuốn sách “*Dạy trẻ biết đọc sớm*”, họ đã chứng minh rằng trẻ nhỏ có khả năng học hỏi nhiều hơn chúng ta tưởng tượng. Glenn Doman đã đưa ra nhiều công trình, đáng chú ý là những công trình khảo sát về vấn đề tại sao trẻ từ 0 - 6 tuổi lại học tốt và nhanh hơn những đứa trẻ ở độ tuổi lớn hơn. Cuốn sách đưa ra những kỹ năng cơ bản giúp trẻ có khả năng đọc thông thạo. Ông đưa ra các dẫn chứng chứng minh trẻ nhỏ muốn học đọc và có thể học đọc, ông khẳng định giai đoạn 1 - 5 tuổi là thời kỳ vàng để trẻ học đọc. Giai đoạn này bộ não của trẻ mở rộng và đón nhiều thông tin. Cuốn sách giải thích cách bắt đầu và mở rộng chương trình học đọc, cách tạo ra và sắp xếp các tài liệu cần thiết và cách phát triển đầy đủ hơn tiềm năng học đọc của trẻ. Tác giả nêu lên 10 nguyên tắc cơ bản dạy trẻ học đọc và năm bước tiến hành dạy trẻ học đọc sớm đó là: đọc các từ riêng lẻ, đọc các từ ghép, đọc cả cụm từ, đọc các câu, đọc cả quyển sách và hướng dẫn chi tiết cách dạy cho các giai đoạn tuổi [3, 78].

Trong cuốn sách “*Phương án không tuổi - phát triển ngôn ngữ từ trong nôi*” của giáo sư Phùng Đức Toàn (Trung Quốc) cũng đang gây được sự chú ý của xã hội. Ông cho rằng thời kỳ học chữ lý tưởng nhất bắt đầu từ giai đoạn 0 - 6 tuổi, đặc biệt là giai đoạn 0 - 3 tuổi, đây là thời kỳ trẻ có khả năng học hỏi nhiều nhất, tiếp thu nhanh nhất. Ông cũng chỉ ra rằng, đối với một đứa trẻ hoàn toàn không cần thiết phải đi theo con đường cũ, học nói rồi mới học viết, mà nên bắt đầu cả hai ngôn ngữ, đó là con đường đưa trẻ đi đến trí tuệ. Để cho trẻ học chữ sớm thông qua các trò chơi sẽ thúc đẩy sự phát triển phẩm chất, cá tính của trẻ như: phát triển khả năng chú ý, rèn luyện khả năng quan sát, bồi dưỡng trí nhớ, phát triển khả năng tư duy và khả năng tưởng tượng của trẻ, vun đắp tính cách tốt đẹp và bồi dưỡng niềm yêu thích đọc sách, bồi dưỡng khả năng và thói quen tự học [20, 48-53].

Hiện nay, đa số các nhà giáo dục Mỹ, Úc đã ủng hộ chương trình đọc - viết được xây dựng trên quan điểm coi đọc và viết là hành vi trí tuệ. Các nghiên cứu của Lay và Harste, Woodward và Burke (1984) về sự phát triển đọc - viết đã cho rằng sự phát triển đọc - viết phát triển từ rất sớm trước khi trẻ bắt đầu được học một cách chính thức. Clay trong bản luận án tiến sĩ của mình đã nêu ra thuật ngữ “*Đọc viết ban đầu*” (Emergent literacy) để nói đến quá trình liên tục và phát triển của việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ từ khi ra đời đến khi trở thành một người độc lập [17, 23].

Gần đây, Tiến sĩ Robert C. Titzer, một chuyên gia giáo dục trẻ em ở Mỹ đã đưa ra phương pháp dạy đọc sớm cho trẻ thông qua bộ DVD “*Your baby can read*”. Titzer đã đưa ra những bằng chứng khoa học cho thấy rằng trong những năm đầu đời, não bộ của trẻ phát triển nhanh và có những tiềm năng lớn, trong giai đoạn này, khi các giác quan thính giác, thị giác và xúc giác được kích thích đúng phương pháp, trẻ sẽ phát triển tốt nhất tiềm năng trí tuệ sẵn có. Tiềm năng của não bộ trẻ là cơ sở của các chiến lược giáo dục sớm, trong đó có việc học ngôn ngữ sớm. Chính vì vậy, tập đọc ngay từ thời thơ ấu sẽ dễ dàng hơn nhiều so với bất kỳ giai đoạn nào khác. Ông đưa ra thời điểm dạy trẻ đọc tốt nhất là 1 - 4 tuổi và theo phương pháp đọc đa giác quan - phương pháp mà qua đó trẻ học bằng nhiều giác quan một lúc [16, 22].

Những quan điểm hiện tại về việc đọc cho chúng ta biết rằng, trẻ biết chữ sớm sẽ phát triển nhận thức sớm. Việc đọc, ngôn ngữ nói, tạo điều kiện thuận lợi cho giao tiếp. Giao tiếp là kết quả từ nhu cầu hoạt động xã hội và văn hóa. Tất cả các hoạt động liên quan đến giao tiếp tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành khả năng đọc của trẻ, nhưng hoạt động có ảnh hưởng nhất là đọc cho trẻ nghe. Đọc cho trẻ giúp trẻ phát triển nhận thức và cũng kích thích cảm xúc yêu thương.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu của nước ngoài cho thấy việc chuẩn bị cho trẻ các kỹ năng của việc học đọc trước khi trẻ bắt đầu học đọc một cách chính thức là rất cần thiết. Việc hình thành khả năng đọc cho trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng nằm trong chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam

Tác giả Nguyễn Ánh Tuyết (1998) trong bài viết: “Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường phổ thông” có nêu rõ mục đích cho trẻ làm quen với chữ không chỉ giúp trẻ nhận biết về mặt chữ để phát âm chính xác khi nói mà còn tạo hứng thú cho trẻ học tập tiếng Việt, làm tiền đề cho việc học đọc ở lớp Một. Nội dung cho trẻ làm quen với chữ bao gồm việc cho trẻ nhận biết và phát âm chữ cái tiếng Việt, dạy trẻ nhận biết các chữ cái thông qua việc tri giác chữ viết bằng âm thanh, dạy trẻ làm quen với cách tách âm, ghép âm thông qua việc cho trẻ làm quen với các kỹ năng ban đầu về tiền đọc: cách ngò, cách đọc, cách mở sách...

Nhiều đề tài nghiên cứu vấn đề phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo, trong đó có những đề tài nghiên cứu khả năng tiền đọc viết của trẻ. Nổi bật là luận án tiến sĩ của Phan Thị Lan Anh (2010), “*Sử dụng trò chơi nhằm phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi trong trường mầm non*”. Tác giả thống kê được một số công trình nghiên cứu về khả năng tiền đọc viết trong và ngoài nước từ trước đến nay. Đặc biệt tác giả đã đưa ra một số trò chơi nhằm

phát triển khả năng tiền đọc viết của trẻ. Tác giả cũng xây dựng bộ tiêu chí và chỉ số đánh giá khả năng tiền đọc viết của trẻ 5 - 6 tuổi. Và tác giả cũng nhấn mạnh rằng: “Không bao giờ là quá sớm để trẻ trở nên quen thuộc với sách và truyện, cần có truyện, sách, những vần thơ đọc cho chúng từ khi còn thơ bé”. Tất nhiên mỗi trẻ sẽ có được kinh nghiệm riêng khi làm quen với sách truyện, nhưng điều quan trọng là trẻ hài lòng, quan tâm và thích thú ngay từ ban đầu [1, 17].

Nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non từ năm 2011 cũng đã bắt đầu chú trọng đến việc chuẩn bị học đọc cho trẻ:

- Tư thế đọc: tư thế ngồi.
- Lợi ích của việc đọc sách.
- Nghe đọc sách: nhận biết hướng đọc (từ trái sang phải, từ trên xuống dưới).
- Nhận biết mối quan hệ giữa lời nói và chữ viết.
- Nhận biết hình thức chữ viết: in - viết, hoa - thường, khoảng cách, dấu chấm - dấu phẩy.
- Nhận biết, phát âm chữ cái và các dấu thanh trong chữ - từ có ý nghĩa.
- Đọc và viết được tên của mình.
- Lựa chọn, xem, “đọc sách”: cầm, lật, phân biệt chỗ bắt đầu - kết thúc.
- Nhận biết các bộ phận của một cuốn sách: bìa sách, trang sách, tên sách, vị trí tên truyện, vị trí tên tác giả...
- Biết giữ gìn, bảo vệ sách.

Tác giả Nguyễn Thị Như Mai với “*Nghiên cứu cách thức chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo học đọc ở trường mầm non và gia đình*”, đưa ra việc chuẩn bị một số kỹ năng về việc học đọc cho trẻ mẫu giáo. Tác giả cho rằng việc chuẩn bị cho trẻ đến trường phổ thông là quan trọng, trong đó việc dạy cho trẻ đọc chính là mong muốn của cha mẹ và là nhiệm vụ của giáo viên. Muốn trẻ đọc thì phải dạy trẻ học đọc, tức là học để nhận biết, phân biệt các kí hiệu viết qua đó nắm được ý nghĩa của chúng và trẻ phải được chuẩn bị những khả năng tâm lý cần thiết [12, 157].

Trong cuốn giáo trình “*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*”, tác giả Nguyễn Xuân Khoa - 2003 đã đề cập đến vấn đề phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non. Tác giả nêu lên việc dạy đọc và viết là nhiệm vụ của trường phổ thông. Tuy nhiên, chuẩn bị cho trẻ từ tuổi mẫu giáo để bước vào học tốt tiếng Việt ở tiểu học lại là nhiệm vụ của trường mầm non với nhiệm vụ chủ yếu là cho trẻ làm quen với chữ cái [1, 24].

Mới đây nhất có “*Giáo trình phát triển khả năng tiền đọc viết tuổi mầm non theo hướng tích hợp*” (2014) của tác giả Đinh Hồng Thái đã làm rõ những biểu hiện và sự phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ ba năm đầu và tuổi mẫu giáo. Tác giả dựa trên những quan điểm lý thuyết cơ bản về phát triển khả năng tiền đọc – viết của trẻ và việc tích hợp phát triển khả năng đọc viết thông qua môi trường chữ viết, làm quen với tác phẩm văn học và qua các trò chơi [16, 87-94].

Trước đây ở Việt Nam, các nhà sư phạm mới chỉ quan tâm chủ yếu đến việc cho trẻ làm quen với chữ cái trước khi đến trường phổ thông. Ngày nay chúng ta đã bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến việc chuẩn bị khả năng đọc cho trẻ. Có nhiều công trình nghiên cứu cho thấy sự cần thiết phải cho trẻ học đọc trước khi tới trường phổ thông. Từ đó đưa ra được nội dung, hình thức và biện pháp hình thành khả năng đọc cho trẻ.

2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Giáo dục học mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Mục tiêu giáo dục mầm non là nhằm phát triển toàn diện nhân cách trẻ về đạo đức, thẩm mỹ, ngôn ngữ, trí tuệ, thể lực, chuẩn bị hành trang tốt cho trẻ vào trường phổ thông và tham gia vào cuộc sống.

Ngôn ngữ của trẻ mầm non phát triển mạnh mẽ, được gọi là giai đoạn vàng, giai đoạn phát triển siêu tốc cũng chính từ những năm tháng đầu tiên của cuộc đời. Cơ sở ban đầu trong sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ thì ngôn ngữ giữ vai trò quan trọng. Vì thế, nhiệm vụ giáo dục ngôn ngữ cần phải được bắt đầu từ rất sớm để trẻ mầm non được phát triển một cách toàn diện. Theo những nghiên cứu khoa học gần đây, trước khi trẻ mầm non bước vào việc học đọc ở trường Tiểu học thì sự phát triển khả năng đọc của trẻ bắt đầu từ rất sớm. Giáo dục mầm non đã rất quan tâm đến việc phát triển khả năng đọc cho trẻ 5-6 tuổi.

Truyện tranh với nhiều thể loại phong phú và đa dạng khác nhau, đã nhanh chóng trở thành người bạn đồng hành của trẻ thơ ngay từ khi còn rất nhỏ. Khi cho trẻ xem truyện tranh sẽ giúp trẻ phát triển nhiều mặt: thẩm mỹ, trí tuệ, ngôn ngữ, mở rộng vốn từ của trẻ. Trẻ sử dụng truyện tranh như một phương tiện để hình thành khả năng đọc, trẻ “đọc” truyện tranh theo khả năng ghi nhớ và tư duy của mình chứ chưa phải tự đọc chữ trong truyện tranh. Việc dạy trẻ đọc thành thạo không phải là nhiệm vụ của các trường mầm non, nhưng các trường mầm non phải hình thành những khả năng đọc cho trẻ, khuyến khích phát triển những kiến thức, kỹ năng cần thiết để chuẩn bị cho trẻ học đọc, học viết sau này, nuôi dưỡng lòng ham muốn biết đọc, bày tỏ sự tương tác với môi trường đọc

xung quanh, khuyến khích việc hình thành những kỹ năng cần thiết để chuẩn bị cho việc học đọc của trẻ sau này.

Trò chơi đóng vai có chủ đề ở trường mầm non có nhiều ưu thế với việc hình thành khả năng đọc truyện tranh cho trẻ. Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ 5 - 6 tuổi, được người lớn tổ chức, hướng dẫn, nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi và nhận thức của trẻ. Khi tham gia vào trò chơi đóng vai có chủ đề, trẻ được hóa thân vào từng nhân vật, được thực hành các vai chơi, các tình huống gần gũi, quen thuộc với cuộc sống xung quanh trẻ, những tình huống này sẽ liên quan nhiều đến khả năng đọc truyện tranh của trẻ tại những góc chơi có nhiều ưu thế như: góc thư viện, góc phân vai, góc gia đình,... điều này là thuận lợi để trẻ dễ dàng hình thành khả năng đọc truyện tranh bằng nhiều cách thức và trong những tình huống khác nhau mà không hề bị gò bó, áp đặt.

Ngành giáo dục mầm non nước ta cũng rất quan tâm sử dụng TCĐVCCĐ trong các hoạt động giáo dục, có hướng dẫn đến cách tổ chức cho trẻ chơi TCĐVCCĐ nhưng chưa khai thác các nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ trong TCĐVCCĐ một cách cụ thể.

Trong quá trình hướng dẫn sinh viên chuyên ngành mầm non đi thực tập, thực hành sư phạm thường xuyên tại các trường mầm non, quá trình đào tạo sinh viên hệ liên thông mầm non, kết hợp việc điều tra thực tế tại các trường mầm non cho thấy: sự hình thành và phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ ở trường mẫu giáo còn tồn tại rất nhiều bất cập. Hiện nay, việc hình thành khả năng đọc cho trẻ trong các trường mầm non còn ít quan tâm, vẫn có những quan niệm sai lệch về việc đọc ở trẻ từ phía giáo viên và phụ huynh. Việc hình thành khả năng đọc cho trẻ đến nay vẫn còn nhiều tranh cãi. Do nhận thức và những biện pháp sử dụng chưa hợp lý, giáo viên chỉ mới chú trọng đến việc làm quen với chữ cái và phát triển vốn từ cho trẻ. Quá trình tổ chức trò chơi đóng vai có chủ đề do điều kiện không gian lớp học, nguồn truyện tranh cho trẻ còn ít, chưa phong phú, chủ yếu là truyện tranh của một số tác giả và không được bổ sung mới thường xuyên vào trong trò chơi đóng vai có chủ đề, mặt khác, giáo viên đang chỉ chú trọng việc đọc truyện cho trẻ nghe hay cho trẻ biết nội dung của truyện mà chưa giúp trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh; “Đọc” theo trí nhớ, kể truyện theo tranh linh hoạt trong những hoàn cảnh gần gũi với cuộc sống thường ngày của trẻ tại từng góc chơi, giáo viên chưa thấy rõ ưu thế của trò chơi đóng vai có chủ đề với việc hình thành khả năng đọc truyện tranh cho trẻ và ít sử dụng các biện pháp kích thích trẻ chơi tại các góc nên chưa giúp trẻ hình thành khả năng đọc truyện tranh hiệu quả.

Vì những lý do kể trên, chúng tôi lựa chọn thực hiện đề tài “*Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi*”.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

4. Đối tượng nghiên cứu

- Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

5. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung:

+ Khảo sát khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi ở chủ đề Nghề nghiệp, Động vật, thực nghiệm ở chủ đề Thực vật, Nước và hiện tượng tự nhiên trong TCĐVCCĐ.

+ Tiến hành nghiên cứu 60 trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non Tân Thành, Ninh Sơn; 36 GVMN đã và đang trực tiếp giảng dạy trẻ 5-6 tuổi.

- Không gian: Nghiên cứu khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi tại góc đóng vai, góc thư viện, góc gia đình trong TCĐVCCĐ tại các lớp 5-6 tuổi của 2 trường Mầm non Tân Thành và Ninh Sơn thuộc thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của đề tài

6.1. Cách tiếp cận

Lý thuyết – Thực trạng – Giải pháp – Thực nghiệm

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lí luận

- Phương pháp phân tích – tổng hợp lý thuyết
- Phương pháp phân loại và hệ thống hoá lý thuyết
- Phương pháp cụ thể hóa lý thuyết
- Phương pháp giả thuyết

Sử dụng nhóm các phương pháp nghiên cứu lí luận trong việc đọc, phân tích và tổng hợp các tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

6.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

* *Phương pháp điều tra*

Dùng phiếu điều tra (Anket) nhằm đánh giá nhận thức, thái độ của giáo viên mầm non đối với việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

** Phương pháp nghiên cứu sản phẩm*

Nghiên cứu kế hoạch tổ chức TCĐVCCĐ nhằm phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi của GVMN.

** Phương pháp quan sát*

- Quan sát việc tổ chức TCĐVCCĐ nhằm phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

- Quan sát biểu hiện về khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ

** Phương pháp đàm thoại*

Trao đổi với GVMN, cán bộ quản lý trường MN và trẻ về những vấn đề có liên quan đến việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

** Phương pháp tổng kết kinh nghiệm*

Tổng kết những kinh nghiệm của GVMN về việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

** Phương pháp thực nghiệm*

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các biện pháp mà đề tài xây dựng.

** Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia*

Tham khảo ý kiến của các thầy cô giáo, đồng nghiệp, những người nghiên cứu quan tâm đến vấn đề phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

6.2.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu thu được qua khảo sát thực trạng và tổ chức thực nghiệm sư phạm.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm “Biện pháp”

Theo từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê định nghĩa: “Biện pháp là cách làm, cách thức giải quyết một vấn đề cụ thể” [14, 67].

Theo tác giả Nguyễn Thị Hòa “Biện pháp là cách làm cụ thể, cách giải quyết một vấn đề cụ thể hay hướng tới giải quyết nhiệm vụ từng phần, cụ thể. Trong một số trường hợp, biện pháp cũng có thể giải quyết các nhiệm vụ khác nhau như một phương pháp” [4, 32].

Biện pháp là một bộ phận của phương pháp, là yếu tố hợp thành của phương pháp và phụ thuộc vào phương pháp. Tuy nhiên, trên thực tế giáo dục, phương pháp và biện pháp có mối quan hệ mật thiết với nhau đến nỗi khó phân biệt được ranh giới giữa chúng. Trong từng tình huống cụ thể chúng có thể chuyển hóa cho nhau, có lúc phương pháp là con đường độc lập. Để giải quyết nhiệm vụ giáo dục, có lúc phương pháp chỉ là một biện pháp có tính riêng biệt, còn biện pháp cũng có thể giải quyết được các nhiệm vụ khác nhau như một phương pháp.

1.1.2. Khái niệm “Phát triển”

Theo từ điển bách khoa toàn thư mở “Phát triển” là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của một sự vật. Quá trình vận động đó diễn ra vừa dần dần, vừa nhảy vọt để đưa tới sự ra đời của cái mới thay thế cái cũ. Sự phát triển là kết quả của quá trình thay đổi dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất, quá trình diễn ra theo đường xoắn ốc và hết mỗi chu kỳ sự vật lặp lại dường như sự vật ban đầu nhưng ở mức (cấp độ) cao hơn. Đối với sự phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ có thể hiểu là quá trình từ việc trẻ tiếp xúc với truyện tranh, hình thành các yếu tố cơ bản ban đầu của việc đọc, sau quá trình trẻ được hoạt động thường xuyên thì những kiến thức, kỹ năng, thái độ về đọc và đọc truyện tranh dần được hình thành và phát triển [15, 175].

1.1.3. Khái niệm “Khả năng”

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, “Khả năng là cái có thể xuất hiện trong những điều kiện nhất định. Khả năng cũng là năng lực, tiềm lực của mỗi người” [15, 173].

Theo từ điển tiếng Việt – Hoàng Phê, khả năng là cái có thể xuất hiện, có thể xảy ra trong điều kiện nhất định. Định nghĩa khác cho thấy “khả năng là cái vốn có về vật chất hoặc tinh thần để có thể làm được việc gì đó” [14, 168].

Các nhà tâm lý học Đức cho rằng, khả năng là một phức hợp những phẩm chất của quá trình hoạt động tâm lý được củng cố tương đối bền vững và ít nhiều khái quát của nhân cách, giúp con người đáp ứng được ở mức độ này hay mức độ khác đối với một hoạt động nhất định. Khả năng với các thành tố của nó là tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, thói quen, tình cảm, ý chí và các thuộc tính tâm lý khác giúp con người tạo nên thành tích hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các đặc tính chất lượng của quá trình tâm lý như nhận thức, xúc cảm, ý chí về công việc sẽ dần dần được định hình, củng cố và kết tinh thành năng lực con người.

Khả năng đọc là bao gồm các kỹ năng, kiến thức, thái độ và tiền chất phát triển để đọc. Như vậy, khi nói đến khả năng cũng chính là năng lực, trình độ vốn có của mỗi con người. Năng lực là khả năng của một người để làm được một việc gì đó, để xử lý một tình huống và để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể trong một môi trường xác định. Nói cách khác, năng lực là khả năng sử dụng tiềm lực của con người như kiến thức, kỹ năng và các phẩm chất khác để đạt được các mục tiêu cụ thể trong một điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Năng lực luôn gắn với môi trường làm việc nhất định với một nhiệm vụ nhất định. Vì vậy, khi đánh giá năng lực không nên tách rời khỏi môi trường làm việc và nhiệm vụ phải thực hiện.

1.1.4. Khái niệm “Đọc truyện tranh”

Trẻ 5 - 6 tuổi đọc truyện tranh theo trí nhớ và đọc theo nội dung bức tranh. Trẻ được nghe người lớn hay cô giáo đọc, trẻ ghi nhớ và thể hiện lại. Bằng sức mạnh của ngôn ngữ, hình ảnh tác phẩm truyện tranh đã mang trong mình các yếu tố trực quan. Với tư duy trực quan hình tượng chiếm ưu thế, trẻ mẫu giáo có nhiều thuận lợi trong việc lĩnh hội các tác phẩm truyện tranh. Tuy nhiên việc tiếp thu ngôn ngữ qua truyện tranh giúp cho trẻ nhỏ hình dung ra cuộc sống con người và vạn vật trong vũ trụ. Kể chuyện bằng tranh có thể coi là một phương pháp hữu hiệu để giúp trẻ tìm hiểu thế giới, xác lập thái độ thân thiện với thế giới xung quanh.

Có rất nhiều loại truyện tranh như truyện tranh nhiều chữ, truyện tranh ít chữ và loại truyện tranh không có chữ. Trong đề tài này, chúng tôi lựa chọn thể

loại truyện tranh ít chữ thường được sử dụng trong chương trình dạy học mầm non nhằm phát triển khả năng đọc cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Trong khi nghe đọc, kể truyện và xem các bức tranh, trẻ tiếp nhận thế giới hiện thực bằng tai và mắt. Thế giới đó thể hiện trước mắt trẻ đa dạng hơn và đầy đủ các chi tiết cụ thể, giúp khơi gợi những cảm xúc thẩm mỹ, những rung động trong tâm hồn trẻ. Người ta đã biết đến sự nhạy cảm hứng thú của trẻ trong việc cảm nhận những âm thanh của tác phẩm tạo hình. Cho nên việc phối hợp giữa ngôn ngữ diễn cảm và hình ảnh trong tranh sẽ giúp sự cảm nhận tác phẩm đạt hiệu quả cao.

Truyện tranh còn giúp trẻ có thêm những kinh nghiệm sống và mở rộng những kiến thức về xã hội về cuộc sống, về mối quan hệ giữa người với người, người với thiên nhiên...giáo dục trẻ điều hay lẽ phải, cách sống, cách ứng xử. Các nhà khoa học thuộc đại học Thinois của Mỹ đã khẳng định tầm quan trọng của truyện tranh đối với sự phát triển của trẻ trong việc học đọc - viết: “Truyện tranh phức tạp không kém gì các thể loại văn học khác và trẻ em được học rất nhiều từ đó, hoặc ít nhất chúng cũng biết cách học để “đọc” một cuốn sách”. Trẻ biết nhận các mặt chữ cái và có thể ghép thành từ, có thể “đọc” theo sự hướng dẫn của người lớn từng câu. Khi được làm quen nhiều lần trẻ sẽ ghi nhớ và thuộc từng từ, từng câu trong truyện, mặc dù đa phần trẻ sẽ ghi nhớ, bắt chước một cách máy móc và học “vẹt” nhưng dần dần trẻ sẽ hiểu ra mối liên hệ giữa hình ảnh và lời thoại trong tranh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp ngôn ngữ nói của trẻ phát triển phong phú. Bởi vậy, giúp trẻ đọc truyện tranh rất có lợi cho trẻ, đặc biệt là trẻ 5 - 6 tuổi.

Khả năng học đọc của trẻ chính là nền tảng học, cha mẹ và người lớn nên nuôi dưỡng hứng thú đọc của trẻ càng sớm càng tốt, qua đó có thể giúp trẻ hình thành thói quen đọc. Trẻ có năng lực đọc tốt có quan hệ mật thiết với việc học hành sau này của trẻ. Kinh nghiệm đọc của trẻ ngày càng phong phú càng có lợi cho việc học của trẻ sau này.

Đọc truyện tranh là quá trình trẻ tự phát hiện ra cách giải mã tổng quát giữa các chữ cái, nhận diện các mặt chữ và từ, phát triển mối quan hệ giữa âm thanh và kí hiệu, mối quan hệ giữa các chữ cái được sắp xếp theo quy tắc để tạo nên từ, hiểu được chức năng của ngôn ngữ viết là truyền đạt thông tin, biết sử dụng các quy ước đọc thông thường, hình thành và phát triển ở trẻ kĩ năng lật, mở sách [23, 84].

1.1.4. Khái niệm “Khả năng đọc truyện tranh”

Theo tác giả Đinh Hồng Thái, “Khả năng đọc truyện tranh là quá trình biến đổi những năng lực có liên quan đến việc đọc. Ban đầu sẽ là những biểu hiện về nhận thức hành vi tương chừng như không liên quan như trẻ chơi với

sách hay muốn người lớn đọc những truyện mà trẻ yêu thích hay trẻ lật những trang truyện và ghép với một câu chuyện trong trí nhớ, sự tưởng tượng của trẻ. Phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ là phát triển những khả năng cần thiết như các kiến thức, kỹ năng, thái độ để chuẩn bị cho việc học đọc một cách chính quy” [17, 92].

1.1.5. “Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi”.

Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi là cách thức tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục nhằm nâng cao việc thực hành, tiếp xúc trực tiếp với truyện tranh và các kỹ năng liên quan tới đọc truyện tranh của trẻ, phát huy tối đa tính tích cực hoạt động thông qua hoạt động cùng nhau giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ trong trò các hoạt động, góp phần giúp phát triển ngôn ngữ và đặc biệt là khả năng đọc truyện tranh cho trẻ trong các hoạt động.

Như vậy, nhiệm vụ của giáo viên là lựa chọn nội dung và cách thức tổ chức nhằm mục đích nâng cao việc thực hành đọc truyện tranh trong cho trẻ trong các hoạt động một cách khoa học, phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng nhận thức của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được tích cực sử dụng các giác quan, các thao tác tư duy, các kỹ năng tham gia vào quá trình chơi (quan sát, so sánh, phân tích, kỹ năng phối hợp nhóm, xử lý tình huống,...), tích cực biểu đạt những suy nghĩ, hiểu biết của bản thân bằng lời nói, hành động, tích cực thực hành đọc truyện tranh vào trong cuộc sống, tạo cơ hội cho trẻ được trực tiếp khám phá hoạt động đọc truyện tranh ở mọi lúc, mọi nơi.

1.2. Một số đặc điểm tâm sinh lý cơ bản của trẻ 5-6 tuổi

1.2.1. Đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

**** Đặc điểm chú ý của trẻ 5 – 6 tuổi***

Ở giai đoạn này khả năng phát triển chú ý của trẻ phát triển mạnh mẽ. Những thay đổi cơ bản của chú ý ở lứa tuổi này là chỗ trẻ bắt đầu biết điều khiển chú ý của mình. Khả năng chú ý của trẻ bắt đầu được phát triển trên nền tảng có tính chủ động, biết hướng vào ý thích của mình về các đối tượng cần cho vui chơi, học tập, lao động... Theo A.V.Daparozet “Khả năng chú ý đó ở trẻ có thể kéo dài 37 – 51 phút nếu đối tượng đó hấp dẫn, có nhiều thay đổi, kích thích được sự tò mò ham hiểu biết của trẻ” [23, 74].

Trẻ 5 – 6 tuổi rất nhạy cảm với ngôn ngữ. Trẻ hướng sự chú ý của mình tới những đặc điểm ngôn ngữ: giọng điệu, cách phát âm. Sự chú ý của trẻ bắt đầu tập trung vào các thuộc tính mới như không gian, thời gian,... Trẻ có thể phân phối chú ý của mình lên nhiều đối tượng cùng một lúc (2 - 5 đối tượng). Tuy nhiên khả năng phân phối chú ý này chưa bền vững, dễ dao động đặc biệt là một trong

những hành động qua quan sát tranh ảnh, mô hình...[6, 45]. Chú ý là một đặc điểm tâm lí vô cùng quan trọng đối với quá trình nhận thức của trẻ. Đó là khâu đầu tiên, là cơ sở cho sự tiếp nhận thông tin ban đầu để tiếp tục thực hiện các giai đoạn sau của quá trình nhận thức.

Như vậy trẻ 5 - 6 tuổi chú ý có chủ định bắt đầu phát triển mạnh, chú ý của trẻ bền vững hơn, trẻ tập trung chú ý vào những đối tượng sinh động, hấp dẫn, nếu đơn điệu trẻ dễ chán. Khả năng chú ý của trẻ tạo cơ sở cho trẻ tiếp nhận thông tin giúp cho giai đoạn sau của quá trình nhận thức như: phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa đạt hiệu quả tốt hơn.

**** Đặc điểm cảm giác, tri giác của trẻ 5 – 6 tuổi***

Cảm giác và tri giác là hai bậc thang đầu tiên của nhận thức. Hoạt động tri giác của trẻ phát triển mạnh cho phép trẻ định hướng những thuộc tính, mối quan hệ bên ngoài của sự vật hiện tượng. Khả năng khái quát bắt đầu được hình thành giúp trẻ hiểu được những thuộc tính và mối quan hệ đặc trưng của các sự vật hiện tượng như màu sắc, hình dạng, kích thước, không gian, thời gian.

Trẻ 5 – 6 tuổi cảm giác và tri giác ngày càng hoàn thiện và nâng cao. Cảm giác của trẻ nhạy cảm hơn, chính xác hơn và có tính chất tự giác. Đến cuối độ tuổi mẫu giáo, trẻ bắt đầu có khả năng tri giác có kế hoạch, có hệ thống những sự vật, hiện tượng xung quanh. Trẻ tri giác chính xác hơn, phân biệt các đối tượng nhanh hơn.

Tri giác thường gắn với chính hoạt động của trẻ. Nếu cho trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động, quan sát các sự vật, hiện tượng sinh động, hấp dẫn thì tri giác của trẻ ngày càng phát triển và nhạy bén hơn [6, 57],[23,83].

**** Đặc điểm phát triển trí nhớ của trẻ 5 – 6 tuổi***

Ở trẻ 5 – 6 tuổi trí nhớ phát triển mạnh tuy nhiên trí nhớ không chủ định vẫn chiếm ưu thế. Trẻ thường ghi nhớ những gì gây hứng thú, có sức hấp dẫn, sinh động mang ấn tượng mạnh cho trẻ. Trí nhớ của trẻ giai đoạn này vẫn mang đặc trưng của trí nhớ trực quan hành động.

Trí nhớ của trẻ dù có tính ổn định hơn, bền vững hơn nhưng về cơ bản trí nhớ của trẻ vẫn mang tính không chủ định. Trẻ dễ dàng ghi nhớ những gì gây ấn tượng mạnh mẽ, còn những gì trừu tượng, đơn điệu thì khó nhớ. Ngôn ngữ phát triển là điều kiện tốt giúp cho trí nhớ của trẻ có bước thay đổi rõ rệt.

Ở lứa tuổi này, trẻ ghi nhớ những gì mà chúng hiểu hơn cái mà chúng không hiểu. Ngôn ngữ phát triển giúp cho trí nhớ của trẻ có những bước phát triển rõ rệt. Cuối tuổi mẫu giáo bắt đầu hình thành trí nhớ logic. Tuy vậy, trí nhớ máy móc vẫn có vai trò đáng kể trong cuộc sống của trẻ [23, 87].

*** Đặc điểm phát triển tư duy của trẻ 5 – 6 tuổi**

Trẻ 5 – 6 tuổi có những bước phát triển mới về tư duy, gồm có ba giai đoạn tư duy bao gồm: tư duy trực quan hành động, tư duy trực quan hình tượng, tư duy trực quan trừu tượng. Trong đó, kiểu tư duy trực quan hình tượng chiếm ưu thế. Đặc biệt, có một hình thức tư duy mới xuất hiện là tư duy trực quan sơ đồ và những yếu tố của kiểu tư duy logic. Kiểu tư duy này tạo ra cho trẻ khả năng phản ánh những mối liên hệ tồn tại khách quan, không bị phụ thuộc vào hành động hay ý muốn chủ quan của bản thân trẻ. Nhờ đó một số yếu tố tư duy logic được xuất hiện, tạo cho trẻ có khả năng khái quát hóa, phán đoán, suy luận và hình thành được một số khái niệm đơn giản [6, 121].

1.2.2. Đặc điểm sinh lý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Cơ sở sinh lý được coi là cơ sở tự nhiên của phương pháp phát triển ngôn ngữ nói chung, là cơ sở nền tảng cho việc đưa ra những biện pháp nhằm phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

Các tế bào thần kinh vỏ não được biệt hóa nhưng chưa hoàn toàn, các khe rãnh trên vỏ não được khắc sâu hơn so với mới sinh. Hoạt động phân tích tổng hợp của các bán cầu đại não phát triển mạnh. Sự thành lập đường liên hệ thần kinh tạm thời diễn ra nhanh và sự phân hóa các tín hiệu nhận thức chính xác hơn. Phản xạ có điều kiện hình thành và trở nên bền vững hơn. Các cơ quan phân tích của trẻ đã dần hoàn thiện và thực hiện được các chức năng như người lớn... [9, 32],[26, 19].

Phản xạ không điều kiện ổn định và có sẵn. Phản xạ có điều kiện hình thành trong quá trình sống của trẻ. Những phản xạ này sẽ mất đi nếu không có điều kiện hình thành thuận lợi và sự củng cố kịp thời. Phản xạ có điều kiện là hoạt động tín hiệu nhờ hai loại kích thích, cụ thể như: những sự vật, hiện tượng cụ thể, trực tiếp (ánh sáng, nhiệt độ, âm thanh, màu sắc,...) được gọi là tín hiệu thứ nhất. Hệ thống tín hiệu thứ hai bao gồm những vật kích thích có tính chất khái quát, gián tiếp (lời nói, chữ viết) [26, 16].

Thể lực của trẻ phát triển, cấu tạo và hoạt động thần kinh tăng, kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống cho phép trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi bước sang mối quan hệ đa dạng hơn với những người xung quanh, những hình thức hoạt động phức tạp hơn, sang việc nhận thức sâu sắc hơn hiện thực xung quanh.

Nhờ có cơ quan phân tích mà con người nhận thức được thế giới xung quanh. Tuổi mẫu giáo lớn đã có thể trả lời những câu hỏi thông thường về nội dung trẻ nhận biết được nhờ giác quan, nhất là thị giác và thính giác. Cơ quan phân tích thị giác là cơ quan nhạy cảm và quan trọng. Nó có khả năng thu nhận tới 80 – 90% các thông tin từ ngoài vào não [26, 22].

Trẻ có khả năng phân biệt được một số màu trung gian, khả năng thu nhận và phân biệt kích thích (màu sắc, hình dạng, kích thước...) ngày càng phong phú. Như vậy, nhờ có cơ quan phân tích thị giác mà trẻ tri giác được chính xác chữ cái, phát triển vốn từ và là cơ sở đầu tiên để trẻ có thể thành công trong việc học đọc, viết. Cơ quan thính giác cũng giữ vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển ngôn ngữ cho trẻ, đặc biệt là sự phát triển tai nghe âm vị. Theo P. E. Levina cho rằng có 5 giai đoạn phát triển nhận thức âm thanh ngôn ngữ của trẻ, các giai đoạn này có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển thính giác âm vị của trẻ. Trẻ trải qua 3 giai đoạn đầu ở lứa tuổi nhà trẻ và 2 giai đoạn tiếp theo ở lứa tuổi mẫu giáo [16, 32].

Học đọc là quá trình rèn luyện lâu dài. Khi có sự phối hợp đồng bộ giữa nhiều bộ phận cơ thể thì khi đó trẻ có thể đọc được. Cơ chế sinh lý của quá trình đọc đã được các nhà khoa học nghiên cứu. Như vậy, ở trẻ 5 – 6 tuổi có những điều kiện thuận lợi cho việc chuẩn bị những khả năng tiền đọc viết, giúp cho quá trình học tập sau đạt hiệu quả hơn.

1.2.3. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi

Tuổi mẫu giáo là thời kì bộc lộ tính nhạy cảm cao nhất đối với các hiện tượng ngôn ngữ, điều đó khiến cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ đạt tốc độ khá nhanh, đến cuối tuổi mẫu giáo thì hầu hết trẻ em đều biết sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách thành thục trong sinh hoạt hàng ngày. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Đặc điểm của bộ máy phát âm, về từ loại và khả năng sử dụng câu, sự phát triển tâm lí chung, yếu tố môi trường và giáo dục xung quanh,...

Về phát âm: Trẻ 5 – 6 tuổi cơ quan phát âm đã phát triển và đang trong quá trình hoàn thiện. Trẻ sử dụng thành thạo ngôn ngữ nói, tai nghe âm vị của trẻ phát triển khá tinh nhạy, tuy nhiên trẻ vẫn còn có lỗi ở các âm vị khó, ý nghĩa có phần xa lạ đối với trẻ như: khúc khuỷu, nhuyễn,... Nhìn chung số trẻ mắc lỗi về phát âm ở giai đoạn này đã ít hơn nhiều so với giai đoạn lứa tuổi trước.

Về vốn từ: Vốn từ của trẻ ở giai đoạn này tăng bình quân đến 1033 từ. Danh từ và động từ vẫn chiếm ưu thế nhưng tính từ và các loại từ khác cũng đã được trẻ sử dụng nhiều hơn. Các từ chỉ không gian: rộng lớn, mênh mông; từ chỉ tốc độ: nhanh, chậm dần; từ chỉ màu sắc: xanh nhạt, phớt phớt hồng,... đã được trẻ sử dụng chính xác. Trẻ đã hiểu được một số từ khái quát, biết sử dụng một số từ gọi cảm và từ có ý nghĩa độc lập: bé xíu, to đùng, béo mẫm, gầy nhom, chua chua, ngọt ngọt,... Lời nói của trẻ đã có sự biểu cảm, trẻ biết sử dụng ngữ điệu, cách nói so sánh để diễn đạt, thu hút sự chú ý của mọi người.

Về phát triển cấu trúc ngữ pháp: Ở lứa tuổi 5 – 6 tuổi câu nói của trẻ tương đối hoàn chỉnh, rõ ràng, đầy đủ và thể hiện nội dung khá phong phú. Trẻ biết phát

triển các thành phần trong câu, thông thường trẻ sử dụng các dạng câu như: Câu đơn mở rộng, câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ, câu kể, câu cảm,... Câu đơn giảm đi và số câu ghép, câu phức tăng dần lên. Ngoài ra, trẻ còn biết sử dụng liên từ, nhờ vậy câu nói của trẻ trở nên rõ ràng, mạch lạc. Điều đó nói lên ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi có sự phát triển đáng kể về chất. Tuy nhiên trẻ vẫn còn dùng câu ghép thiếu các quan hệ từ.

Về phát triển ngôn ngữ mạch lạc: Ở tuổi mẫu giáo, trước đây trẻ sử dụng ngôn ngữ tình huống là chủ yếu. Dần dần cuộc sống đòi hỏi trẻ phải có một kiểu ngôn ngữ khác, ít phụ thuộc vào tình huống hơn, nhất là trẻ cần phải mô tả lại cho người khác những điều mà mình mắt thấy, tai nghe. Ở đây trẻ phải nói năng sao cho người khác có thể hình dung ra được những điều mình định mô tả mà không phải dựa vào một tình huống cụ thể trước mắt. Kiểu ngôn ngữ này là ngôn ngữ ngữ cảnh, mang tính chất rõ ràng, khúc triết. Tuy nhiên, khi nắm vững ngôn ngữ ngữ cảnh rồi, trẻ mẫu giáo lớn vẫn sử dụng ngôn ngữ tình huống với người xung quanh. Mặt khác, ngôn ngữ mạch lạc là phương tiện làm cho tư duy của trẻ phát triển đến một chất lượng mới. Đó là việc nảy sinh các yếu tố của tư duy lôgic, nhờ đó mà toàn bộ sự phát triển của trẻ được nâng lên một trình độ mới cao hơn. Như vậy, sự phát triển ngôn ngữ đồng thời với sự phát triển nhận thức [16, 46].

1.3. Truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

Trẻ lứa tuổi mầm non cách đọc tốt nhất và phù hợp nhất chính là sử dụng truyện tranh. Đây cũng là sở thích của trẻ, là thú vui thư giãn, giải trí và là biện pháp quan trọng để phát triển ngôn ngữ ở trẻ. Cần phân loại thể loại truyện tranh phù hợp với trẻ, chú ý cách lựa chọn truyện tranh, hướng dẫn trẻ đọc truyện tranh, đặc biệt là trẻ 5 – 6 tuổi.

1.3.1. Phân loại truyện tranh

Truyện tranh bắt đầu xuất hiện nhiều ở nước ta vào những năm cuối thập niên 80, nhưng số truyện tranh do họa sĩ của chúng ta vẽ và các tác giả Việt Nam viết thì rất ít, còn các loại truyện tranh của Nhật, Pháp, Mỹ thì không dưới vài chục thứ. Mặt khác, trong những thập niên 50 và 60 cũng có nhiều truyện tranh ở miền Nam vẽ rất đẹp, đưa ra toàn những nội dung truyện đáng quý, khi trẻ đọc được trau dồi nhân cách, rèn luyện cho mình tính dũng cảm, lòng nghĩa hiệp, sự bao dung và tình yêu thương con người, yêu nhân loại.

Có thể phân loại truyện tranh theo các thể loại truyện thông thường, theo từng chủ đề giáo dục trẻ mầm non, theo số lượng chữ trong truyện tranh sẽ chia ra 2 loại: Truyện tranh ít chữ và truyện tranh nhiều chữ

Theo yêu cầu của việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học hiện nay không chỉ nhằm giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn nhằm phát triển thẩm mỹ, trí tuệ.

Về thể loại truyện: Các tác phẩm văn học truyện trong chương trình giáo dục mầm non gồm những thể loại:

+ Truyện dân gian: thần thoại (Truyện ông Gióng), truyền thuyết (Sự tích Hồ Gươm, Bánh chưng bánh dày), Cổ tích (Ba cô gái, Nhỏ củ cải, Cây tre trăm đốt, Hai anh em, Ba anh em), truyện ngụ ngôn (Mèo lại hoàn mèo, một số truyện của L.Tôn-xtôi): tỷ lệ rất ít.

+ Truyện đồng thoại

+ Truyện, thơ hiện đại.

Tuy nhiên, trong chương trình giáo dục mầm non thì các truyện cổ dân gian ít được đề cập.

- Về nội dung: Những tác phẩm truyện được phân chia theo các chủ đề giáo dục nhưng một số tác phẩm chưa phù hợp với nội dung chủ đề.

- Về nghệ thuật: tác phẩm văn học trong chương trình có một số nét nghệ thuật chính:

+ Truyện thường có kết cấu đối lập tương phản giống như kết cấu chính của truyện cổ tích như: Mô típ người tốt - kẻ xấu; Mô típ người thông minh – ngu dốt; Mô típ người dũng cảm – nhút nhát; Mô típ người chăm chỉ - lười biếng.

+ Các sự kiện được trình bày theo trình tự tự nhiên: trước đó - tiếp theo - cuối cùng...

+ Khai thác yếu tố hài hước của truyện cười dân gian, tạo nên tiếng cười hồn nhiên sáng khoái nhưng lại mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc. Ví dụ: truyện Cái mồm.

+ Cách diễn đạt đơn giản, phù hợp xúc cảm, tình cảm của trẻ. Ví dụ: “Làm sao mà tôi không khóc được cơ chứ!”, ”Tim tôi... đang ... run sợ”...

+ Truyện có kết cấu lặp lại giúp trẻ dễ theo dõi, ghi nhớ. Ví dụ: Bác Gấu đen và hai chú thỏ, Cáo Thỏ và gà trống...

+ Trong truyện có thơ, trong thơ có truyện:

Trong truyện có thơ: Nhiều câu chuyện có những chi tiết giàu tính thơ, lung linh như bức tranh thủy mặc, réo rắt như tiếng nhạc. Ví dụ: “Con én đang cánh chấp chới bay trên nền trời xanh biếc của mùa thu. Nó nhập vào một đàn én lớn đang trên đường di cư về những xứ sở ấm áp ở phương Nam: (Quả bầu tiên), “Gió nhẹ nhàng đưa Tí Xíu lướt qua những dòng sông lấp lánh sáng như

bạc” (Giọt nước tí xíu), Các bạn thấy chưa “Những khu vườn trải ra vô tận dưới ánh trăng, sông hát lên niềm vui của mình. Những sợi rong xanh biếc chập chờn. Những con cá không muốn ngủ, cứ bơi lượn lấp lánh suốt đêm...” (Lời ru của trăng), “Mỗi khi Sơn Ca hát cỏ cây, hoa lá rì rào hoà theo. Dòng suối đang chảy róc rách cũng như muốn dừng lại để thưởng thức giọng hát mê li ấy” (Giọng hát chim Sơn ca). Một số truyện còn có cả những đoạn văn vần giúp trẻ rất dễ nhớ: Cáo Thỏ và Gà trống, Cô Mây, Con gà trống chân chì... [20].

Phần lớn tác phẩm văn học truyện trong chương trình có nội dung giáo dục thường được thể hiện dưới dạng tranh vẽ, kèm số lượng chữ trong tranh truyện phù hợp, những truyện đã được tuyển chọn chủ yếu có nội dung phục vụ cho việc thực hiện các chủ đề giáo dục nên thường phân chia theo các chủ đề giáo dục.

1.3.2. Một số yêu cầu khi lựa chọn truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

Lựa chọn những quyển truyện vừa mang tính giải trí vừa mang tính giáo dục cao. Trẻ rất thích nghe truyện thần thoại, những câu truyện dài với tình tiết phức tạp, giàu triết lý để mở rộng kiến thức và khả năng tư duy của trẻ. Trẻ thường có trí tưởng tượng phong phú và sự đồng cảm, thị lực, thính lực, khả năng biểu đạt ngôn ngữ của trẻ phát triển hơn. Vì vậy phụ huynh nên chọn mua những loại sách có nội dung phong phú và phức tạp, giúp trẻ nhận thức và phát huy trí tưởng tượng. Ví dụ: Ông Gióng, Tấm Cám, Sự tích mùa xuân, Chú gà trống kiêu căng, Cây khế, Cây tre trăm đốt... hay những bộ truyện tranh do nhà sách giáo dục phát hành. Những cuốn truyện tranh bổ ích và lý thú này có thể giúp giáo dục và giáo dưỡng trẻ một cách tự nhiên, giúp trẻ phát huy khả năng sáng tạo phong phú, phát triển năng khiếu, phát triển ngôn ngữ và tư duy. Khi đọc sách cho trẻ, người lớn nên cho trẻ nhắc lại những từ đồng âm, đồng nghĩa để tăng vốn từ vựng cho trẻ, giải thích những từ khó để trẻ hiểu được nghĩa của từ. Truyện tranh lựa chọn phải có nội dung phù hợp với chủ đề, chủ điểm ở trường mầm non.

Nên chọn truyện tranh có hình ảnh rõ nét, hình ảnh sinh động, kênh chữ không nhiều nhưng phải dễ đọc, dễ thuộc. Truyện tranh cần đảm bảo phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của trẻ, hình thức, cỡ chữ phù hợp nội dung mang tính giáo dục, tranh vẽ bắt mắt, màu sắc hấp dẫn trẻ.

Khi lựa chọn truyện tranh cũng quan tâm đến sự hứng thú và sở thích riêng của trẻ.

Giáo viên đọc sách cùng trẻ nhằm giúp trẻ biết được cách sử dụng sách và nguyên tắc đọc, hướng dẫn trẻ ý thức giữ gìn và bảo vệ sách.

Cách lựa chọn truyện tranh đọc cho trẻ 5 - 6 tuổi:

Cần chọn truyện tranh có hình ảnh sinh động ở ngoài bìa truyện nhằm gây hứng thú của trẻ đối với truyện tranh. Trẻ không đọc được tên truyện tranh, nhưng sau khi sử dụng nhiều lần trẻ sẽ biết tên truyện tranh.

Các tranh vẽ phải đẹp, rõ ràng, in màu đẹp.

Chữ viết rõ ràng, sử dụng mẫu chữ in thường.

Truyện tranh cần có bìa cứng để không bị nhàu nát.

Bên cạnh đó, giáo viên cần tạo góc thư viện phong phú cho trẻ để trẻ hứng thú trong hoạt động đọc truyện tranh của mình. Giáo viên không chỉ đọc cho trẻ nghe mà còn tạo cơ hội cho trẻ tự chủ động đọc. Trong góc thư viện cần cung cấp nhiều loại sách, truyện tranh được sáng tác bởi trẻ em hoặc cả lớp cũng nên trưng bày. Góc thư viện của lớp muốn tập trung sự thu hút đối với trẻ thì cần nhiều tài liệu giàu màu sắc, hình ảnh khác nhau. Góc thư viện phải là nơi yên tĩnh. Bìa truyện tranh luôn quay ra để thu hút sự quan tâm của trẻ và cũng dễ để trẻ lựa chọn. Nếu truyện tranh bị rách hay mất bìa phải khắc phục luôn như dán hoặc bọc lại. Sách truyện rách sẽ không hấp dẫn trẻ, trẻ có thể nghịch, xé rách mà không sợ vì trẻ nghĩ rằng người lớn đã làm hỏng. Các cuốn truyện tranh cần thay đổi thường xuyên. Để tạo ra góc thư viện phong phú, giáo viên có thể đề nghị cha mẹ cùng góp sách cũ. Khuyến khích gia đình liên tục đọc cho trẻ nghe hoặc tạo hứng thú xem sách, truyện cùng trẻ.

1.3.3. Hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi đọc truyện tranh

Trước khi đọc truyện, giáo viên cần biết rõ về nội dung quyển truyện tranh và đọc diễn cảm. Khởi gợi hứng thú của trẻ đến truyện bằng các cách khác nhau:

Giáo viên cho trẻ quan sát trang bìa và phỏng đoán nội dung truyện. Cho trẻ xem từng tranh và phỏng đoán chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Giọng đọc càng truyền cảm thì càng tốt, cần thay đổi ngữ điệu giọng đọc phù hợp với các nhân vật trong truyện, bộc lộ tính cách của các nhân vật.

Với các từ tượng thanh, cần diễn tả âm thanh một cách sống động, thay vì chỉ đọc.

Nếu có thể, giáo viên thay thế tên trẻ vào nhân vật trong truyện.

Sau khi nghe cô đọc, khuyến khích trẻ kể lại nội dung câu chuyện vừa được nghe.

Giúp trẻ tham gia vào cùng đọc truyện:

Đọc cho trẻ nghe và yêu cầu trẻ tìm hình ảnh minh họa cho đoạn đang đọc.

Dừng lại giữa chừng và hỏi trẻ đoán điều gì sẽ xảy ra tiếp theo nhằm gây sự chú ý của trẻ thảo luận về các bức tranh đó.

Không nên dừng lại ở một trang quá lâu, tránh gây mất hứng thú của trẻ, vì trẻ 5 - 6 tuổi thích nghe đọc, muốn hiểu nội dung truyện và lật trang liên tục.

Nếu trong truyện có những câu, những nhóm từ đặc biệt hay đoạn lặp, giáo viên có thể khuyến khích trẻ nhắc theo.

Cho trẻ tự “đọc” truyện, “đọc truyện cùng bạn” hoặc cùng đọc với giáo viên.

Ví dụ trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, truyện: “Ba cô gái”.

- Cô kể mẫu lần một, không có tranh minh họa.

- Lần 2 cô đọc truyện có tranh chữ minh họa. Cô làm tỉ mỉ các bước, lật giở truyện và chỉ từng chữ khi đọc cho trẻ quan sát nhằm hình thành ở trẻ những khả năng đọc truyện tranh.

Đàm thoại, giảng giải về nội dung truyện tranh nhằm giúp trẻ ghi nhớ được nội dung câu chuyện:

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện có tên là gì?

+ Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

Cô mời một trẻ lên đọc mẫu, cô hướng dẫn trẻ cách thực hiện.

- Lần 3 cô đọc truyện theo tranh. Cô làm mẫu tỉ mỉ, cách giở sách, cách đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải cho cả lớp quan sát. Sau đó cô cho cả lớp cùng đọc lại câu chuyện thêm 2, 3 lần nữa để trẻ nhớ và hiểu được nội dung câu chuyện. Cô gọi từng cá nhân trẻ lên “đọc” truyện cho cả lớp cùng nghe.

- Trong quá trình trẻ “đọc” giáo viên cùng tham gia đọc cùng trẻ nếu trẻ chưa thực hiện được.

- Kết thúc giờ học: Cô cho trẻ tự nhận xét phần “đọc” truyện của bạn. Cô động viên, khen ngợi và hướng trẻ có sự tích cực và hứng thú trong các giờ học tiếp theo.

- Trong giờ học, giáo viên cần tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, mạnh dạn tự tin thể hiện trước các bạn. Cần khen ngợi tới những trẻ có cách đọc theo ý hiểu của mình và vẫn đúng nội dung câu chuyện.

Ngoài ra, để tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm với việc đọc qua hoạt động hàng ngày, có thể tổ chức các hoạt động cho trẻ vào buổi sáng khi trẻ đến trường, hay trong các hoạt động ngoài trời, hay giờ trả trẻ. Tạo môi trường

truyện tranh cho trẻ tiếp xúc và tham gia một cách tự nhiên, thú vị. Để làm được điều này, giáo viên cần sử dụng ba hoạt động hỗ trợ sau:

- Một là: Hoạt động trước khi đọc nhằm gây hứng thú và tạo sự tò mò ở trẻ về những quyển truyện tranh.

- Hai là: Hoạt động đọc và các câu hỏi khuyến khích, động viên, duy trì hứng thú và sự tham gia tích cực của trẻ trong khi đọc truyện.

- Ba là: Hoạt động và câu hỏi sau khi đọc truyện nhằm tạo cơ hội cho trẻ được trao đổi và đáp lại những gì trẻ đã nghe.

Việc khuyến khích trẻ hoạt động và có những trải nghiệm với “đọc” qua hoạt động hằng ngày cần hoạt động tích cực và linh hoạt hơn trong ba hoạt động hỗ trợ, xuất phát từ hứng thú của trẻ và nội dung, đặc điểm của truyện đọc cho trẻ.

Giáo viên cùng trò chuyện, gây hứng thú cho trẻ hoạt động. Sau đó tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm những kiến thức thu được, củng cố và chính xác hóa chúng, phát huy được năng lực của bản thân.

Cho trẻ thảo luận với nhau trong các hoạt động, giáo viên chỉ cần hướng dẫn lần đầu còn những ngày sau trẻ có thể tự làm với nhau. Giáo viên chỉ hướng dẫn trẻ khi cần thiết. Giáo viên khuyến khích trẻ hoạt động một cách độc lập, hằng ngày.

Hằng ngày phải có thời gian để trẻ tự xem, chọn sách và giáo viên đọc sách cho trẻ ít nhất một lần trong ngày.

Giáo viên có thể đọc cho một trẻ hay một nhóm trẻ trong khi các trẻ khác đang tham gia vào một hoạt động khác.

Cô phải ngồi ngang bằng với trẻ. Trẻ cần phải ngồi gần cô để xem tranh, để được cuốn hút vào câu chuyện và để sự gần gũi giữa cô và trẻ được thật chặt.

Nên cho trẻ “đọc” truyện ở nơi yên tĩnh.

Tại các góc thư viện, góc học tập giáo viên sử dụng nhiều truyện tranh để trang trí, ngoài ra giáo viên có thể trang trí những bức tranh minh họa của câu chuyện nào đó nằm trong chương trình học của trẻ để trẻ có thể nhìn vào tranh và “đọc” theo tranh một cách sáng tạo [17, 121-125].

1.3.4. Ý nghĩa của truyện tranh đối với khả năng đọc của trẻ 5-6 tuổi

Truyện tranh là một thể loại của văn học, là một tác phẩm văn học hoàn chỉnh, trọn vẹn cả về nội dung và hình thức nghệ thuật. Những câu chuyện được minh họa bằng tranh vẽ thực sự rất hấp dẫn đối với trẻ. Trẻ hiểu tác phẩm qua tranh vẽ và cũng đọc hiểu được tác phẩm bằng cách đọc của trẻ.

Phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ mẫu giáo chính là việc trẻ có thể lĩnh hội được văn bản hiểu, hiểu được những khái niệm về sách và ở đây chính là khả năng nghe và “đọc hiểu” những gì tác giả viết ở trong đó. Việc đọc truyện tranh cho trẻ nghe có ý nghĩa rất quan trọng, việc đọc hiểu của trẻ có đặc thù riêng, trẻ “giải mã” văn bản phần lớn dựa vào tranh minh họa. Vì thế, truyện tranh được coi là thể loại phổ biến dành cho trẻ nhỏ. Và đến lúc nào đó trẻ sẽ đọc theo cách của chúng: đọc thuộc lòng văn bản chủ yếu dựa vào trí nhớ và từng bức tranh minh họa sẽ như cột mốc nhắc trẻ nhớ lại nội dung văn bản truyện kể. Đây chính là sự khởi đầu tốt đẹp của việc hình thành khả năng đọc ban đầu của trẻ [17, 130-135].

Phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ mẫu giáo được xem xét trong phạm vi của sự phát triển nhận thức, là những dấu hiệu ban đầu, là cơ sở nền tảng cho việc học đọc chính quy của trẻ. Tác giả Đinh Hồng Thái nhấn mạnh ở tuổi mầm non, khả năng đọc của trẻ được hình thành và diễn ra khá sớm, những hành vi của trẻ có liên quan đến đọc như: cầm sách, giở sách, đọc từ trên xuống dưới, đọc từ trái sang phải... khi chúng ta cùng với trẻ đọc sách, trẻ sẽ rất dễ bắt chước những hành vi đọc sách của người lớn. Dần dần quá trình chơi với sách, cùng người lớn tương tác với sách, chia sẻ việc đọc sách, trẻ biết cầm sách đúng chiều, giở sách từng trang và mô phỏng đúng các hành vi đọc sách của người lớn và đây cũng là sự hình thành phát triển văn hóa đọc của mỗi người và chuẩn bị cho việc đọc trong tương lai. Do vậy cần hình thành khả năng đọc cho trẻ ở trường mầm non bắt đầu từ sớm, việc sử dụng các tác phẩm truyện tranh để hình thành khả năng đọc cho trẻ là rất cần thiết, trẻ tự khám phá, tự chơi, bởi trẻ rất thích xem truyện tranh chúng có thể nhìn vào chữ trong truyện tranh rồi tự đọc như đang “đọc” chữ. Tất nhiên, đôi khi trẻ cũng truyền đạt lại không chính xác lắm từng dòng, từng chữ nhưng nhìn chung là trẻ thuật lại căn bản nội dung của truyện bằng ngôn ngữ viết. Dù sao đây cũng là sự khởi đầu tốt đẹp của việc hình thành khả năng đọc ban đầu ở trẻ [11].

1.4. Trò chơi đóng vai có chủ đề với việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

1.4.1. Khái niệm về trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ mẫu giáo

Chơi là một hoạt động tự lập của trẻ, chơi không nhằm tạo ra sản phẩm (kết quả vật chất) mà chủ yếu nhằm thỏa mãn nhu cầu được chơi của trẻ (kết quả tinh

thần), được bắt chước làm người lớn của trẻ. Chơi của trẻ không phải là thật mà giả vờ (giả vờ làm một cái gì đó, giả vờ đóng một người nào đó) nhưng sự giả vờ ấy của trẻ mang lại tính chân thực. Động cơ chơi của trẻ không nằm trong kết quả chơi mà nằm ngay trong các hành động chơi của trẻ và chính các hành động chơi của trẻ kích thích chúng chơi và duy trì hứng thú chơi của trẻ.

Như vậy, chơi khác với tất cả các hoạt động khác là ở chỗ trò chơi mang tính kí hiệu tượng trưng, động cơ của trò chơi không nằm ở kết quả mà nằm ngay trong bản thân hành động chơi. Trò chơi thoát khỏi những phương thức hành động bắt buộc hay nói cách khác nó mang tính tự do và tự nguyện, trò chơi là hoạt động tự lập của trẻ (trẻ tự lựa chọn trò chơi, bạn chơi và tìm kiếm các phương tiện để thực hiện dự định chơi của mình...).

Nếu như trong hoạt động học tập và lao động, nhân tố dạy dỗ chủ yếu thuộc về người lớn thì trò chơi được quan niệm như một hình thức của tính tự lập mang tính tích cực của trẻ em. Trong trò chơi, trẻ em có thể tự mình lựa chọn chủ đề và mở rộng chủ đề theo những hướng khác nhau. Bằng những phương tiện phù hợp và vừa với sức của mình, trẻ em vận dụng những tri thức, kĩ năng, kĩ xảo vốn có để giải quyết các nhiệm vụ đã đặt ra trong trò chơi. Tất nhiên tính tự lập và tính tích cực của trẻ em là khái niệm tương đối ở một lứa tuổi nhất định. Trong trò chơi không có những yêu cầu khắt khe của người lớn nhằm đạt được một kết quả nhất định. Tuy vậy vẫn cần phải dạy trẻ em chơi, bởi vì nếu không có tác động sư phạm của người lớn thì trò chơi của trẻ em sẽ bị kìm hãm trong sự phát triển của chính nó. Song cũng không nên hiểu sự phát triển của trò chơi như như là kết quả trực tiếp của việc dạy dỗ. Những phương thức mô tả hiện thực bằng trò chơi mà trẻ em nắm được phải được trẻ khái quát hóa và vận dụng chúng vào những hoàn cảnh mới và thay đổi sao cho phù hợp với kinh nghiệm cá nhân của trẻ cũng như phù hợp với quan hệ của trẻ em đối với xung quanh. Trong trò chơi, vai trò của người lớn không bị loại bỏ mà ở đây chỉ thay chức năng dạy thành chức năng tổ chức hướng dẫn [4, 60].

1.4.2. Nguồn gốc và bản chất của trò chơi đóng vai có chủ đề

Trò chơi là một hiện tượng sống phức tạp và lý thú, nó thu hút được sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khác nhau. Khi bàn về nguồn gốc và bản chất TCĐVCCĐ của trẻ đã có rất nhiều quan điểm, ý kiến khác nhau

Một số nhà tâm lí – giáo dục học theo trường phái sinh học như K. Groos, S. Hall, V. Stern... cho rằng, trò chơi của trẻ em là do bản năng quy định, chơi chính là sự giải tỏa năng lượng dư thừa, là sự luyện tập trước những chức năng mà trẻ em phải đảm nhận trong xã hội khi chúng đến tuổi trưởng thành. Trò chơi của động vật con và của trẻ em giống nhau. Từ đó phủ nhận ảnh hưởng của môi trường xã hội đến nội dung chơi của trẻ em.

Một số nhà tâm lý – giáo dục học theo trường phái phân tâm học như S. Freud, A. Atller... cho rằng, trò chơi của trẻ em cũng do bản năng quy định. Chơi của trẻ chính là những giấc mơ, mộng ảo mang tính vô thức. Trong trò chơi của trẻ chứa đựng những ý nghĩ thầm kín và những mong muốn vô thức của trẻ em. Trẻ chơi là để chạy trốn khỏi thế giới hà khắc của người lớn với bao điều cấm đoán để đến với một thế giới êm đềm của trẻ thơ, nơi ấy chúng được thả sức làm những gì mà chúng muốn. Theo họ, đứa trẻ giống như một sinh vật mỏng manh, yếu ớt luôn luôn phải chịu đựng sự cấm đoán hà khắc của người lớn và trò chơi dường như giúp trẻ giải tỏa được những tình cảm, mong muốn của chúng và trong trò chơi trẻ được tự do làm những điều chúng muốn mà không lo bị quở trách từ phía người lớn. Từ đó, các tác giả này cho rằng trò chơi là phương tiện, con đường duy nhất giúp trẻ em bù đắp lại những “thiếu hụt” của mình và để “trả thù” những người lớn xung quanh luôn cấm đoán chúng [4,165].

Từ những quan niệm về chơi như thế, ở phương Tây đã xuất hiện và phát triển thuyết “Giáo dục tự do” theo nguyên tắc cứ để cho trẻ được hành động theo ý muốn của nó, người lớn không nên can thiệp vào cuộc sống và công việc của trẻ.

Các nhà tâm lý học và giáo dục học Mác xít đã khẳng định rằng: Trò chơi có nguồn gốc từ lao động và mang bản chất xã hội. Trò chơi được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác chủ yếu bằng con đường giáo dục.

V. Plêkhanốp là người đầu tiên giải thích về nguồn gốc trò chơi dưới góc độ mác xít. Ông cho rằng: Trong lịch sử loài người, trò chơi và nghệ thuật đều có nguồn gốc từ lao động và phản ánh lao động: Trò chơi là con đẻ của lao động, xét về mặt thời gian thì lao động có trước và trò chơi có sau và trò chơi là một sợi dây nối liền các thế hệ với nhau, cụ thể hơn là trò chơi truyền thụ những thành tựu văn hóa từ đời này sang đời khác.

Theo Đ.B. Elcônhin: Lịch sử phát triển trò chơi gắn liền trong mối quan hệ với sự phát triển của xã hội loài người và sự thay đổi vị trí của đứa trẻ trong quan hệ thống nhất các mối quan hệ xã hội và trẻ có nhu cầu chơi vì chúng mong muốn hiểu biết thêm về cuộc sống xung quanh.

Các công trình nghiên cứu của một số nhà tâm lý học Xô - viết như L.S. Vugotxki, A.N. Leontiep... đã chứng minh rằng, trò chơi của trẻ em khác về căn bản so với những trò chơi của động con về nội dung cũng như về cấu trúc. Trò chơi của trẻ em không có nguồn gốc sinh học, mà lại có nguồn gốc xã hội – lịch sử. Trò chơi được xã hội bày ra và vun trồng nhằm giáo dục và chuẩn bị cho trẻ đến với hoạt động lao động trong tương lai.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu về trò chơi của các nhà tâm lý – giáo dục phương Tây như A.Vallon, N.Khrixtencen, R. Pfiutse, I. Launer... cũng chỉ ra

rằng, trò chơi của trẻ là một hiện tượng xã hội, trong khi chơi trẻ nhớ lại các ấn tượng, các cảm xúc đã thu nhận được ở cuộc sống xung quanh [4, 167].

1.4.3. Đặc thù của trò chơi đóng vai có chủ đề

TCDVCCĐ là do trẻ tự nghĩ ra (tự nghĩ ra dự định chơi, lập kế hoạch chơi, chọn bạn chơi, phân vai chơi và tìm kiếm phương tiện phù hợp dự định chơi ban đầu,...).

TCDVCCĐ bao giờ cũng có vai chơi, các chủ đề, có nội dung và hai mối quan hệ (qua hệ thực và quan hệ chơi), có hoàn cảnh tưởng tượng. Tất cả các thành tố này đều liên quan mật thiết với nhau bổ sung cho nhau. Nếu thiếu một trong hai thành tố kể trên thì lúc ấy không còn là trò chơi đóng vai có chủ đề nữa.

TCDVCCĐ mang tính tự do, tự nguyện, tính sáng tạo, tính tự lập cao hơn so với một số trò chơi khác [4, 168].

1.4.4. Sự phát triển của trò chơi đóng vai có chủ đề ở lứa tuổi 5- 6 tuổi

Khi bước vào tuổi mẫu giáo lớn 5- 6 tuổi, các nhóm chơi ổn định và bền vững trên cơ sở của các nhóm chơi từ lớp nhỡ 4-5 tuổi chuyển lên, dần dần xuất hiện nhiều trò chơi tập thể có thể kéo dài hàng tuần, hàng tháng. Số lượng vai chơi đông, kéo theo việc chủ động và xuất hiện chủ đề chơi mới làm cho nội dung chơi trở nên đa dạng và phong phú.

Trẻ tự tổ chức và điều khiển trò chơi không cần có sự hỗ trợ trực tiếp của người lớn. Trẻ bắt đầu chú ý đến chất lượng đóng vai, từ đó yêu cầu cụ thể cho mỗi vai chơi, biết phân công vai nào cho ai là hợp lí, tự lựa chọn “thủ lĩnh”, điều khiển trò chơi. Trong khi chơi, trẻ tích cực trao đổi cùng nhau thỏa thuận bàn bạc về dự định chơi, bổ sung phương tiện chơi, dự kiến đưa thêm trò chơi mới. Giữa các nhóm chơi có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, phối hợp cùng nhau hướng theo một chủ đề chung dưới sự điều khiển của “thủ lĩnh”. Trong quá trình chơi trẻ biết nhận xét và đánh giá các bạn khác cũng như biết nhận xét về bản thân mình. Lúc này, trẻ ý thức được chơi chỉ là giả vờ, khiến cho tính tự do, sáng tạo của trẻ ngày càng tăng, trẻ thả sức hành động theo ý tưởng của mình,... Độ tuổi này cũng xuất hiện loại trò chơi học tập, trò chơi có luật [4, 179].

1.4.5. Ưu thế của trò chơi đóng vai có chủ đề đối với việc giúp trẻ 5-6 tuổi phát triển khả năng đọc truyện tranh

Trẻ em là một nhân cách chưa phát triển đầy đủ, để trẻ phát triển như chính nó cần phải có những tác động sư phạm cần thiết để hình thành những năng lực của trẻ. Không phải lúc nào trẻ cũng có khả năng tự học, tự thỏa mãn khám phá qua các phương tiện riêng rẽ khi tiếp xúc với môi trường xung quanh. Do đó, trẻ cần được chỉ bảo ân cần, nghiêm túc của người lớn, cần khái quát một

cách có hệ thống của giáo viên để lĩnh hội tri thức tự nhiên, xã hội, những điều mới lạ có cơ sở khoa học.

Ở trẻ mẫu giáo, vui chơi là hoạt động chủ đạo, lên 6 tuổi bước vào lớp Một là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời trẻ (chuyển sang hoạt động học tập là chủ yếu). Trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Nhà giáo dục Xô viết Krupxkaia viết: “Đối với trẻ em trước tuổi đến trường phổ thông, trò chơi có ý nghĩa đặc biệt, trò chơi đối với chúng có ý nghĩa đặc biệt, trò chơi đối với chúng là học tập, là lao động và là cách giáo dục nghiêm túc” [22,79]. Phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5 - 6 tuổi thể hiện phương châm “học bằng chơi, chơi mà học”. Phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ trong trò chơi đóng vai có chủ đề thực hiện chức năng kép vừa là giải trí trong trò chơi vừa thể hiện chức năng đào tạo tri thức trong học tập.

Khả năng đọc của trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi không phải là những kiến thức, kỹ năng, thái độ sẵn có mà được hình thành và phát triển thông qua con đường giáo dục. Trò chơi ĐVCCĐ là một trong hình thức học tập hiệu quả, nội dung làm quen với việc đọc, viết là một bộ phận của lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, có mối quan hệ tác động qua lại đối với các lĩnh vực phát triển khác: thể chất, nhận thức, tình cảm – xã hội.

Trong trò chơi tập thể, cụ thể là TĐVCCĐ, ngôn ngữ đặc biệt có ý nghĩa. Trẻ biết sử dụng lời nói trong quá trình chơi cùng nhau để làm công cụ giao tiếp, phối hợp hành động, để giao ước với những người cùng tham gia. Trẻ hiểu ngữ nghĩa của từ một cách chính xác hơn, vận dụng linh hoạt hơn, lời nói diễn cảm hơn chính trong những tình huống cụ thể của trò chơi. M.Goorki đã nói: “Trong lúc chơi, vận dụng từ ngữ trẻ hiểu được cái tinh tế của ngôn ngữ mẹ đẻ. Trong quá trình chơi trẻ biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhau, chia sẻ, hỗ trợ nhau, chính điều đó góp phần giúp cho ngôn ngữ của trẻ được trải nghiệm và phát triển”.

Để giúp trẻ làm giàu vốn từ, phong phú hơn, phát triển tư duy và óc tưởng tượng sáng tạo thì nên coi trò chơi chính là một trong những cơ sở giáo dục quan trọng... cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo.

Trong phát triển ngôn ngữ, trò chơi có rất nhiều vai trò cụ thể: muốn tạo động lực, khuyến khích sự sáng tạo trong ngôn ngữ cũng rất cần đến trò chơi, hay vai trò khác của trò chơi trong việc giới thiệu và làm rõ các từ khái niệm mới. Mặt khác, trò chơi cũng khuyến khích việc sử dụng và thực hành ngôn ngữ, phát triển nhận thức về ngôn ngữ, khuyến khích lời nghĩ bằng lời.

Trò chơi giúp hỗ trợ cho sự phát triển ngôn ngữ, kinh nghiệm xã hội ảnh hưởng rất nhiều đến cách nghĩ của trẻ. Hơn thế nữa ngôn ngữ lại là phương thức giao tiếp đầu tiên của trẻ. Trò chơi, đặc biệt là các trò chơi đóng vai theo chủ đề,

cung cấp cho trẻ cơ sở của việc giả vờ và có thể khuyến khích ngôn ngữ và kinh nghiệm xã hội. Đối với những trò chơi mang kịch tính xã hội thì những đứa trẻ nào dành nhiều thời gian chơi các trò chơi này sẽ có năng lực về mặt xã hội hơn, tiến bộ hơn trong phát triển trí óc cũng như năng lực chuẩn bị cho việc học tập trong đó có học đọc, viết.

Trò chơi là phương tiện giáo dục toàn diện, trong đó giáo dục phát triển ngôn ngữ và chuẩn bị cho việc học đọc, học viết của trẻ được đặc biệt chú trọng. Trải nghiệm chữ viết bao gồm việc trẻ lĩnh hội, thu thập được toàn bộ thái độ, sự kỳ vọng, cảm xúc, hành vi và kỹ năng liên quan đến chữ viết. Đối với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, toàn bộ thái độ và kỹ năng này tạo nên sự nhận thức về chữ viết của trẻ, chỉ có con đường thông qua trò chơi mà trong đó là TCDVCCĐ thì sự phát triển sẽ là tốt nhất. Những kinh nghiệm đọc viết của người lớn, những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, những phương thức của hành động đọc viết, được trẻ lĩnh hội một cách hết sức tự nhiên trong TCDVCCĐ. Trong từng vai chơi cụ thể thì trẻ hiểu rằng: để biểu đạt thông tin, suy nghĩ, xúc cảm của bản thân và để giao tiếp thì người lớn thường sử dụng ngôn ngữ viết. Chính vì thế, trong khi trẻ giao tiếp, biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc của bản thân mình với những người xung quanh qua những vai chơi, những tình huống cụ thể thì trẻ có mong muốn, nhu cầu, ý thức về việc sử dụng các kí hiệu chữ viết, trẻ sử dụng các kí hiệu để diễn tả nghĩa của ngôn ngữ viết phù hợp với từng hoàn cảnh theo cách riêng của mình, trẻ thực hiện đúng hành vi của người đọc, viết,... Mặt khác, những xúc cảm, thị hiếu đối với việc đọc viết, sách vở và các dụng cụ viết, vẽ từ môi trường xung quanh,... cũng được hình thành và phát triển ở trẻ qua từng vai chơi. Từ đó hình thành và phát triển năng lực chuẩn bị cho học tập ở lớp một của trẻ.

Để giúp cho các trò chơi trở nên phong phú và giàu tính tượng tượng hơn đồng thời còn giúp cho trò chơi được tiến triển đảm bảo mục đích hay nhiệm vụ của trò chơi kết hợp với đan xen, linh hoạt với trải nghiệm chữ viết, mang lại những tác động tích cực trong nhận thức nói chung, chữ viết nói riêng, rèn luyện các kỹ năng cơ bản, tự điều chỉnh về mặt tình cảm và nhận thức, sử dụng các biểu tượng... thì việc hỗ trợ của giáo viên trong TCDVCCĐ của trẻ là rất cần thiết. Trẻ muốn đạt được kết quả cao trong các hoạt động đọc, viết thì những kỹ năng này cần được rèn luyện thường xuyên.

Giúp trẻ trải nghiệm, khám phá về nhiều chức năng của ngôn ngữ thì trò chơi chính là nơi tạo ra những hoàn cảnh nhiều ý nghĩa và rất tự nhiên cho trẻ trải nghiệm. TCDVCCĐ có tiềm năng to lớn cho sự phát triển thuận lợi các kiến thức, kỹ năng đọc viết của trẻ bởi trò chơi chính là một công cụ cho sự phát triển khả năng học tập của trẻ. Việc học tập sau này của trẻ ở trường sẽ đạt kết quả tốt hơn nếu như trẻ chơi các trò chơi có tính kịch phong phú hơn và để trò chơi của

trẻ thêm phong phú, hấp dẫn và đạt kết quả hơn thì việc người lớn tham gia vào trò chơi của trẻ, gợi mở, dẫn dắt sẽ là rất tốt.

TCĐVCCĐ và ngôn ngữ có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại tích cực cho nhau. Ngôn ngữ có ưu thế quan trọng đối với trò chơi nhưng trò chơi cũng có ưu thế quan trọng không kém đối với sự phát triển của ngôn ngữ nói chung và khả năng đọc truyện tranh nói riêng như việc phát triển nhiều kỹ năng cơ bản và các hoạt động nhận thức phức tạp như khả năng ghi nhớ, tự điều chỉnh, quan sát, thích nghi hoàn cảnh, khả năng về tổng hợp ngôn ngữ, khả năng tổng hợp hình ảnh, và các kỹ năng xã hội khác giúp cho việc tiếp thu tốt trong học tập.

Khi trẻ chơi trong từng vai chơi, tình huống chơi của TCĐVCCĐ thì trẻ sẽ học được cách đọc và viết. Chúng học cách miêu tả sự trừu tượng mà đối tượng có thể là sự vật hoặc con người nào đó. Việc nhận ra chữ cái, từ trong một loạt các chữ cái khác mang đến khả năng suy luận trừu tượng. Trò chơi cung cấp một nền tảng nhận thức tuyệt vời.

Trẻ kết hợp việc đọc, viết vào TCĐVCCĐ của mình bằng cách tạo ra những dấu hiệu ghi nhớ và danh mục trên trang sách, quyển sổ, hóa đơn,... bằng bút. Trẻ giả vờ đọc, viết, chúng học được rằng chúng có thể để lại những dấu hiệu của bản thân chúng trên những mẫu giấy bằng cách viết ra.

Như vậy, có rất nhiều cách thức, con đường giúp trẻ phát triển khả năng đọc truyện tranh, nhưng con đường học thông qua hoạt động chủ đạo vui chơi, mà đặc biệt là TCĐVCCĐ là cách ưu thế nhất. Bởi vì trẻ được học thông qua chơi vui vẻ, ở đó đọc, viết trở thành đối tượng của TCĐVCCĐ. Khi tham gia chơi, bản thân trẻ tự xuất hiện nhu cầu đọc truyện tranh, phát triển năng lực nhận thức và sử dụng kí hiệu. Việc xác định mục đích của trò chơi do giáo viên thực hiện kết hợp với cách tổ chức môi trường đọc truyện tranh bao gồm đồ chơi, học liệu liên quan đến đọc truyện tranh như: các cuốn truyện tranh, bàn ghế, thảm đọc,... sẽ giúp trẻ trải nghiệm với việc đọc dễ dàng, trẻ nhận thấy mình như người biết đọc, biết viết. Điều này giúp trẻ có nhu cầu đọc viết một cách tự nhiên và từ bên trong bản thân trẻ, dần dần nó trở thành nhiệm vụ cần thiết trong cuộc sống của trẻ.

TCĐVCCĐ có ý nghĩa quyết định để hình thành nhân cách trẻ 5-6 tuổi nói chung, đặc biệt là phát triển khả năng đọc truyện tranh nói riêng. Chính trong TCĐVCCĐ, trẻ làm quen với xã hội của người lớn, học cách ứng xử và giao tiếp, từ đó góp phần phát triển ngôn ngữ hiệu quả cho trẻ, ngoài ra trẻ học cách sử dụng các công cụ, trong đó có công cụ lời nói của con người

Kết luận chương 1

Qua nghiên cứu về cơ sở lý luận của biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi là hình thức thể hiện của hoạt động phát triển ngôn ngữ, trong đó có nội dung làm quen với đọc. Phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi là rất cần thiết, giúp trẻ có hiểu biết cơ bản: thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh; “Đọc” theo trí nhớ, kể truyện theo tranh linh hoạt trong những hoàn cảnh gần gũi với cuộc sống thường ngày của trẻ tại từng góc chơi. Với trẻ mầm non, phát triển khả năng đọc truyện tranh chính là làm thế nào trẻ trực tiếp tiếp xúc, hoạt động, thực hành trong môi trường đọc truyện tranh, nuôi dưỡng lòng ham muốn biết đọc, bày tỏ sự tương tác với môi trường đọc truyện tranh xung quanh, khuyến khích việc hình thành những kỹ năng cần thiết để chuẩn bị cho việc đọc của trẻ sau này.

Chương 1 đã giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Xác định các khái niệm sử dụng trong đề tài, trong đó làm rõ khái niệm đọc truyện tranh, khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi làm cơ sở cho việc xác định tiêu chí đánh giá trong chương 2.

- Xác định được một số đặc điểm tâm sinh lý cơ bản của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến vấn đề nghiên cứu

- Phân loại được truyện tranh, xác định được một số yêu cầu khi lựa chọn truyện tranh cho trẻ, hướng dẫn trẻ đọc truyện tranh, nêu được ý nghĩa của truyện tranh đối với khả năng đọc của trẻ 5-6 tuổi.

- Hệ thống lý luận về TCDVCCĐ nhằm phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi bao gồm: khái niệm, nguồn gốc và bản chất, đặc thù, sự phát triển của TCDVCCĐ ở lứa tuổi 5-6 tuổi; từ đó làm rõ ưu thế của TCDVCCĐ đối với việc giúp trẻ 5-6 tuổi phát triển khả năng đọc truyện tranh

Việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi được tiến hành qua nhiều hình thức hoạt động khác nhau của trẻ ở trường mầm non. TCDVCCĐ là một trong những phương tiện, là con đường cơ bản để phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi trong việc phát triển khả năng đọc của trẻ. TCDVCCĐ được người lớn tổ chức, hướng dẫn, nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi và nhận thức của trẻ. Khi trẻ được chơi TCDVCCĐ, trẻ được hóa thân vào từng nhân vật, được thực hành các vai chơi, các tình huống gần gũi, quen thuộc với cuộc sống xung quanh trẻ, trẻ hào hứng, vui vẻ trong trò chơi. Trẻ chơi say mê, phát triển vốn từ, ngôn ngữ nói, phát triển tư duy trừu tượng, chú ý, ghi nhớ,... tạo cho trẻ có cơ hội tiếp xúc, thực hành, trải nghiệm các kiến thức, kỹ năng, thái độ

đối với hoạt động đọc dưới thức chơi nhẹ nhàng, không bị áp đặt, nâng cao hứng thú của trẻ, đảm bảo cho việc tiếp nhận, lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng đọc truyện tranh một cách tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi để chuẩn bị những yếu tố cần thiết ban đầu cho việc học đọc, viết sau này khi trẻ bước vào lớp một.

Vấn đề đặt ra là giáo viên phải biết khai thác, chuẩn bị môi trường, tổ chức TCDVCCĐ cho trẻ một cách khoa học, phù hợp với mục tiêu, nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi, phù hợp với khả năng của trẻ thì nó sẽ là phương tiện hữu hiệu để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ một cách có hiệu quả. Như vậy, phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCDVCCĐ là việc làm cần thiết.

Chương 2 - THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

2.1. Vài nét về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Địa bàn nghiên cứu

- Trường MN Ninh Sơn - Thành phố Ninh Bình

- Trường MN Tân Thành- Thành phố Ninh Bình

** Trường MN Ninh Sơn - Thành phố Ninh Bình*

- Cơ sở vật chất

+ Trường, lớp khang trang đảm bảo cho quá trình dạy và học.

+ Số lớp mẫu giáo lớn: 3 lớp với 120 cháu và 8 giáo viên đang trực tiếp chăm sóc và giáo dục.

+ Giáo viên: Trường MN Ninh Sơn có 45 giáo viên. Trong đó đều có trình độ đại học chuyên ngành giáo dục mầm non. Ban giám hiệu là những giáo viên có trình độ đại học, có chuyên môn vững vàng, yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với nghề.

+ Bản thân trẻ: Trẻ phần lớn là con em của những gia đình buôn bán và làm nghề nông nghiệp. Một số ít là con em của cán bộ công nhân viên chức nhà nước. Trình độ dân trí của phụ huynh khác nhau và mức độ quan tâm đến việc chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non cũng khác nhau. Trẻ đều khỏe mạnh, tâm sinh lý phát triển bình thường.

** Trường MN Tân Thành - Thành phố Ninh Bình*

- Là trường điểm của thành phố nên cơ sở vật chất đảm bảo, tiện nghi.

- Trường đang trong giai đoạn tiếp tục nâng cấp, sửa chữa khu vực sân khấu ngoài trời

- Số lớp mẫu giáo lớn: 4 lớp với 165 trẻ và có 8 giáo viên trực tiếp chăm sóc và giảng dạy.

- Giáo viên: Trường có tổng số 60 giáo viên và 100% giáo viên đều đạt trình độ đại học. Ban giám hiệu là những người có trình độ cao, công tác lâu năm trong nghề, nhiều kinh nghiệm, yêu nghề, mến trẻ.

- Bản thân trẻ: Phần lớn là con em của những gia đình cán bộ công nhân viên chức, một số ít là con em gia đình buôn bán. Phụ huynh đều có hiểu biết, quan tâm và giáo dục trẻ ở trường mầm non. Trẻ đều khỏe mạnh, tâm sinh lý phát triển bình thường.

2.1.2. Khách thể nghiên cứu

36 giáo viên MN ở 2 trường MN trên địa bàn thành phố Ninh Bình, trong đó có: 20 giáo viên MN Trường MN Tân Thành - Thành phố Ninh Bình, 16 giáo viên MN Trường MN Ninh Sơn - Thành phố Ninh Bình, tất cả các giáo viên đều có trình độ đạt chuẩn.

60 trẻ mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi ở 2 trường MN trên địa bàn thành phố Ninh Bình trong đó có: 30 trẻ ở trường MN Tân Thành - Thành phố Ninh Bình, 30 trẻ Trường MN Ninh Sơn - Thành phố Ninh Bình.

2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Nghiên cứu thực trạng việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi của GVMN, khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của GVMN về phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề
- Thực trạng sử dụng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề
- Khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi.

2.2.3. Cách thức và thời gian khảo sát

2.2.3.1. Cách thức khảo sát

- 36 GVMN đã và đang trực tiếp dạy trẻ 5-6 tuổi.
 - 60 trẻ 5-6 tuổi tại trường MN Tân Thành, MN Ninh Sơn.
- Bước 1: Tiến hành điều tra*
- Gửi phiếu khảo sát tới GVMN qua google form (*Phụ lục 1*)
 - Quan sát biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ của GVMN.
 - Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với ban giám hiệu trường MN, GVMN, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung khảo sát, đồng thời xác định những nguyên nhân của thực trạng.
 - Nghiên cứu sản phẩm: kế hoạch giáo dục trẻ theo chủ đề Nghề nghiệp, Động vật của GVMN.

- Tổ chức đánh giá khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi qua hệ thống bài tập khảo sát. (Phụ lục 2)

Bước 2 : Xử lý kết quả khảo sát

Bước 3 : Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng và rút ra nguyên nhân

2.2.3.2. Thời gian khảo sát

Tháng 12 năm 2021, tháng 1 năm 2022.

2.2.4. Tiêu chí và thang đánh giá

2.2.4.1. Tiêu chí đánh giá

- *Tiêu chí 1:* Hứng thú đọc truyện tranh
- *Tiêu chí 2:* Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc
- *Tiêu chí 3:* Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.
- *Tiêu chí 4:* “Đọc” theo trí nhớ
- *Tiêu chí 5:* Kể chuyện theo tranh.

2.2.4.2. Thang đánh giá

** Tiêu chí 1: Hứng thú đọc truyện tranh*

- + Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh (5đ)
- + Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh (3đ)
- + Trạng thái vui vẻ, hồ hởi, có sự nỗ lực trong quá trình đọc truyện tranh (2đ)

** Tiêu chí 2: Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc*

- + Trẻ biết cầm truyện đúng chiều. (5đ)
- + Trẻ biết lật, giở từng trang truyện, không làm nhàu trang sách khi giở. (3đ)
- + Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung quyển truyện. (2đ)

** Tiêu chí 3: Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.*

- + Chỉ đúng bìa sách. (4đ)
- + Chỉ đúng tên tác giả. (3đ)
- + Chỉ đúng tên truyện. (2đ)
- + Xác định đúng điểm bắt đầu và điểm kết thúc của câu chuyện. (1đ)

** Tiêu chí 4: “Đọc” theo trí nhớ*

- + Nói đúng tên truyện. (3đ)

+ Đọc từng trang một. Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Đọc phù hợp với tranh minh họa. (2đ)

+ Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp. (2đ)

+ Đọc có diễn cảm, đọc to, rõ ràng. (2đ)

+ Kể đầy đủ tên, tính cách của nhân vật. (1đ)

* *Tiêu chí 5: Kể chuyện theo tranh.*

+ Xếp tranh đúng trình tự. (7đ)

+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có logic. (3đ)

Mỗi tiêu chí được đánh giá qua 2 bài tập, điểm tối đa trẻ đạt được ở từng tiêu chí là 10 điểm. Do vậy, với mỗi tiêu chí, có 5 mức độ đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi như sau:

<i>Điểm mỗi tiêu chí qua 1 bài tập</i>	<i>Điểm mỗi tiêu chí qua 2 bài tập</i>
+ Rất cao: 8 - 10 điểm	+ Rất cao: 16 - 20 điểm
+ Cao: 6,5 - < 8 điểm	+ Cao: 13,0 - < 16 điểm
+ TB: 5 - < 6,5 điểm	+ TB: 10 - < 13,0 điểm
+ Thấp: 3 - < 5 điểm	+ Thấp: 6 - < 10 điểm
+ Rất thấp: < 3 điểm	+ Rất thấp: < 6 điểm

Tổng điểm tối đa trẻ đạt được sau khi đánh giá 5 tiêu chí qua 2 bài tập là 100 điểm. Do vậy, sau 5 tiêu chí, có 5 mức độ mức độ đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi như sau:

- + Rất cao: 80 - 100 điểm
- + Cao: 65 - < 80 điểm
- + TB: 50 - < 65 điểm
- + Thấp: 35 - < 50 điểm
- + Rất thấp: < 35 điểm

2.2.5. Cách đánh giá trẻ

- Xây dựng 2 bài tập đánh giá mức độ phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi theo 2 chủ đề. Các bài tập xây dựng theo 5 tiêu chí đã đề ra.

- Quan sát trẻ thực hiện bài tập kết hợp trò chuyện trao đổi với trẻ và cho điểm theo tiêu chí đã xác định

2.2.6. Tổ chức đánh giá trẻ

- Chuẩn bị bàn, vị trí ngồi cho cô và trẻ (phòng thoáng, không gian, ánh sáng phù hợp, yên tĩnh không làm trẻ phân tán).

- Các bài tập đo được tiến hành với từng cá nhân trẻ. Người nghiên cứu đưa ra các câu hỏi để trẻ trả lời, đưa ra các yêu cầu để trẻ thực hiện. Trong trường hợp cần thiết người nghiên cứu chỉ nhắc lại yêu cầu mà không giải thích, gợi ý gì thêm. Trong lúc trẻ thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi, người đo ghi chép thông tin phản hồi hoặc kết quả thực hiện nhiệm vụ vào phiếu đánh giá trẻ.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Nhận thức của GVMN về phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề

2.3.1.1. Nhận định về mức độ cần thiết của việc triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ

Bảng 2. 1. Mức độ cần thiết của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ

TT	Mức độ	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất cần thiết	21	58.3
2	Cần thiết	14	38.9
3	Không cần thiết	1	2.8

Qua trao đổi ý kiến, thu thập số liệu từ phiếu trưng cầu ý kiến đối với 36 giáo viên mầm non, cho thấy hầu hết các giáo viên đều nhận thức được mức độ cần thiết của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ. Cụ thể có 58.3% ý kiến cho rằng việc phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 trong TCĐVCCĐ là rất cần thiết, có 38.9% ý kiến cho rằng cần thiết, và đặc biệt có 2.8% ý kiến phủ nhận sự cần thiết của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh trong TCĐVCCĐ.

Khi được trao đổi thì giáo viên có những cách trả lời riêng, nội dung trình bày chưa hoàn toàn chính xác và đầy đủ, nhưng đa số cho rằng: việc phát triển khả năng đọc truyện tranh trong TCĐVCCĐ phù hợp với phương thức “học bằng chơi, chơi mà học” ở lứa tuổi mẫu giáo. Điều này giúp trẻ vừa được thỏa mãn nhu cầu chơi, đồng thời phát triển về ngôn ngữ nói chung mà cụ thể là khả năng đọc, tạo động lực để trẻ tự tin và sẵn sàng hơn cho việc học tập ở lớp Một

cũng như cuộc sống trong tương lai của trẻ. Có 1 ý kiến phủ nhận mức độ cần thiết vì cho rằng: đây là nội dung khó, và chưa hiểu rõ nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh nên để trẻ bước vào lớp Một mới cần triển khai thực hiện, tuy nhiên qua trao đổi thêm về nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh, giáo viên đã thấy được việc cho trẻ đọc truyện tranh là cần thiết.

Kết quả trên cho thấy đây là một điều kiện thuận lợi cho việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ.

2.3.1.2. Nhận định về tác dụng của truyện tranh trong quá trình hình thành khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi

Bảng 2. 2. Tác dụng của truyện tranh trong quá trình hình thành khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi

TT	Tác dụng	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Trẻ nhận ra mối liên hệ giữa hình ảnh và lời thoại trong tranh	30	83.3
2	Hình thành và phát triển kỹ năng lật, mở sách	17	47.2
3	Biết sử dụng các quy ước đọc thông thường	10	27.8
4	Tự nhận diện mặt chữ cái và ghép thành từ	15	41.7

Giáo viên đã nhận thức rõ một số nội dung về tác dụng của truyện tranh trong quá trình hình thành khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi: Có 83.3% ý kiến cho rằng tác dụng của truyện tranh trong quá trình hình thành khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi là: Trẻ nhận ra mối liên hệ giữa hình ảnh và lời thoại trong tranh. Như vậy, đa số giáo viên đã thấy được tác dụng quan trọng của truyện tranh qua nội dung, vì vậy yêu cầu khi lựa chọn truyện tranh cho trẻ cần chú ý đến hình ảnh minh họa và lời thoại phù hợp.

Có 47.2% ý kiến cho rằng tác dụng của truyện tranh trong quá trình hình thành khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi là: Hình thành và phát triển kỹ năng lật, mở sách. Tự nhận diện mặt chữ cái và ghép thành từ có 41.7% ý kiến lựa chọn. Biết sử dụng các quy ước đọc thông thường có 27.8% ý kiến lựa chọn. Đây là những nội dung giáo viên lựa chọn tương đối thấp. Khi được hỏi giáo viên có những cách chia sẻ khác nhau. Lí do của sự lựa chọn này chính là việc giáo viên chưa xác định được nội dung cụ thể về quy ước đọc thông thường như: Trẻ biết cầm truyện đúng chiều; trẻ biết lật, giở từng trang truyện, không làm nhàu trang sách khi giở; Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung quyển truyện,... Điều này cho thấy giáo viên chưa thật hiểu rõ và đầy đủ về tác dụng của truyện tranh trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi..

2.3.1.3. Nhận định về mức độ hứng thú của trẻ 5-6 tuổi đối với truyện tranh

Bảng 2. 3. Mức độ hứng thú của trẻ 5-6 tuổi đối với truyện tranh

TT	Hứng thú	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hứng thú cao	19	52.8
2	Hứng thú	17	47.2
3	Hứng thú thấp	0	0.0

Kết quả điều tra cho thấy: có 52.8% ý kiến cho rằng trẻ 5- 6 tuổi hứng thú cao với truyện tranh. Có 47.2% ý kiến cho rằng trẻ 5-6 tuổi hứng thú với truyện tranh. Không có ý kiến nào cho rằng trẻ 5-6 tuổi hứng thú thấp đối với truyện tranh.

Nhận thấy: trong quá trình phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi thì giáo viên đã quan tâm và có quan sát, đánh giá về mức độ hứng thú đến truyện tranh của trẻ. Kết quả trên khẳng định mức độ hứng thú với truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi là tương đối tốt, chủ yếu ở mức độ hứng thú cao, sau đó đến mức độ hứng thú, không có trẻ nào không hứng thú với truyện tranh. Đây chỉ là kết quả quan sát và phân tích định tính của giáo viên, nhưng cũng là cơ sở quan trọng để có những kế hoạch triển khai tổ chức, thực hiện tốt hơn giúp trẻ 5-6 tuổi yêu thích và có hứng thú cao đối với truyện tranh.

2.3.1.4. Nhận định về những nội dung phát triển khả năng đọc cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2. 4. Nội dung phát triển khả năng đọc cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hứng thú với việc đọc	21	58.3
2	Nhận biết các chữ cái và chữ số	26	72.2
3	Kỹ năng nghe hiểu thông tin	18	50.0
4	Biết đọc một số âm, vần	12	33.3
5	Kể chuyện qua tranh	23	63.9
6	Khả năng ghi nhớ	21	58.3
7	Kỹ năng cầm, giờ sách	21	58.3
8	Chuẩn bị các tố chất tâm lý, tâm thế để trẻ sẵn sàng học tập	19	52.8
9	Tư thế ngồi đọc	12	33.3
10	Khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc	24	66.7

Kết quả điều tra trên cho thấy, giáo viên đã có những lựa chọn riêng về những nội dung phát triển khả năng đọc cho trẻ 5-6 tuổi, có những nội dung được phần lớn giáo viên lựa chọn cụ thể:

- + Có 72.2% ý kiến lựa chọn nội dung “Nhận biết các chữ cái và chữ số”
- + Có 66.7% ý kiến lựa chọn nội dung “Khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc”
- + Có 63.9% ý kiến lựa chọn nội dung “Kể chuyện qua tranh”
- + Có 58.3% ý kiến lựa chọn nội dung “Hứng thú với việc đọc”; “Khả năng ghi nhớ”; “Kỹ năng cầm, giở sách”
- + Có 52.8% ý kiến lựa chọn nội dung “Chuẩn bị các tố chất tâm lý, tâm thế để trẻ sẵn sàng học tập”
- + Có 50,0% ý kiến lựa chọn nội dung “Kỹ năng nghe hiểu thông tin”
- + Có 33.3% ý kiến lựa chọn nội dung “Biết đọc một số âm, vần”; “Tư thế ngồi đọc”

Kết quả trên cho thấy lựa chọn của giáo viên về nội dung phát triển khả năng đọc cho trẻ chưa thật sự đầy đủ, có những nội dung giáo viên lựa chọn chưa nhiều như: 33.3% ý kiến lựa chọn nội dung “Biết đọc một số âm, vần”; “Tư thế ngồi đọc”, khi được hỏi lí do không lựa chọn giáo viên chia sẻ do suy nghĩ của bản thân hay do nội dung “Biết đọc một số âm, vần” chỉ được thực hiện khi trẻ bước vào bậc tiểu học. Trong khi cả 2 nội dung có số lượng ý kiến lựa chọn thấp nhất đều là những nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

Có những nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh được nhiều giáo viên ưu tiên lựa chọn, do hiện tại giáo viên biết rõ và thường xuyên thực hiện như: “Nhận biết các chữ cái và chữ số” (72.2%); “Khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc” (66.7%), “Kể chuyện qua tranh” (63.9%),...

Trong phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi thì nội dung “Hứng thú với việc đọc”; “Khả năng ghi nhớ”; “Kỹ năng cầm, giở sách”; “Chuẩn bị các tố chất tâm lý, tâm thế để trẻ sẵn sàng học tập”; “Kỹ năng nghe hiểu thông tin” là vô cùng cần thiết, tuy nhiên tỉ lệ lựa chọn gần như là tương đối thấp chỉ (58.3%), (52.8%) và (50%), giáo viên chưa chú ý và quan tâm đến nội dung này. Khi được hỏi lí do, giáo viên cho rằng đây là nội dung giáo viên chưa nắm rõ. Đặc biệt, để quá trình phát triển khả năng đọc truyện tranh đạt được kết quả cao, cùng với những nội dung khác thì nội dung “kể chuyện qua tranh” là một trong những nội dung rất quan trọng. Trẻ phải biết sử dụng ngôn ngữ nói để đọc lại nội dung truyện theo trình tự các tờ tranh truyện.

2.3.1.5. Nhận định về sự cần thiết của TCDVCCĐ trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2. 5. Sự cần thiết của TCDVCCĐ trong việc phát triển khả năng

đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Mức độ	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất cần thiết	24	66.7
2	Cần thiết	12	33.3
3	Không cần thiết	0	0.0

Kết quả điều tra cho thấy: có 66.7% ý kiến cho rằng TCĐVCCĐ rất cần thiết trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Có 33.3% ý kiến cho rằng TCĐVCCĐ cần thiết trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi và không có ý kiến nào cho rằng TCĐVCCĐ không cần thiết trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Như vậy, đa số giáo viên đều nhận thức đúng sự cần thiết của TCĐVCCĐ trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Giải thích cho sự lựa chọn đó, giáo viên cho rằng TCĐVCCĐ là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, nên thuận lợi phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Giáo viên hiểu đúng sự cần thiết sẽ là cơ sở quan trọng góp phần làm cho kết quả phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi đạt kết quả cao. Tuy nhiên, thực tế quan sát hoạt động giáo viên tổ chức cho trẻ thì chưa liên quan nhiều và chưa nhằm hướng đến mục đích phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

2.3.1.6. Nhận định về vai trò của giáo viên trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2. 6. Vai trò của giáo viên trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Vai trò	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Giáo viên là người giữ vai trò trung tâm, là người quyết định đến khả năng đọc truyện tranh của trẻ.	1	2.8
2	Giáo viên giữ vai trò là người tổ chức, điều khiển, tạo cơ hội, giúp đỡ trẻ khi cần thiết trong quá trình trẻ đọc truyện tranh	35	97.2

Kết quả điều tra cho thấy: 2.8% ý kiến cho rằng “giáo viên là người giữ vai trò trung tâm, quyết định đến khả năng đọc truyện tranh của trẻ”. Đây là nhận định chưa chính xác. Lí do giáo viên lựa chọn vì nghĩ rằng khả năng đọc truyện tranh là kỹ năng khó, nên giáo viên là người giữ vai trò trung tâm, là người quyết định việc chơi của trẻ khi cho trẻ đọc truyện tranh. 97.2% ý kiến

cho rằng: “Giáo viên giữ vai trò là người tổ chức, điều khiển, tạo cơ hội, giúp đỡ trẻ khi cần thiết trong quá trình trẻ đọc truyện tranh”. Đa số nhận định này là chính xác vì giáo viên chia sẻ rằng phù hợp với các quan điểm của các nhà giáo dục đã nghiên cứu, hơn nữa hoạt động phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi thì giáo viên chỉ đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ, còn trẻ mới là trung tâm của hoạt động.

2.3.1.7. Quan điểm của giáo viên về việc phát triển khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi

Bảng 2. 7. Quan điểm của giáo viên về việc phát triển khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi

TT	Quan điểm	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Cô cần chủ động chuẩn bị	20	55.6
2	Để trẻ tiếp thu tự nhiên, không cần chuẩn bị	16	44.4
3	Chỉ dạy đọc cho trẻ khi trẻ quan tâm	0	0.0

Qua bảng kết quả 2.7 trên: có 55.6% ý kiến đồng ý quan điểm “Cô cần chủ động chuẩn bị”. Đa số những lựa chọn này là hoàn toàn chính xác bởi vì giáo viên cần chủ động chuẩn bị cả về mặt tâm lý, thể chất; chuẩn bị điều kiện môi trường tốt nhất để trẻ có điều kiện và tiền đề tốt phát triển khả năng đọc truyện tranh, điều này sẽ không làm chậm và ảnh hưởng đến quá trình phát triển khả năng đọc của trẻ, 44.4% ý kiến cho rằng “Để trẻ tiếp thu tự nhiên, không cần chuẩn bị”; Đây là những nhận định chưa hợp lý, bởi vì giáo viên chưa hiểu rõ nội dung về phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ và cho rằng đây nội dung khó với trẻ mầm non nên chủ yếu là thực hiện ở bậc tiểu học, nhận định này sẽ làm cho giáo viên và trẻ bị động, có thể sẽ đánh mất cơ hội phát triển khả năng đọc của trẻ bởi thiếu sự chuẩn bị; không có ý kiến nào lựa chọn quan điểm “Chỉ dạy đọc cho trẻ khi trẻ quan tâm”, như vậy, nhận định này cũng hoàn toàn chính xác. Như vậy, đa số giáo viên đều cho rằng “Cô cần chủ động chuẩn bị”

2.3.2. Thực trạng sử dụng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề

2.3.2.1. Đánh giá về sự thuận lợi khi tổ chức TCVCCĐ trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2. 8. Sự thuận lợi khi tổ chức TCVCCĐ trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Mức độ	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất thuận lợi	10	27.8

2	Thuận lợi	24	66.7
3	Không thuận lợi	02	5.5

Đa số các giáo viên đều cho rằng việc tổ chức TCĐVCCĐ thuận lợi chiếm 66.7% và 27.8% nhận định rất thuận lợi cho việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Có nhiều những lý giải cho sự thuận lợi đó, tuy nhiên điểm chung là giáo viên cũng đã xác định được một số nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi là nhiệm vụ khó, trẻ không phải dễ dàng nhận thức và thực hành khả năng đọc truyện tranh một cách tự nhiên trong cuộc sống, vì thế TCĐVCCĐ sẽ giúp trẻ được thực hành trực tiếp đọc truyện tranh trong những tình huống gần gũi với cuộc sống. Bởi vậy thông qua TCĐVCCĐ đáp ứng nhu cầu vui chơi và đọc truyện tranh của trẻ. 5.5% ý kiến cho rằng không thuận lợi bởi vì mục đích khi tổ chức TCĐVCCĐ thường hướng đến các kỹ năng nhập vai chơi, khả năng chơi của trẻ, nội dung chủ đề chơi, ít hướng đến phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ, vì vậy tổ chức TCĐVCCĐ để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ là không thuận lợi, nên tổ chức các hoạt động như làm quen với chữ cái, làm quen với tác phẩm văn học,... Đây cũng còn là hạn chế trong suy nghĩ của giáo viên.

2.3.2.2. Đánh giá về những khó khăn của giáo viên khi tổ chức trò chơi đóng vai có chủ đề để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2. 9. Những khó khăn của giáo viên khi tổ chức trò chơi đóng vai có chủ đề để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Khó khăn	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Số lượng trẻ đông, không gian góc chơi hẹp.	27	75.0
2	Chưa nắm được phương pháp dạy trẻ phát triển khả năng đọc truyện tranh	5	13.9
3	Khó xác định nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh khi cho trẻ chơi trò chơi đóng vai có chủ đề.	4	11.1
4	Khả năng đọc truyện tranh của trẻ còn yếu.	17	47.2
5	Thiếu phương tiện để dạy trẻ đọc truyện tranh.	9	25.0
6	Các nguyên nhân khác	12	33.3

Dựa trên kết quả phiếu điều tra kết hợp trao đổi trực tiếp với giáo viên, đã thống kê một số khó khăn của giáo viên trong quá trình phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5 - 6 tuổi trong TCĐVCCĐ như sau:

11.1% ý kiến đã xác định được khó khăn cơ bản khi phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ là do họ khó xác định nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh khi cho trẻ chơi trò chơi đóng vai có chủ đề, chưa khai thác được các nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh, do vậy khi tổ chức cho trẻ chơi, giáo viên chưa khai thác được những nội dung này trong TCDVCCĐ. Tuy nhiên, nội dung này chỉ có 11.1% ý kiến lựa chọn là quá ít, thực tế khi được hỏi, số lượng giáo viên còn phân vân, chưa rõ là nhiều hơn, đây chỉ là kết quả nhận được trên phiếu.

13.9% ý kiến cho rằng họ chưa nắm được phương pháp dạy trẻ phát triển khả năng đọc truyện tranh. Trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non thì một trong những kiến thức nền tảng là phương pháp sử dụng trò chơi, vì vậy tất cả giáo viên đều biết cách tổ chức các trò chơi, ở đây, điều giáo viên cần chỉ có thể là những biện pháp, những kỹ năng để giúp trẻ phát triển khả năng đọc truyện tranh qua trò chơi. Do vậy, để giáo dục trẻ hiệu quả hơn thì cần tập huấn, trau dồi thêm những biện pháp này. Lựa chọn này cũng rất ít, khi được hỏi có khá nhiều giáo viên chưa đưa ra và đề xuất đầy đủ, chính xác các biện pháp. Tuy vậy, cũng đã có một vài những ý tưởng riêng của thân cho hoạt động.

25.0% ý kiến cho rằng thiếu phương tiện để dạy trẻ đọc truyện tranh, 33.3% ý kiến cho rằng do các nguyên nhân khác. Trao đổi với giáo viên được biết: Là cả 02 trường khảo sát có trường MN Ninh Sơn có điểm trường nhỏ khác nhau, số đồ dùng đồ chơi đã tương đối đủ, tuy nhiên những điểm trường nhỏ thì những đồ chơi mua sẵn và đồ chơi tự tạo, số lượng truyện tranh theo chủ đề còn kém phong phú, đa dạng. Giữa các chủ đề, đồ chơi ít được thay đổi nên chưa thực sự lôi cuốn được hứng thú đọc truyện tranh. Đối với trường mầm non Tân Thành, nhà trường đang trong giai đoạn nâng cấp, sửa chữa khu vực sân khấu, nên số lượng đầu truyện tranh, đồ dùng đồ chơi đang cất dọn nhiều nên để thực hiện nhiệm vụ phát triển khả năng đọc cho trẻ khi tham gia vào trò chơi còn gặp hạn chế nhất định. Ngoài ra còn các khó khăn khác như: số lượng trẻ trong lớp quá đông gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ, đặc biệt là đối với việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ trong TCDVCCĐ. Ngoài ra có các nguyên nhân khác như: Trong khi trẻ chơi giáo viên chưa bao quát được hết trẻ, chưa chú ý được đến từng cá nhân, khả năng đọc truyện tranh của trẻ nên đánh giá chưa chính xác.

47.2% ý kiến cho rằng khả năng đọc truyện tranh của trẻ còn yếu, với nhận này thì vấn đề là giáo viên sẽ cần quan tâm hướng dẫn trẻ đọc truyện tranh .

75% ý kiến cho rằng khó khăn về “Số lượng trẻ đông, không gian góc chơi hẹp”. Đây là khó khăn được nhiều giáo viên chọn. Khảo sát cho thấy, 2 trường mầm non đều nằm ở trung tâm thành phố Ninh Bình, vì vậy khó khăn này khách quan tạo ra, tuy nhiên qua quan sát nhận thấy khó khăn này có thể khắc phục được

Tất cả những khó khăn dù khách quan hay chủ quan cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển ngôn ngữ, khả năng đọc truyện tranh của trẻ. Việc xác định được những khó khăn của giáo viên là một trong những cơ sở thực tiễn để tìm hiểu và đề xuất các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCDVCCD.

2.3.2.3. Đánh giá về những hoạt động giáo viên thường tổ chức để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2. 10. Những hoạt động giáo viên thường tổ chức để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Khó khăn	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hoạt động học (Giờ làm quen với tác phẩm văn học, Làm quen với chữ cái)	29	80.6
2	Hoạt động ngoài trời	9	25.0
3	Hoạt động vui chơi ở các góc	26	72.2
4	Hoạt động lao động	4	11.1
5	Hoạt động lễ hội	11	30.6

Bảng số liệu trên cho thấy: phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi có một số nội dung được tiến hành nhiều nhất trong các hoạt động như: Hoạt động học (Giờ làm quen với tác phẩm văn học, Làm quen với chữ cái) chiếm 80.6% lựa chọn; Hoạt động vui chơi ở các góc chiếm 72.2%, Hoạt động lễ hội 30.6%; Hoạt động ngoài trời chiếm 25.0%; Hoạt động lao động 11.1%

Những hoạt động ít được tiến hành tổ chức để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi như: Hoạt động lao động (11.1%); Hoạt động ngoài trời (25.0%); Hoạt động lễ hội (30.6%).

Kết quả trên là sự lựa chọn trên phiếu, giáo viên đã có những lựa chọn cho riêng mình, chủ yếu phát triển khả năng đọc truyện tranh được thực hiện ở các hoạt động học, Hoạt động vui chơi ở các góc. Khi quan sát thực tế, trẻ ít được thực hành lồng ghép vào các hoạt động, chỉ những hoạt động học (Giờ làm quen với tác phẩm văn học, Làm quen với chữ cái) có trong chương trình thì trẻ có cơ hội thực hành đọc, ngoài ra trẻ ít được lồng ghép việc đọc truyện tranh trong các hoạt động khác.

2.3.2.4. Đánh giá về những hoạt động có nhiều lợi thế để tổ chức dạy trẻ 5-6 tuổi phát triển khả năng đọc truyện tranh và lý do giáo viên lựa chọn những hoạt động

Giáo viên đã đưa ra được một số các hoạt động có nhiều lợi thế như đón

trả trẻ, hoạt động chiều, lao động, ngoài trời, lễ hội nhưng các hoạt động được giáo viên đề xuất nhiều nhất là: hoạt động học (làm quen với chữ cái, làm quen với tác phẩm văn học), hoạt động vui chơi ở các góc, bên cạnh đó cũng có những 03 giáo viên không đề xuất được hoạt động. Như vậy phần lớn giáo viên đã đề xuất các hoạt động phù hợp.

Khi được hỏi về những lí do giáo viên lựa chọn những hoạt động ưu thế trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi, giáo viên đã có những lý giải khác nhau, tuy nhiên giáo viên đều cho rằng những hoạt động ưu thế sẽ giúp cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục dễ dàng hơn. Những giáo viên lựa chọn hoạt động học làm quen với chữ cái, làm quen với tác phẩm văn học vì nội dung liên quan nhiều đến phát triển khả năng đọc truyện tranh, dễ thực hiện nhất do đã có kế hoạch nhất định, sự định hướng của giáo viên nên các giờ học sẽ thực hiện được điều này thuận lợi. Đối với những lựa chọn hoạt động sinh hoạt hàng ngày, hoạt động ngoài trời, lao động,... cho rằng vì có thể linh hoạt thực hiện khi có thể. Các đánh giá trên đều đúng, nhưng thực tế việc phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ nếu chỉ tiến hành trên các hoạt động học là chưa đủ, khả năng đọc truyện tranh rất cần được thực hành vào thực tế cuộc sống, những tình huống diễn ra thường xuyên, hàng ngày xung quanh trẻ. Từ đó trẻ sẽ có cơ hội tìm tòi, nhận thức, rèn luyện kỹ năng, thái độ đọc truyện tranh, thay vì tiến hành riêng lẻ, từ đó trẻ sẽ cảm thấy vui hơn, thoải mái hơn. Điều này là vô cùng cần thiết, phù hợp với đặc điểm phát triển trẻ, TCVCCĐ là trò chơi có thể phần nào đáp ứng được yêu cầu này.

2.3.2.5. Đánh giá về những biện pháp giáo viên đã sử dụng để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCVCCĐ

Có rất nhiều những ý kiến được giáo viên chia sẻ, mặc dù cách diễn đạt chưa thật rõ ràng, cũng có những giáo viên chưa đưa ra được những biện pháp của riêng mình. Giáo viên chưa cụ thể, đề xuất những biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh ngay trong chính TCVCCĐ, chưa nêu được một cách tổng quan về những biện pháp thực hiện. Tuy nhiên, tổng hợp chung các ý kiến cho thấy: có những giáo viên đề cập rất nhiều đến các trò chơi, và sự phối hợp các trò chơi cho trẻ, cũng có một ý kiến về việc tạo môi trường như: đồ dùng đồ chơi, truyện tranh; ý kiến về việc động viên, khuyến khích trẻ, tạo tình huống,... Như vậy, số lượng giáo viên đưa ra được tổng quan, chính xác những biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ trong TCVCCĐ là chưa nhiều, mới chỉ chạm đến một số điều kiện rất nhỏ, điều này sẽ làm ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ, rất cần có những biện pháp cụ thể, theo hệ thống để giáo viên dễ dàng cập nhật, điều chỉnh, vận dụng vào trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ một cách hiệu quả.

2.3.2.6. Đánh giá về những góc chơi được giáo viên lựa chọn khi tổ chức phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ

Bảng 2. 11. Những góc chơi được giáo viên lựa chọn khi tổ chức phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ

TT	Góc chơi	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Góc xây dựng	0	0.0
2	Góc Đóng vai (gia đình, bán hàng,...); Góc Thư viện	34	94.4
3	Góc nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc)	1	2.8
4	Góc khám phá khoa học	1	2.8

Qua bảng 2.11 cho thấy: lựa chọn tổ chức góc Góc Đóng vai (gia đình, bán hàng,...); Góc Thư viện cho trẻ chiếm tỉ lệ nhiều nhất 94.4%. Lí giải cho điều này vì góc chơi này dễ thực hiện nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi, giáo viên vẫn thường xuyên thực hiện. Chiếm 2.8% là lựa chọn cho góc nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc) và góc khám phá khoa học. Không có giáo viên lựa chọn góc xây dựng (0%). Tuy nhiên, qua quan sát thực tế, giáo viên chưa đưa nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi vào các góc chơi này hợp lý và đầy đủ.

Qua phỏng vấn trực tiếp 36 giáo viên mầm non, có 3/36 giáo viên chiếm 8.3% cho rằng: có sử dụng một số các biện pháp đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi, nhưng chưa theo kế hoạch cụ thể, do chưa được tiếp cận các nguồn tài liệu tham khảo về phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ, có 5/36 giáo viên chiếm 13,9% chỉ sử dụng được một số yếu tố như: đã chuẩn bị môi trường truyện tranh cho trẻ theo từng chủ đề phù hợp, nhưng khi đưa vào thì chưa chú ý đến không gian, bối cảnh, sắp đặt truyện tranh nhằm tạo sự hấp dẫn cho trẻ. Đa số giáo viên khi được hỏi đều chưa khái quát và hệ thống được các phương pháp sẽ sử dụng để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi, giáo viên chỉ đưa ra những chi tiết, yếu tố rất nhỏ chạm đến những biện pháp mà đề tài sẽ xây dựng ở chương 3. Như vậy, rất cần có những biện pháp cụ thể, rõ ràng, theo một hệ thống để giáo viên tham khảo và lựa chọn thực hiện nhằm đạt mục đích giáo dục đề ra.

2.3.3 Thực trạng khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi

2.3.3.1. Hứng thú đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi khi tham gia TCĐVCCĐ

Sau khi sử dụng hệ thống trò chơi nhằm khảo sát thực trạng khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ ở trường MN Ninh Sơn và trường MN Tân Thành thu được kết quả như sau:

Bảng 2. 12. Hứng thú đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi khi tham gia TCĐVCCĐ

TT	Trò chơi	(TCĐVCCĐ)	(TCĐVCCĐ)	Tổng điểm	Độ lệch
	Trường MN	Chủ đề Nghề nghiệp	Chủ đề Động vật	TBC Tiêu chí 1	chuẩn Tiêu chí 1
1	MN Ninh Sơn	4,9	5,1	10,0	2,28
2	MN Tân Thành	5,1	5,1	10,2	2,28

Kết quả trên cho thấy, mức độ biểu hiện hứng thú đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi khi tham gia TCĐVCCĐ của trẻ ở 2 trường mầm non là tương đương nhau, đa số trẻ đều đạt ở MĐT và MĐTB, điểm TBC tiêu chí 1 ở cả 2 trường chênh nhau không đáng kể là 0,2 điểm. Trường MN Ninh Sơn đạt 10,0 điểm; trường MN Tân Thành đạt 10,2 điểm. Điểm TBC trong TCĐVCCĐ (chủ đề nghề nghiệp) ở trường MN Ninh Sơn là 4,9 điểm; Điểm TBC của trường MN Tân Thành là 5,1 điểm; kết quả cho thấy hứng thú đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi khi tham gia TCĐVCCĐ (chủ đề nghề nghiệp) ở trường mầm non Ninh Sơn thấp hơn trường mầm non Tân Thành 0,2. Đối với TCĐVCCĐ (chủ đề động vật), điểm TBC của 2 trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành bằng nhau và bằng 5,1 điểm; Hứng thú đọc truyện tranh ở trường MN Tân Thành và MN Ninh Sơn là như nhau. Ở tiêu chí 1, thống kê kết quả thực trạng như sau: Số lượng trẻ đạt MĐRC ở 2 trường là không có, số trẻ đạt MĐC rất ít, 2 trường đều có 3/30 trẻ điểm đạt được là 13 điểm, tổng điểm của các trẻ chỉ mới chạm khoảng điểm của mức cao; trường MN Tân Thành mức độ điểm đạt được cũng bằng mức độ điểm của trường MN Ninh Sơn. Những trẻ này biểu hiện trên nét mặt niềm vui, sự hào hứng, phấn khởi khi tham gia đọc truyện tranh, thời gian 10 - 15 phút trẻ hoạt động tích cực với truyện tranh, không phân tán sang nội dung khác. Cụ thể: một số trẻ trong vai chơi người thủ thư viện và bạn đọc tại góc thư viện đã tham gia lựa chọn truyện tranh cho bạn đọc và đọc truyện tranh rất hiệu quả. Tương tự trong các vai khác như nhân viên bán hàng tại gian hàng truyện tranh cũng có một số trẻ tham gia và đọc truyện tranh tương đối tốt. Tuy nhiên vẫn còn nhiều trẻ chưa tập trung đến truyện tranh và các hoạt động đọc truyện tranh, qua khảo sát thấy rằng: thời gian trẻ dành chơi cùng hoạt động đọc truyện tranh là không có, trẻ chỉ mãi chơi cùng các đồ chơi trong góc chơi vì sức hấp dẫn của đồ dùng, đồ chơi trong các vai chơi nên trẻ đạt MĐRT như: Trường MN Ninh Sơn, 3/30 trẻ chỉ đạt 5 điểm qua tổng số 2 trò chơi; trường MN Tân Thành: 2/30 trẻ chỉ đạt 5 điểm qua tổng số 2 trò chơi. Ở cả 2 trường MN thì đa số trẻ chỉ đạt ở MĐTB và MĐT cụ thể: Ở MĐTB, trường MN Ninh Sơn là 15/30 trẻ, trường MN Tân Thành là 16/30 trẻ; Ở MĐT cũng chiếm số lượng nhiều, cả 2 trường MN đều có 9/30 trẻ trong MĐT. Nguyên nhân của kết quả trên có thể được hiểu do đặc điểm của trẻ khi tham gia vào hoạt động vui chơi, cụ thể là là TCĐVCCĐ.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành và trường MN Ninh Sơn đều là 2,28. Như vậy 2 nhóm trẻ tương đồng và không có sự khác biệt, nhưng vẫn còn tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

2.3.3.2. Khả năng thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc

Bảng 2. 13. Khả năng thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc

TT	Trò chơi	(TCĐVCCĐ) Chủ đề Nghề nghiệp	(TCĐVCCĐ) Chủ đề Động vật	Tổng điểm TBC Tiêu chí 2	Độ lệch chuẩn Tiêu chí 2
	Trường MN				
1	MN Ninh Sơn	4,4	4,6	9,0	2,37
2	MN Tân Thành	4,4	4,7	9,2	2,28

Qua kết quả khảo sát thấy rằng: có sự chênh lệch nhưng không đáng kể khi trẻ thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc của trẻ ở 2 trường MN: Trong TCĐVCCĐ (chủ đề nghề nghiệp), điểm TBC của trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành đều là 4,4. Trong TCĐVCCĐ (chủ đề động vật), 2 trường MN đạt điểm TBC như nhau: MN Ninh Sơn đạt 4,6; MN Tân Thành đạt 4,7. Tổng điểm TBC qua 2 trò chơi ở 2 trường là MN lần lượt là: MN Ninh Sơn (9,0 điểm); MN Tân Thành (9,2 điểm). Như vậy, có sự chênh nhau không đáng kể ở tiêu chí 2 là 0,2. Trẻ cả 2 trường đạt chủ yếu ở MĐTB và MĐT. Lý giải cho điều này, trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành hiện tại thời điểm khảo sát thì nội dung về thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc được thực hiện, nhưng cũng có lúc bị gián đoạn do điều kiện dịch bệnh Covid 19, nên nhiều trẻ phải nghỉ học, vì thế nội dung khảo sát trẻ không được học liên tục. Kết quả về việc thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc ở 2 trường MN cụ thể như sau: Cả 2 trường vẫn không có trẻ đạt ở MĐRC. Đối với MĐC có một số trẻ đạt được: Trường MN Ninh Sơn, 2/30 trẻ thực hiện tương đối tốt và đạt từ 13 điểm đến 14 điểm qua 2 trò chơi. Trường MN Tân Thành cũng có 1/30 trẻ đạt MĐC đạt 15 điểm qua 2 trò chơi. Những trẻ này nắm vững và trả lời tương đối nhanh, thực hiện tương đối tốt các câu hỏi khảo sát. Bên cạnh đó có những trẻ đạt MĐRT, những trẻ này chỉ đạt 5 điểm qua 2 trò chơi, trường MN Ninh Sơn gồm 4/30 trẻ; trường MN Tân Thành gồm 3/30 trẻ. Những trẻ này rất khó khăn và lúng túng, thậm chí là không thực hiện được quy tắc thông thường của việc đọc. Nhìn chung, kết quả khảo sát khả năng thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc của trẻ ở 2 trường MN vẫn chủ yếu đạt MĐTB và MĐT.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 2,28; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn đều là 2,37, giữa 2 trường có độ chênh lệch là nhau 0,09. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch so với điểm trung bình trẻ đạt được.

2.3.3.3. Khả năng nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh

Bảng 2. 14. Khả năng nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh

TT	Trò chơi	(TCĐVCCĐ) Chủ đề Nghề nghiệp	(TCĐVCCĐ) Chủ đề Động vật	Tổng điểm TBC Tiêu chí 3	Độ lệch chuẩn Tiêu chí 3
	Trường				
1	MN Ninh Sơn	4.9	5.0	9.9	2,43
2	MN Tân Thành	5.1	5.1	10.2	2,55

Theo như quan sát thì đây là tiêu chí trẻ ít được thực hiện trong cả 2 trường mầm non, một số trẻ có thể nhận thức được do trong quá trình trẻ được hoạt động cùng những cuốn truyện tranh và thỉnh thoảng giáo viên đặt câu hỏi. Thực tế trẻ chỉ được thực hành nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh khi có hoạt động liên quan gần. Vì vậy khi khảo sát tiêu chí này kết quả trẻ đạt được cũng chỉ chủ yếu ở MĐTB và MĐT. Qua 2 trò chơi, trẻ ở 2 trường MN có sự chênh lệch không đáng kể. Trong trò chơi 1, trẻ trường MN Tân Thành có điểm TB 4,9; trường MN Ninh Sơn là 5,1 chênh nhau không nhiều là 0,2; trong trò chơi 2, trẻ trường MN Tân Thành lại có điểm chênh lệch cao hơn cũng là 0,1 cụ thể trường MN Ninh Sơn có điểm TB là 5,0 còn trường MN Tân Thành có điểm TB là 5,1; sau 2 trò chơi, tổng điểm TBC của 2 trường là: MN Ninh Sơn 9,9 và MN Tân Thành là 10,2 giữa 2 trường có sự chênh lệch điểm TBC là 0,3. Cụ thể biểu hiện trên trẻ như sau: Trường MN Ninh Sơn có 2/30 trẻ đạt MĐC, mỗi trẻ đạt 13 điểm; Trường MN Tân Thành có 3/30, mỗi trẻ đạt từ 13 điểm đến 14 điểm. Những trẻ đạt MĐC biểu hiện: Trẻ thực hiện các yêu cầu trong khảo sát rất nhanh và chính xác. Tuy nhiên, Đa số trẻ chỉ đạt MĐTB và MĐT. Một số trẻ đạt MĐRT ở cả 2 trường chỉ đạt 5 điểm qua 2 trò chơi. Lý giải cho điều này, vì cả 2 trường MN thường ít chú trọng đến nội dung cho trẻ nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh và chưa thực hiện thường xuyên, trẻ chỉ tập trung chơi cùng các đồ dùng, đồ chơi, và nhập vai chơi trong mỗi trò chơi nhằm hướng đến việc thao tác và sử dụng đồ dùng, đồ chơi hoặc giáo dục kỹ năng sống.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 2,55; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn đều là 2,43, giữa 2 trường có độ chênh lệch nhau là nhau là 0,12. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch so với điểm trung bình trẻ đạt được.

2.3.3.4. Khả năng “Đọc” theo trí nhớ

Bảng 2. 15. Khả năng “Đọc” theo trí nhớ

TT	Trò chơi Trường	(TCĐVCC Đ) Chủ đề Nghề nghiệp	(TCĐVCCĐ) Chủ đề Động vật	Tổng điểm TBC Tiêu chí 4	Độ lệch chuẩn Tiêu chí 4
1	MN Ninh Sơn	4,3	4,6	8,9	2,53
2	MN Tân Thành	4,4	4,6	9,0	2,55

Đối với tiêu chí khả năng “Đọc” theo trí nhớ của trẻ ở 2 trường MN có sự chênh lệch nhưng không đáng kể: Trong trò chơi ĐVCCĐ (chủ đề nghề nghiệp), điểm TBC của cả 2 trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành lần lượt đạt 4,3 điểm và 4,4 điểm; chênh nhau là 0,1 điểm. Trong trò chơi ĐVCCĐ (chủ đề động vật), cả 2 trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành đều đạt 4,6 điểm; không có sự chênh lệch điểm trong trò chơi 2. Tổng điểm TBC chênh lệch qua 2 trò chơi là 0,1 điểm; điểm TBC qua 2 trò chơi ở 2 trường cụ thể như sau: MN Ninh Sơn là 8,9 điểm; MN Tân Thành là 9,0 điểm. Trẻ cả 2 trường cũng vẫn chỉ đạt chủ yếu ở MĐTB và MĐT.

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy: Trường MN Ninh Sơn số lượng trẻ đạt MĐRC không có, số lượng trẻ đạt MĐC có 1/30 trẻ, số điểm trẻ đạt ở tiêu chí qua 2 bài tập cũng chỉ chạm MĐC qua 2 trò chơi, đạt 13 điểm, MN Tân Thành không có trẻ đạt MĐC, những trẻ đạt MĐC nắm tương đối vững và trả lời nhanh các câu hỏi khảo sát, trẻ chỉ cần nhìn vào tranh truyện là đọc đúng nội dung thể hiện theo tờ tranh truyện vẽ, nhưng kể cả những trẻ đạt MĐC vẫn có một số tờ tranh truyện trẻ còn lúng túng trong “đọc” nội dung tranh truyện vẽ. Tuy nhiên ở cả 2 trường MN vẫn còn đa số trẻ đạt MĐTB và MĐT, đối với MĐRT cả 2 trường cũng đều có số lượng trẻ nhiều hơn so với cùng MĐRT ở các tiêu chí khác. Cụ thể: Trường MN Ninh Sơn có 7/30 trẻ đạt MĐRT, chỉ đạt 5 điểm; Trường MN Tân Thành có 6/30 trẻ đạt MĐRT, đạt 5 điểm. Biểu hiện của những trẻ đạt MĐRT ở 2 trường MN là trẻ không thể hiện đọc được nội dung qua tranh truyện, trẻ rất lúng túng. Đây cũng là tiêu chí có nội dung khó hơn nội dung của các tiêu chí 1,2,3.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 2,55; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn đều là 2,53, giữa 2 trường có độ lệch chuẩn chênh lệch nhau là 0,02. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch so với điểm trung bình trẻ đạt được.

2.3.3.5. Khả năng kể chuyện theo tranh

Bảng 2. 16. Khả năng kể chuyện theo tranh

TT	Trò chơi Trường	(TCĐVCCĐ) Chủ đề Nghề nghiệp	(TCĐVCCĐ) Chủ đề Động vật	Tổng điểm TBC Tiêu chí 5	Độ lệch chuẩn Tiêu chí 5
1	MN Ninh Sơn	3.8	4.1	7.9	1,93
2	MN Tân Thành	4.0	4.1	8.1	1,87

Về khả năng kể chuyện theo tranh của trẻ ở 2 trường MN: Trong TC ĐVCCĐ (chủ đề nghề nghiệp), điểm TBC của 2 trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành đạt lần lượt các mức độ 3,8 và 4,0 điểm, chênh nhau 0,2 điểm. Trong TCĐVCCĐ (chủ đề động vật), cả 2 trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành đều đạt điểm TBC là 4,1 điểm, không có sự chênh lệch về điểm TBC trong trò chơi này. Tổng điểm TBC qua 2 trò chơi của trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành lần lượt là 7,9 và 8,1; chênh nhau 0,2 điểm. Sự chênh lệch này là không đáng kể. Đây là tiêu chí khó, vì vậy trẻ cả 2 trường đều đạt điểm TBC qua 2 trò chơi ở mức độ thấp nhất trong 5 tiêu chí. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy trẻ chủ yếu ở MĐT và MĐTB, tuy nhiên số lượng trẻ ở MĐT nhiều nhất trong mỗi trường MN (22/30 trẻ), MĐRT ở 2 trường cũng có 3/30 trẻ, MĐRC không có trẻ đạt được, MĐC ở mỗi trường đều có 1/30 trẻ. Kết quả trên vẫn nằm trong nhóm nguyên nhân chính là do hoạt động đọc viết có một số nội dung chỉ được thực hiện trong hoạt động làm quen với chữ cái, hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, còn các hoạt động khác trẻ rất ít được thực hiện. Trong một số hoạt động ưu thế thì giáo viên chưa khai thác đầy đủ nội dung của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ như: Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, giáo viên chỉ chú trọng việc trẻ hiểu được nội dung truyện mà chưa hướng đến việc kết hợp luyện tập cho trẻ diễn đạt nội dung truyện cùng tranh truyện, xâu chuỗi nội dung truyện theo các bức tranh truyện vẽ. Nếu việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ không được thực hiện thường xuyên và chỉ khai thác chủ yếu ở những khía cạnh trên thì trẻ rất khó thành thạo cả về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 1,87; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn đều là 1,93, giữa 2 trường có độ lệch chuẩn chênh lệch nhau là 0,06. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

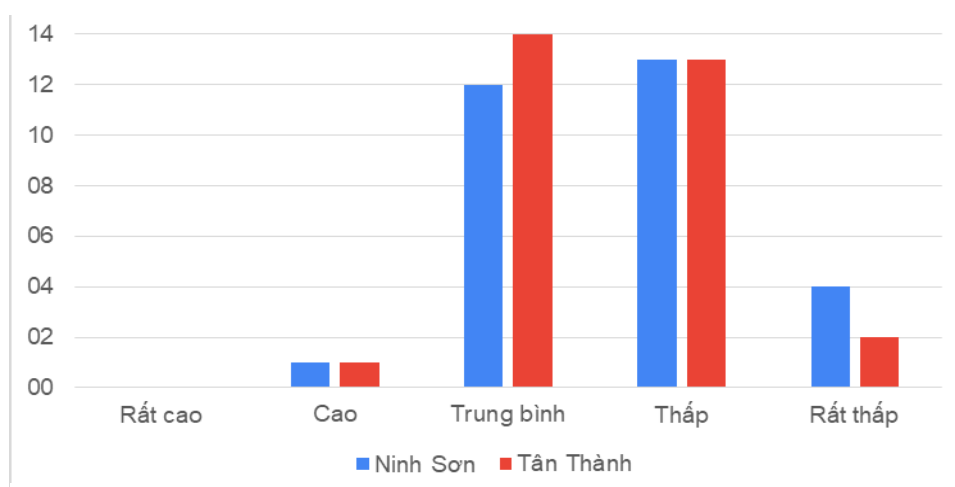
2.3.3.6. So sánh mức độ đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi khi tham gia TCĐVCCĐ tại 2 trường MN

Bảng 2. 17. So sánh mức độ đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi tại 2 trường MN

Trường MN \ Xếp loại	Rất cao		Cao		Trung bình		Thấp		Rất thấp		\bar{x}	Độ lệch chuẩn
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ninh Sơn	0	0,0	1	3,3	12	40,0	13	43,3	4	13,3	45,7	7,82
Tân Thành	0	0,0	1	3,3	14	46,7	13	43,3	2	6,7	46,6	7,71

Sau khi đánh giá 5 tiêu chí, điểm trung bình của trẻ ở trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành theo thang đánh giá thì điểm đạt chủ yếu ở MĐT và MĐTB. Tỷ lệ trẻ ở MĐT của cả 2 trường MN đều là 13/30 trẻ, chiếm tỷ lệ 43,3%. Đối với tỷ lệ trẻ ở MĐTB cũng khá cao, trường MN Ninh Sơn 12/30 trẻ chiếm 40,0%; trường MN Tân Thành là 14/30 trẻ, chiếm tỷ lệ 46,7%. Tỷ lệ đạt MĐRC là 0,0%, không có trẻ đạt ở mức độ này, MĐC thì cả 2 trường MN đều chỉ đạt 1/30 trẻ chiếm 3,3 %; MĐT thì mỗi trường MN đều có 13/30 trẻ chiếm 43,3%, ở MĐRT thì MN Ninh Sơn có 4/30 trẻ chiếm 13,3% và MN Tân Thành có số trẻ ít hơn 2/30 trẻ chiếm 6,7%. Như vậy tỷ lệ trẻ đạt MĐRC là không có và MĐC còn rất hạn chế.

Sau khi đánh giá tất cả 5 tiêu chí kết quả như sau: Điểm TBC của trẻ ở trường MN Ninh Sơn đạt 45,7; trường MN Tân Thành đạt 46,6. Như vậy, trường MN Tân Thành có điểm TBC cao hơn trường MN Ninh Sơn là 0,9 điểm. Cả 2 trường MN đều đạt MĐT theo thang đánh giá.



Biểu 2. 1. Xếp loại mức độ đọc truyện tranh của 2 trường (Tính theo số lượng trẻ).

Áp dụng công thức tính kiểm định T. Gọi điểm TBC của trẻ Trường MN Ninh Sơn là $\bar{x}_{TN} = 45,7$ và $\delta_{TN} = 7,82$; Gọi điểm TBC của trẻ Trường MN Tân Thành là $\bar{x}_{ĐC} = 46,6$ và $\delta_{ĐC} = 7,71$; $n_{TN} = n_{ĐC} = 30$, ta có $T = 0,449$. Dùng bảng phân phối T student ứng với $\alpha = 0,05$ ta có: $T\alpha = 1,697$. Ta được $T < T\alpha$. Như vậy, mức độ đọc truyện tranh trong TCĐVCCĐ của trẻ ở 2 trường là tương đương nhau, sự chênh lệch của trẻ ở 2 trường là không đáng kể.

2.4. NGUYÊN NHÂN THỰC TRẠNG

Thông qua quá trình khảo sát kết hợp với trao đổi, trò chuyện và nghiên cứu kế hoạch tổ chức phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ của GVMN. Chúng tôi nhận thấy rằng, kết quả khảo sát đạt được do một số nguyên nhân sau:

** Nguyên nhân chủ quan*

- Đa số GVMN đã quan tâm đến việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

- GVMN đã nhận thức đúng về việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Nhưng trong quá trình thực hiện, giáo viên chưa có sự đầu tư đúng mức vào việc xây dựng các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Giáo viên chưa đưa ra các biện pháp hợp lý vào sử dụng một cách linh hoạt trong khi tổ chức hoạt động cho trẻ, trẻ chưa có nhiều cơ hội để tham gia hoạt động đọc truyện tranh. Việc xác định nội dung đọc truyện tranh cho trẻ của giáo viên cũng chưa thật đầy đủ và đồng đều, hình thức tổ chức của một số giáo viên chưa có sự linh hoạt, sáng tạo, chưa thật sự hấp dẫn trẻ. Đồng thời, một số giáo viên khi tổ chức TCĐVCCĐ chưa ưu tiên tổ chức TCĐVCCĐ nhằm phát triển đọc truyện tranh cho trẻ, chủ yếu tổ chức TCĐVCCĐ để giúp trẻ phát triển kỹ năng hoạt động nhóm hay các nhiệm vụ giáo dục khác.

** Nguyên nhân khách quan*

- Do điều kiện dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên chương trình học bị thay đổi, trẻ nghỉ học nhiều ngày ở nhà, điều này đã ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động giáo dục nói chung và TCĐVCCĐ nói riêng.

- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường chưa được đầy đủ tại tất cả các điểm trường, trường trong giai đoạn sửa chữa cơ sở vật chất nên đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động học, tổ chức trò chơi còn hạn chế, diện tích góc chơi còn chật hẹp mà số trẻ lại đông cũng ảnh hưởng rất lớn tới quá trình tổ chức hoạt động nên việc tổ chức đọc truyện tranh cho trẻ 5 – 6 tuổi chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Khả năng nhận thức của các trẻ trong lớp là không đồng đều

Kết luận chương 2

Chương 2 đã giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản như sau:

Đề tài xác định được tiêu chí, thang đánh giá, bài tập đánh giá và phiếu đánh giá khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi; phiếu trưng cầu ý kiến GVMN về việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ

Xác định phương pháp, nội dung đánh giá thực trạng việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy:

Phần lớn giáo viên bước đầu đã có những nhận thức đúng về vai trò của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi nhưng nhận thức về việc tổ chức TCĐVCCĐ nhằm đọc truyện tranh của giáo viên còn nhiều hạn chế. Giáo viên chưa khai thác hết truyện tranh và các hoạt động liên quan đến đọc truyện tranh khi cho trẻ chơi TCĐVCCĐ. Giáo viên cũng gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong việc xây dựng và sử dụng linh hoạt biện pháp phát triển khả năng đọc truyện cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ điều này đã làm ảnh hưởng đến khả năng đọc của trẻ.

Trẻ 5-6 tuổi rất thích thú chơi TCĐVCCĐ, nhưng thực trạng khả năng đọc truyện tranh của trẻ trong trò chơi chưa cao và đồng đều, chủ yếu ở mức độ thấp và rất thấp. Trẻ hứng thú với đọc truyện tranh nhưng thời gian hứng thú còn ngắn, chưa thật sự tập trung đọc truyện tranh, Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc, Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ”, Kể chuyện theo tranh của trẻ cũng chưa đạt kết quả cao, trẻ cần sự gợi ý và giúp đỡ nhiều của giáo viên trong các hoạt động đọc truyện tranh.

Như vậy, để giúp trẻ đọc truyện tranh có hiệu quả thì rất cần thiết phải xác định cụ thể và rõ ràng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ trong TCĐVCCĐ, tạo điều kiện cho giáo viên mầm non sử dụng TCĐVCCĐ một cách toàn diện và hiệu quả.

Chương 3 - ĐỀ XUẤT VÀ THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

3.1. Xây dựng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề

3.1.1. Cơ sở xây dựng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề

- Biện pháp được xây dựng dựa trên những thành tựu giáo dục nói chung và giáo dục MN nói riêng ở Việt Nam và trên thế giới. Tiếp thu có chọn lọc những mặt tích cực trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi khi tổ chức TCĐVCCĐ hiện nay ở trường MN.

- Biện pháp xây dựng phải góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ MN, đó là “Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một”. Đồng thời phải phù hợp với nội dung chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ hiện nay.

- Các biện pháp được xây dựng dựa trên việc tổ chức TCĐVCCĐ cho trẻ. Đảm bảo tạo điều kiện cho trẻ có những xúc cảm tích cực và kích thích hứng thú của trẻ, từ đó tạo cơ hội thúc đẩy trẻ hoạt động.

- Xây dựng biện pháp phải đảm bảo yêu cầu tích hợp nội dung giáo dục theo chủ đề. Qua đó vừa góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục MN, vừa thể hiện được đặc điểm của ngành học MN là mang tính tích hợp theo chủ đề, chủ điểm.

- Biện pháp được xây dựng phải phù hợp với thực tế hiện nay của địa phương. Cần phải xuất phát từ thực tiễn, thấy rõ mặt mạnh, mặt yếu của địa phương, có như vậy thì biện pháp giáo dục đưa ra mới đem lại hiệu quả như mong muốn.

3.1.2. Nguyên tắc xây dựng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề

3.1.2.1. Các biện pháp dựa trên chương trình giáo dục mầm non nói chung và thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bản chất của quá trình tổ chức các hoạt động ở trường mầm non là quá trình nhận thức của trẻ dưới sự tác động của người lớn hay giáo viên. Theo quan điểm dạy học phát triển thì sự định hướng đó cần phải đi trước một số bước so với mức độ nhận thức mà trẻ đã có để làm động lực cho sự phát triển nhận thức

của trẻ. Điều này được thể hiện chính trong mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu phát triển ngôn ngữ của trẻ nói riêng. Hơn nữa, ngôn ngữ là công cụ để các hoạt động khác được diễn ra, không có một hoạt động nào của trẻ diễn ra mà không có ngôn ngữ. Các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ trẻ mầm non cần phải được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục không chỉ trong giờ học chuyên biệt mà còn phải được tích cực thực hiện ở các hoạt động khác. Do đó, việc lựa chọn và sử dụng các biện pháp giáo dục cũng phải hướng tới các biện pháp có thể tạo ra tính chủ động, độc lập, sáng tạo cho trẻ nhất là trong TCĐVCCĐ [1, 65].

3.1.2.2. Nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm và tích cực hóa hoạt động của trẻ

Các nguyên tắc xây dựng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5 – 6 tuổi trong TCĐVCCĐ phải dựa trên nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

Những biện pháp đề ra phải phù hợp với từng hoạt động khác nhau như hoạt động học tập có chủ đích, hoạt động góc, hoạt động đón và trả trẻ... Cụ thể là trong TCĐVCCĐ để tiến thực hiện giúp trẻ hình thành được khả năng đọc truyện tranh.

Biện pháp đề xuất phải đưa vào hoạt động của trẻ nhằm phát huy tính tích cực nhận thức, trí tưởng tượng, khả năng ghi nhớ và khả năng nghe hiểu.

Việc cho trẻ tiếp xúc với truyện tranh ở trường mầm non là một quá trình có sự tham gia của các yếu tố tâm lý như tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ... Vì vậy các biện pháp đề xuất phải định hướng vào các yếu tố tâm lý để nâng cao khả năng đọc truyện tranh của trẻ.

Quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” và “phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ trong hoạt động” đã nêu rõ trẻ em vừa là sản phẩm vừa là chủ thể của hoạt động. Những kinh nghiệm, tri thức của trẻ phải là sản phẩm của chính hành động trực tiếp của trẻ với môi trường xung quanh [4, 23].

3.1.2.3. Nguyên tắc về vùng phát triển gần cho trẻ mẫu giáo

Trong lý thuyết về “Vùng phát triển gần” L.V.Vygotski khẳng định, với sự giúp đỡ của người lớn tổ chức hoạt động phù hợp với trẻ có thể phát triển năng lực cao hơn điểm phát triển dừng trước đó. Ông nhận ra mối quan hệ qua lại giữa giảng dạy và sự phát triển, ông viết: “Một đặc điểm cơ bản của giảng dạy là tạo ra vùng phát triển gần, tức là kích thích trẻ hoạt động, thức tỉnh một loạt các quá trình phát triển nội tâm và đưa chúng vào cuộc chuyển động. Chỉ có sự giảng dạy nào đi trước sự phát triển mới là sự giảng dạy tốt”.

Đề tài được thực hiện dựa trên một số quan điểm giáo dục vì sự phát triển của chính đứa trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động theo đúng nhu cầu, hứng thú, ý thích, tạo cơ hội cho trẻ tự lập, tính sáng tạo và tính tích cực hoạt động [4, 25].

3.1.3. Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề

3.1.3.1. Biện pháp 1: Tạo môi trường đọc truyện tranh phong phú, hấp dẫn tại các góc chơi có nhiều ưu thế

** Mục tiêu và ý nghĩa*

Các góc chơi có nhiều ưu thế để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ là “góc thư viện”; “góc gia đình”; “góc bán hàng”. Môi trường nói chung và môi trường đọc truyện tranh được bố trí thuận tiện, đa dạng, hấp dẫn sẽ kích thích tính tò mò và thái độ quan tâm đến hoạt động đọc, thông qua sự đa dạng của các cuốn truyện tranh, của các cách cung cấp, sắp đặt truyện tranh và đồ dùng đồ chơi trong các góc. Trẻ biết truyện tranh sử dụng để đọc là nơi chứa đựng những nội dung, những câu truyện, những thông điệp, những bài học giáo dục ý nghĩa. Trẻ được trải nghiệm với việc đọc truyện tranh một cách trực tiếp, tự nhiên, thoải mái, không bị gò bó, áp đặt.

Với đặc điểm phát triển tư duy riêng ở trẻ 5-6 tuổi. Môi trường chi phối đến hoạt động của trẻ từ đó chỉ đạo hoạt động, định hướng nhận thức, hành vi cá nhân của trẻ. Chính vì vậy, quan tâm đến việc xây dựng môi trường nói chung và môi trường đọc truyện tranh sẽ giúp trẻ hoạt động tích cực trong môi trường đó để đạt kết quả giáo dục.

** Nội dung*

Môi trường đọc truyện tranh gồm không gian khu vực trẻ chơi, các điều kiện, các trang thiết bị, các dụng cụ và các đồ dùng, những cuốn truyện tranh với

màu sắc, kích thước và nội dung khác nhau, tác động không nhỏ đến khả năng đọc truyện tranh của trẻ.

Việc bố trí khu vực chơi đóng vai theo chủ đề tại một số góc chơi có nhiều ưu thế liên quan đến phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ thực sự cần thiết và rất quan trọng, thuận lợi để trẻ được thoả mãn nhu cầu chơi. Sự phong phú đa dạng của đồ dùng, đồ chơi, các cuốn truyện tranh kết hợp với việc bố trí thuận lợi sẽ kích thích hứng thú ở trẻ mong muốn được tìm hiểu khám phá, thoả mãn nhu cầu nhận thức, mở rộng vốn hiểu biết, góp phần thúc đẩy tích cực trong hoạt động đọc của trẻ. Ở đó, bên cạnh việc trẻ sẽ được nhập vào các vai chơi quen thuộc thì trẻ còn được thực hành đọc truyện tranh trong các tình huống của cuộc sống.

** Cách tiến hành*

Bước 1: Lựa chọn các đồ dùng, đồ chơi, truyện tranh phù hợp với độ tuổi và chủ đề

- Yêu cầu khi lựa chọn truyện tranh:

+ Lựa chọn chủ yếu là những truyện có tranh minh họa, tranh đảm bảo tính thẩm mỹ, cân đối, phù hợp với nội dung truyện, từ trong tranh không quá nhiều, mang ý nghĩa giáo dục nhất định, có nội dung phù hợp với nhận thức lứa tuổi, chủ đề và mục đích giáo dục.

+ Chữ viết trong các cuốn truyện tranh phải đảm bảo chuẩn, đẹp, phù hợp với trẻ 5-6 tuổi: Cỡ chữ trong truyện vừa phải để trẻ dễ nhìn ra mặt chữ, tập đọc với những con chữ. Kiểu chữ chuẩn nên sử dụng là chữ in thường, viết thường, in hoa.

+ Truyện tranh cho trẻ phải có sự đa dạng về đề tài, phong phú về thể loại để trẻ nhận ra sự độc đáo của phong cách, vẻ đẹp riêng của mỗi thể loại truyện.

+ Có tính phức hợp: Có tác dụng làm cho môi trường nói chung hay môi trường đọc truyện tranh có sức hấp dẫn đối với trẻ làm tăng sự tập trung chú ý.

+ Số lượng các cuốn truyện tranh phải đủ để các trẻ trong nhóm chơi có thể tham gia vào chơi, giảm bớt thời gian chờ đợi, làm tăng hiệu quả hoạt động.

+ Ưu tiên việc sử dụng thêm các cuốn truyện tranh do giáo viên tự làm bằng chất liệu giấy, bìa, vải dạ theo nội dung câu chuyện.

- Yêu cầu khi lựa chọn không gian, đồ dùng, đồ chơi:

+ Không gian đủ rộng, thoải mái, thoáng, sạch sẽ, đủ ánh sáng, có vách, kệ tạo danh giới giữa các góc; cần xa khu vực ồn ào.

+ Trang trí không gian các góc đẹp, hợp lý để thu hút trẻ thường xuyên tham gia đọc truyện tranh: cần trang trí những hình ảnh của những câu chuyện quen thuộc trong chủ đề để phát huy khả năng đọc truyện tranh của trẻ.

+ Đảm bảo bàn ghế, thảm ngồi phù hợp để trẻ đọc truyện tranh, giúp trẻ được thoải mái.

Bước 2: Bố trí các khu vực, đồ dùng đồ chơi, truyện tranh vào các góc chơi

- Tạo không gian cho các góc chơi đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Bố trí và sắp xếp các khu vực, đồ dùng đồ chơi, các cuốn truyện tranh cho trẻ hoạt động đảm bảo sự hài hoà, đơn giản, ngăn nắp và thuận tiện trong tổng thể chung, đảm bảo yêu cầu về ánh sáng, thẩm mỹ, tránh sự phân tán.

+ Bố trí và sắp xếp góc chơi trên nguyên tắc động và tĩnh để tránh cho hoạt động của trẻ ở khu vực này ảnh hưởng đến khu vực khác.

+ Liên kết các khu vực chơi, tạo ra và duy trì hứng thú của trẻ với các hoạt động cụ thể và khai thác nó ở mức độ cao nhất.

+ Tạo không gian, làm biểu tượng cho các góc như “góc thư viện”, “góc gia đình”, “góc bán hàng”

+ Tạo niềm tin cho trẻ vào môi trường

Lưu ý khi trưng bày truyện tranh trên giá, kệ thì cần để cuốn truyện cho trẻ nhìn thấy tên truyện, tên tác giả vì thế có thể để gáy hoặc mặt trang bìa của cuốn truyện tranh quay ra ngoài.

Bước 3: Làm mới môi trường đọc truyện tranh

Cách làm mới môi trường như sau:

- Đưa đồ dùng, đồ chơi và các cuốn truyện tranh mới ngay ở lúc đầu để kích thích trẻ muốn tham gia vào chơi. Nhưng cũng có thể đưa thêm đồ dùng ở buổi chơi sau với cùng một nội dung chơi.

- Bổ sung đồ dùng đồ chơi, các cuốn truyện tranh theo các tình huống chơi của trẻ, để trẻ dễ dàng lựa chọn các đồ dùng để chơi, các cuốn truyện tranh phù hợp

- Các cuốn truyện tranh cần được thay mới, bổ sung phù hợp theo từng chủ đề, sử dụng bằng chất liệu đa dạng, phong phú, có màu sắc tươi sáng để thu hút trẻ.

** Điều kiện vận dụng:*

- Tạo hứng thú cho trẻ tham gia hoạt động tại các góc chơi có nhiều ưu thế, đồng thời hiểu nhu cầu, nguyện vọng, khả năng của trẻ, tránh tình trạng áp đặt trẻ.

- Trẻ có khả năng tham gia vào hoạt động với tinh thần thoải mái, năng động, tự nguyện.

- Giáo viên kết hợp với phụ huynh để thường xuyên bổ sung truyện tranh làm phong phú nguồn tài liệu tại các góc của trẻ ở trường mầm non.

- Giáo viên chủ động tìm kiếm, làm các đồ dùng đồ chơi, các cuốn truyện tranh ưu tiên sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn, các loại chất liệu bền, an toàn.

- Ưu tiên sử dụng và trang trí trong khu vực chơi các cuốn truyện tranh mà trẻ được học qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.

- Số lượng truyện tranh, đồ dùng, đồ chơi liên quan đến hoạt động đọc truyện phải phong phú, đa dạng, đảm bảo nội dung khoa học, tính thẩm mỹ, phù hợp với chủ đề, mục đích giáo dục.

3.1.3.2. Biện pháp 2: Tăng cường sử dụng các tình huống cụ thể nhằm kích thích khả năng đọc truyện tranh cho trẻ

**** Mục tiêu và ý nghĩa***

Việc hình thành thái độ, phát triển khả năng đọc truyện tranh trong các tình huống cụ thể sẽ thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ, phản ánh được những kinh nghiệm nhận thức và khả năng đọc truyện tranh của trẻ vào trò chơi. Khi trẻ đã có kĩ năng nhận thức và khả năng đọc truyện tranh thì trẻ sẽ mở rộng nội dung chơi khiến cho trò chơi hấp dẫn hơn.

Biện pháp nhằm bổ sung nhận thức, kĩ năng, thái độ cho trẻ qua TCĐVCCĐ như hứng thú đọc truyện tranh, biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, kể chuyện theo tranh, tạo điều kiện để trẻ chủ động tích cực lựa chọn các hoạt động có liên quan đến hoạt động đọc truyện tranh, không lúng túng khi vận dụng chúng. Tạo sự mong muốn, khám phá trong hoạt động đọc truyện tranh ở trẻ. Khi trẻ có kiến thức, kỹ năng, thái độ trong hoạt động đọc truyện tranh, trẻ sẽ biết lựa chọn hoạt động đọc truyện tranh để thực hành trong các tình huống chơi cụ thể. Điều này sẽ giúp trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động, duy trì hứng thú hơn so với những hiểu biết về hoạt động đọc truyện tranh chưa hề có trong kinh nghiệm của trẻ. Truyện tranh là món ăn tinh thần của trẻ thơ, gần gũi, gần gũi, đáp ứng nhu cầu trong cuộc sống hàng ngày của trẻ nên việc đưa trẻ vào các tình huống cụ thể, gần gũi với cuộc sống giúp trẻ có hứng thú hơn với hoạt động đọc truyện tranh. Việc hình thành các kiến thức, kỹ năng, thái độ đọc truyện tranh trong các tình huống cụ thể sẽ thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ, phản ánh được những kinh nghiệm nhận thức và sử dụng truyện tranh của trẻ vào trò chơi. Khi trẻ đã có kiến thức, kỹ năng, thái độ đối với việc đọc truyện tranh thì trẻ sẽ mở rộng nội dung chơi khiến cho trò chơi hấp dẫn hơn.

**** Nội dung***

Khi trẻ có kiến thức, kỹ năng, thái độ đọc truyện tranh thì trẻ sẽ biết lựa chọn các đồ dùng, đồ chơi, các cuốn truyện tranh phù hợp trong các tình huống cụ thể. Điều này cũng giúp trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động, duy trì hứng thú hơn so với việc trẻ chưa hề có kinh nghiệm.

Mặt khác, TCĐVCCĐ là những vai chơi gần gũi, gắn bó, đáp ứng nhu cầu trong cuộc sống hàng ngày của trẻ nên việc đưa trẻ vào các tình huống cụ thể, gần gũi với cuộc sống giúp trẻ có hứng thú hơn với việc nhận thức và thực hành đọc truyện tranh

Việc hình thành nhận thức, kỹ năng và thái độ đọc truyện tranh trong các tình huống cụ thể sẽ thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ, phản ánh được những kinh nghiệm nhận thức, kỹ năng, thái độ về đọc truyện tranh của trẻ vào trò chơi.

** Cách tiến hành*

Nhằm hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ về đọc truyện tranh ở trẻ thông qua các tình huống cụ thể thì giáo viên cần tiến hành như sau:

- Xây dựng các tình huống cụ thể để trẻ chơi

+ Cơ sở để xây dựng các tình huống cho trẻ chơi:

Dựa vào chủ đề, nội dung chơi của trẻ 5-6 tuổi, các tình huống giáo viên tạo ra phải gắn với chủ đề và nội dung chơi của trẻ để lựa chọn các đồ dùng, đồ chơi, các cuốn truyện tranh phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ về đọc truyện tranh trong khi chơi. Giáo viên quan sát biểu hiện nhận thức, kỹ năng, thái độ của trẻ về khả năng đọc truyện tranh nhằm tìm ra những kiến thức nào trẻ gặp khó khăn hoặc những kiến thức tốt về đọc truyện tranh để tạo ra những tình huống phù hợp, cũng cần chú ý đến thời gian hứng thú của trẻ trong hoạt động chơi cũng như thời gian hứng thú đọc truyện tranh của trẻ.

+ Yêu cầu khi xây dựng các tình huống:

Có mục đích cụ thể trong đó cần hướng tới việc hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ đọc truyện tranh.

Các tình huống xây dựng phải phù hợp với đặc điểm tâm lý, khả năng nhận thức của trẻ, là những tình huống cụ thể gắn với kinh nghiệm của bản thân trẻ.

Các tình huống đưa ra phải gắn liền với diễn biến trò chơi của trẻ.

Giáo viên đóng 1 vai chơi bên cạnh trẻ để hướng tới việc hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ về đọc truyện tranh, không làm hộ, làm thay trẻ.

+ Gợi ý một số các tình huống cụ thể có thể lựa chọn dựa vào nội dung chơi cho trẻ theo 3 góc như sau:

Góc	Các tình huống cụ thể
Góc bán hàng/ Góc	- Tình huống trong khu vực gian hàng bán truyện tranh tại siêu thị: + Các bạn nhỏ thông thái cùng đi với bố mẹ sẽ có cơ hội nhận ưu đãi lớn từ gian hàng “Mua 01 truyện tranh, được tặng 01 cuốn truyện tranh”. Trẻ sẽ cùng bố mẹ tham gia vào chương trình, lựa chọn mua

siêu thị	<p>truyện tranh và được tặng quà, sau đó sẽ có các bàn đọc để trẻ đọc truyện tranh cùng cha mẹ.</p> <p>+ Trẻ vào gian hàng truyện tranh nhưng không biết lựa chọn truyện tranh để mua và đọc, nhân viên bán hàng sẽ đến tư vấn.</p> <p>+ Trẻ trong vai nhân viên bán truyện tranh nhưng trẻ không biết giới thiệu các cuốn truyện tranh cho khách hàng mua.</p>
Góc gia đình	<p>- Tình huống chơi trong khu vực góc gia đình</p> <p>+ Gia đình mới mua rất nhiều truyện tranh với các chủ đề khác nhau cho bé. Bé cùng các thành viên trong gia đình tham gia sắp đặt, lựa chọn các cuốn truyện tranh để xây dựng tủ truyện tranh trong gia đình</p> <p>+ Bố mẹ, anh chị cùng bé chia sẻ, đọc truyện tranh trước khi đi ngủ, hoặc các khoảng thời gian thư giãn.</p>
Góc thư viện	<p>- Tình huống chơi trong khu vực góc thư viện</p> <p>+ Bạn đọc đến mượn các cuốn truyện tranh để ra bàn đọc truyện cùng những bạn đọc khác, Bạn đọc sẽ yêu cầu người thủ thư viện cho mượn tên một số truyện tranh của một số tác giả. Bạn đọc sẽ chia sẻ nội dung truyện và một số quy tắc đọc truyện tranh,... cùng các bạn trong nhóm.</p> <p>+ Người thủ thư viện sẽ hướng dẫn, chia sẻ cùng bạn đọc một số yêu cầu, quy định khi đọc truyện tranh tại góc thư viện.</p> <p>+ Người thủ thư viện giới thiệu tới bạn đọc một số cuốn truyện tranh có trong thư viện nhân kỷ niệm chào mừng “ngày hội sách Việt Nam”</p>

- Gợi ý cách thức sử dụng một số các tình huống cụ thể trong quá trình tổ chức TCĐVCCĐ:

+ Với góc chơi siêu thị, bán hàng

Phần lớn trẻ đều biết cách sử dụng, trẻ rất hứng thú với việc sử dụng các đồ dùng đồ chơi trong góc, trẻ biết có sự xuất hiện của các cuốn truyện tranh, chỉ có điều quan trọng hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ quan tâm đến đọc truyện tranh cho trẻ. Qua quan sát thực tiễn cho thấy trẻ rất ít chú ý và sử dụng truyện tranh trong khi chơi, trẻ chỉ tập trung chơi cùng các đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong góc. Như vậy, các tình huống đưa ra chủ yếu nhằm vào việc giúp trẻ quan tâm đến thực hành đọc truyện tranh hoặc kích thích trẻ chủ động trong việc nhận thức, thực hành và quan tâm đến đọc truyện tranh trong tình huống xung quanh. Vì thế, giáo viên hướng dẫn trẻ bằng cách chơi cạnh trẻ hoặc đưa thêm những nguyên vật liệu, đồ dùng đồ chơi mới, các cuốn truyện tranh, bàn ghế, thảm,... có liên quan đến hoạt động đọc để trẻ thực hành trong các TCĐVCCĐ, kích thích hứng thú, thái độ quan tâm và nhận thức đối với đọc truyện tranh, góp phần rèn kỹ năng thực hành đọc truyện tranh trong cuộc sống của trẻ. Tình huống sử dụng: Bán hàng truyện tranh tại gian hàng trong siêu thị

+ Với góc chơi gia đình

Thực tiễn cho thấy đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trẻ đã biết cách sử dụng, trẻ cũng biết có sự xuất hiện của các cuốn truyện tranh nhưng những nhận thức, kỹ năng, thái độ về đọc truyện tranh chưa có nhiều. Giáo viên hướng dẫn trẻ bằng cách đóng 1 vai chơi, chơi cạnh trẻ để trẻ quan sát thực hành đọc truyện tranh trong các tình huống chơi. Có thể sử dụng trong các tình huống như: “gia đình xây dựng tủ truyện tranh”, “Các thành viên trong gia đình đọc truyện tranh”,...

+ Với góc thư viện

Tại góc chơi này, trẻ thường hứng thú lúc đầu do bị hấp dẫn bởi các cuốn truyện tranh, bàn ghế, thảm ngồi đọc, sau đó thì thiếu tập trung, hoặc không chủ động trong việc lựa chọn các cuốn truyện tranh để đọc. Trẻ không quan tâm nhiều đến những trải nghiệm đọc truyện tranh nên cô có thể chơi cạnh trẻ trong các tình huống: “Bạn mượn truyện tranh tại thư viện”, “Chào mừng ngày hội sách Việt Nam”,...

- Gợi ý một số tình huống nảy sinh cần hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ đọc truyện tranh như sau:

Tình huống 1 (Góc bán hàng/ Siêu thị): Giáo viên có thể tạo tình huống: “Chào bạn! Tôi là người bán truyện tranh trong gian hàng này, bạn có khó khăn gì, tôi có thể giúp đỡ bạn, tôi sẽ tư vấn, giới thiệu cho bạn lựa chọn mua một số cuốn truyện tranh hay nhé”. Hoặc Giáo viên có thể vào vai người khách mua truyện tranh và tạo tình huống: “Chào bạn! Tôi muốn mua truyện tranh, bạn có thể tư vấn giúp tôi không?”

Tình huống 2 (Góc gia đình): Giáo viên có thể tạo tình huống để trẻ chú ý như: “Con trai ơi! Hôm nay bố mẹ mua cho con một số cuốn truyện tranh. Con cùng bố mẹ sắp xếp các cuốn truyện tranh vào tủ truyện nhà mình nhé”. Hoặc “Em ơi! Em có muốn đọc truyện tranh cùng chị trước khi đi ngủ không? Có cuốn truyện tranh hay, em đọc cho chị nghe nào? Đây là truyện gì? Của tác giả nào? Em có đọc được không? Hay chị đọc cho em nghe nhé”.

Tình huống 3 (Góc thư viện): Có thể tạo tình huống như: “Chào cô thủ thư viện? Tôi muốn mượn một số cuốn truyện tranh. Cô có thể lấy giúp tôi không? Bạn hãy nói tên truyện tranh và tác giả nhé. Tôi sẽ giúp bạn. Bạn nhớ tham khảo quy tắc đọc, hoặc tôi sẽ hướng dẫn bạn quy tắc đọc truyện tranh tại thư viện nhé”. Hoặc: “Bạn muốn mượn cuốn truyện tranh “Sự tích hoa hồng” đúng không nào? Truyện của bạn đây, bạn đọc lại xem có đúng tên truyện tranh bạn cần mượn không nhé” (giáo viên cùng trẻ chỉ vào từng từ và đọc). Hoặc “Nhân dịp chào mừng “Ngày hội sách Việt Nam”, hôm nay tôi với vai trò là người thủ thư viện, sẽ giới thiệu đến các bạn đọc nhỏ thân mến một số cuốn truyện tranh

hay của một số tác giả, các bạn cùng chia sẻ với tôi những hiểu biết của mình về những điều các bạn biết. Sau đó các bạn cùng đọc truyện tranh trong ngày hội tại khu vực đã được bố trí nhé”.

** Điều kiện vận dụng*

- Giáo viên phải có kỹ năng quan sát tốt để phát hiện và tận dụng các tình huống sẵn có theo diễn biến trò chơi của trẻ để có những tác động kịp thời.

- Giáo viên phải nắm được đặc điểm của trẻ 5-6 tuổi và bản chất trò chơi ĐVCCĐ để có thể tạo ra nhiều tình huống phù hợp với trẻ.

- Giáo viên phải có khả năng giao tiếp, sự phạm phù hợp với đặc điểm của trẻ 5-6 tuổi và xử lý các tình huống sự phạm hợp lý, kịp thời.

3.1.3.3. Biện pháp 3: Sử dụng các góc chơi có nhiều ưu thế để hướng dẫn, ôn luyện cho trẻ đọc truyện tranh quen thuộc

** Mục tiêu và ý nghĩa*

Góc thư viện là góc chơi có nhiều ưu thế để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ, vì những điều kiện sẵn có về môi trường và nội dung chơi liên quan trực tiếp đến phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ. Hoạt động hướng dẫn, ôn luyện cho trẻ đọc truyện tranh quen thuộc là cần thiết, giúp trẻ có thể ghi nhớ và tái tạo lại tác phẩm truyện tranh. Đây là biện pháp giúp trẻ hình thành những khả năng về việc đọc, tạo cơ hội cho trẻ có kiến thức nền về tác phẩm truyện tranh, trẻ hứng thú và linh hoạt hơn.

** Nội dung*

Đây là hình thức giáo viên lựa chọn linh hoạt để củng cố kiến thức nền của tác phẩm truyện tranh. Giáo viên xác định các góc chơi liên quan nhiều, thuận lợi cho phát triển khả năng đọc truyện tranh của trẻ, chuẩn bị các tác phẩm truyện tranh phù hợp với chủ đề, mục đích giáo dục trẻ, sau đó tổ chức cho trẻ hoạt động tại các góc chơi có nhiều ưu thế. Việc giáo viên chuẩn bị kỹ về mặt nội dung, nghệ thuật, cách thể hiện tác phẩm truyện tranh, cách làm mẫu đọc truyện tranh cho trẻ sẽ giúp trẻ củng cố kiến thức một cách dễ dàng, trẻ đọc truyện tranh với tâm thế thoải mái và tự tin hơn.

** Cách tiến hành*

Giáo viên vệ sinh địa điểm, lựa chọn góc chơi có nhiều ưu thế cho trẻ, chuẩn bị đồ dùng phù hợp, các cuốn truyện tranh quen thuộc trong chủ đề.

Cần xác định các kiến thức cơ bản của tác phẩm truyện tranh để ôn luyện lại cho trẻ.

- Xác định kiến thức nền, cơ bản về truyện tranh để ôn luyện cho trẻ:

+ Chọn tác phẩm văn học phù hợp với chủ đề, đối tượng để đọc cho trẻ nghe, truyện có tranh minh họa, có thể trong hoặc ngoài chương trình nhưng

phải phù hợp với trẻ 5-6 tuổi. Ví dụ: Giáo viên lựa chọn những truyện phù hợp với chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên như: Đám mây đen xấu xí, Cô mây, Giọt nước tí xíu; với chủ đề thực vật như: Sự tích hoa hồng, Sự tích hoa mào gà, Sự tích hoa dạ hương, Con hầy đọi rồi sẽ biết,...

+ Giáo viên đọc diễn cảm lại tác phẩm văn học cho nhóm trẻ nghe: giáo viên cần chuẩn bị và tìm hiểu kỹ về tác phẩm văn học để phát hiện ra yếu tố biểu cảm có trong tác phẩm. Sau đó giáo viên chú ý sắc thái biểu cảm của giọng đọc tương ứng với tranh truyện. Để giúp trẻ cảm nhận cái hay, cái đẹp của tác phẩm thì giáo viên phải thể hiện đúng giọng điệu, âm hưởng, sắc thái.

+ Giáo viên chú ý sử dụng hệ thống câu hỏi đàm thoại với trẻ sau khi cô đọc tác phẩm truyện tranh để giúp trẻ nhớ lại tác phẩm truyện tranh và trẻ có thể trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng, đầy đủ, mạch lạc, đúng trật tự ngữ pháp. Hệ thống câu hỏi của giáo viên đưa ra cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Khi trả lời câu hỏi của cô, trẻ sẽ thể hiện sự hiểu biết của mình về tác phẩm truyện tranh, học cách trình bày, thể hiện các suy nghĩ thông qua ngôn ngữ nói.

- Giáo viên hướng dẫn trẻ đọc truyện kết hợp cùng tranh minh họa:

+ Giới thiệu cuốn truyện tranh: Tên truyện bên ngoài bìa, tên tác giả, cách lật giở cuốn truyện tranh và chỉ cho trẻ quan sát thấy dưới mỗi bức tranh đều có những dòng chữ để trẻ có thể đọc tương ứng với nội dung bức tranh phía trên. Giáo viên không nên dừng lại ở một trang quá lâu, tránh gây mất hứng thú của trẻ, vì trẻ 5 - 6 tuổi thích nghe đọc, muốn hiểu nội dung truyện và lật trang liên tục. Nếu trong truyện có những câu, những nhóm từ đặc biệt hay đoạn lặp, giáo viên có thể khuyến khích trẻ nhắc theo.

+ Giáo viên làm mẫu tỉ mỉ cách lật giở tranh truyện, cách đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải cho cả nhóm trẻ trong góc quan sát. Sau đó cô cho cá nhân, nhóm trẻ cùng đọc lại truyện tranh thêm 2,3 lần nữa để trẻ nhớ và hiểu nội dung truyện.

- Trong quá trình trẻ đọc truyện tranh giáo viên tham gia đọc cùng trẻ nếu trẻ chưa thực hiện được cần tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, mạnh dạn, tự tin thể hiện trước các bạn. Cần khen ngợi những trẻ có cách đọc theo ý hiểu của mình mà vẫn đúng nội dung truyện theo tranh minh họa.

- Kết thúc giờ hoạt động: Trẻ tự nhận xét phần đọc truyện tranh của bạn. Cô động viên, khen ngợi, hướng trẻ có sự tích cực và hứng thú trong các giờ học tiếp theo.

* *Điều kiện vận dụng:*

- Tạo hứng thú cho trẻ tham gia tại hoạt động ở góc thư viện.

- Nắm được đặc điểm tiếp nhận tác phẩm truyện tranh của trẻ
- Giáo viên có khả năng xác định các kiến thức nền của tác phẩm truyện tranh, có khả năng thể hiện lại tác phẩm truyện tranh một cách chính xác

3.1.3.4. Biện pháp 4: Linh hoạt sử dụng hệ thống bài tập để trẻ lựa chọn tranh, sắp xếp tranh theo đúng nội dung câu truyện và đọc theo tranh ghép

** Mục tiêu và ý nghĩa*

Đây có thể coi như là một hình thức dạy học, hay một thủ thuật, hoặc biện pháp trong khi tổ chức hoạt động cho trẻ. Đề tài chỉ nghiên cứu bài tập với vai trò là một biện pháp dạy học được sử dụng dưới dạng trò chơi trong TCDVCCĐ của trẻ. Các thao tác trí tuệ và thao tác thực hành về các nội dung đọc truyện tranh được trẻ lặp lại nhiều. Thông qua việc luyện tập, các kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ được hình thành một cách vững chắc và có ý thức. Từ đó, nhận thức của trẻ về đọc truyện tranh được hoàn thiện và củng cố. Việc sử dụng hệ thống bài tập không những giúp trẻ củng cố được kiến thức, kỹ năng, thái độ đọc truyện tranh mà còn có tác dụng rất lớn trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ.

** Nội dung*

Bài tập chính là một dạng rèn luyện cho trẻ, trẻ thực hiện bài tập theo những yêu cầu, lời dẫn và hướng dẫn nhẹ nhàng. Bài tập về nhận thức, kỹ năng, thái độ đọc truyện tranh rất đa dạng và phong phú được xây dựng trên nhiều hình thức khác nhau, trẻ có thể lựa chọn các dạng bài tập và thực hiện, qua đó trẻ sẽ được củng cố và rèn luyện. Kết quả thực hiện các bài tập được thể hiện ra bên ngoài qua lời nói, hành động và sản phẩm của trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên kiểm tra quá trình lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ. Bản chất của bài tập đưa ra bao giờ cũng có dữ kiện đã biết và chưa biết, từ những dữ kiện đó yêu cầu trẻ phải tìm cách giải quyết để tìm ra được kết quả. Thông qua bài tập chúng ta có thể đánh giá được mức độ và khả năng đọc lập trong hoạt động đọc truyện tranh của từng trẻ.

** Cách tiến hành*

Bài tập rèn luyện thường có các mức độ khó, dễ khác nhau, giáo viên cần tiến hành lựa chọn các bài tập phù hợp với khả năng của trẻ. Giáo viên có thể sử dụng các bài tập đòi hỏi ở trẻ các mức độ tích cực, độc lập khác nhau. Với việc tăng cường cho trẻ trải nghiệm đọc truyện tranh trong TCDVCCĐ thì sau khi trẻ đã có một chút kiến thức và kỹ năng mới về đọc truyện tranh thì giáo viên thường tổ chức cho trẻ thực hành những kỹ năng qua hệ thống bài tập. Đối với trẻ 5 – 6 tuổi nên sử dụng hệ thống bài tập tái tạo và sáng tạo như sau:

- Bài tập tái tạo:

Đây là những bài tập dựa trên những cái đã biết, những thao tác mẫu mà trẻ có thể tự giải quyết được nhiệm vụ nhận thức. Trong quá trình giải quyết thì trật tự thao tác giống cái đã biết. Giáo viên đặt ra nhiệm vụ và đưa ra biện pháp giải quyết nhiệm vụ đó một cách trực tiếp. Dựa trên những điều đã biết hoặc thao tác mẫu của giáo viên, trẻ có thể giải quyết được bài tập một cách dễ dàng.

Ví dụ: Trên cơ sở cô làm mẫu sắp xếp và ghép đúng trình tự từng tờ tranh truyện theo nội dung của câu truyện, sau đó yêu cầu trẻ thực hiện lại giống như cô đã thực hiện bằng cách cho trẻ tự thực hiện lại

Hoặc cô đọc mẫu truyện tranh, vừa đọc nội dung cô vừa chỉ vào từng chữ dưới tranh truyện. Sau đó cô yêu cầu trẻ thực hiện lại.

- Bài tập sáng tạo:

Đặc điểm của loại bài tập này là những dữ kiện chưa biết của bài tập được giảng bằng một phương pháp mới, cách thức mới chứ không lặp lại trình tự giống cái đã biết.

Ví dụ: Cô đưa ra một tờ tranh truyện và yêu cầu trẻ đọc nội dung trong tờ tranh truyện, hoặc cô đọc nội dung trong tờ tranh truyện và yêu cầu trẻ tìm, chọn đúng tờ tranh truyện có nội dung đó

Giáo viên phải chuẩn bị các bài tập, các tờ tranh truyện cần thiết, các tờ tranh truyện phải đẹp, có nội dung và chữ viết đúng chuẩn, rõ ràng, các bài tập cần có yêu cầu rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu để trẻ dễ dàng thực hiện.

Giáo viên nhập vai chơi tại các góc chơi ưu thế. Sau đó giáo viên giới thiệu, hướng dẫn cho trẻ lựa chọn các bài tập, quan sát, giúp đỡ, gọi mở kịp thời khi trẻ gặp khó khăn để động viên trẻ hoàn thành nhiệm vụ của bài tập, đồng thời tạo ra những tình huống mới giúp trẻ thể hiện khả năng bản thân; tạo cảm giác thoải mái, tránh sự dập khuôn, gò ép vào các hoạt động mà giáo viên đã định sẵn.

** Điều kiện vận dụng*

- Với biện pháp này, giáo viên phải nắm được đặc điểm nhận thức, đặc điểm tư duy của trẻ để đưa ra các bài tập cho phù hợp. Các bài tập được nâng dần mức độ khó nhằm kích thích hứng thú nhận thức của trẻ về đọc truyện tranh thông qua chủ đề thế giới thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên

- Bài tập nhận thức phải cung cấp cho trẻ những kiến thức, những hiểu biết nhất định về đọc truyện tranh.

- Giáo viên phải biết thiết kế và có kỹ năng tổ chức các hoạt động có sử dụng những bài tập hấp dẫn. Bởi những bài tập đa dạng, phong phú, hấp dẫn thì

sẽ thu hút được sự chú ý, khuyến khích trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động nhằm phát triển khả năng nhận thức của trẻ về đọc truyện tranh.

- Trẻ phải có một số kỹ năng hoạt động trí tuệ như: so sánh, phân tích, tổng hợp, suy luận, khái quát,...

3.1.3.5. Biện pháp 5: Tổ chức cho trẻ trải nghiệm đọc truyện tranh theo nhóm nhỏ tại góc thư viện

** Mục tiêu, ý nghĩa:*

Trẻ 5-6 tuổi có sự chủ động trong mọi hoạt động bằng việc tạo ra các mối quan hệ chơi và đã có kỹ năng chia sẻ, hợp tác nhóm. Tổ chức cho trẻ đọc theo nhóm nhỏ nhằm giúp trẻ phát huy khả năng hoạt động nhóm và trẻ có thể mạnh dạn, tự tin thể hiện mình. Trẻ nhỏ học hỏi mọi lúc, mọi nơi, học qua những người xung quanh trẻ, đặc biệt là nhóm bạn bè. Trẻ biết thể hiện những kinh nghiệm bản thân, có ý kiến trao đổi với các bạn, có kỹ năng làm việc nhóm. Điều đó giúp cho trẻ phát huy hết khả năng của mình và hòa đồng với các bạn.

Đọc truyện tranh theo nhóm nhỏ trẻ có thể dễ dàng tiếp thu những kiến thức, kỹ năng từ bạn. Giúp đỡ nhau trong các tình huống và trẻ có thể đặt ra các câu hỏi từ nội dung truyện để các bạn khác cùng trả lời. Giá trị to lớn của việc cho trẻ đọc truyện tranh theo nhóm nhỏ chính là việc trẻ hiểu được nghĩa của từ khó, từ ngữ nghệ thuật hay cách ngôi, các kỹ năng lật giở, đọc truyện tranh. Trẻ trao đổi và học hỏi từ nhau ngôn ngữ đọc truyện qua nội dung bức tranh.

** Nội dung*

Việc cho trẻ đọc theo nhóm nhỏ tại góc thư viện cần đảm bảo sự tự nguyện, tránh áp đặt nhóm trẻ chơi. Giáo viên tạo cảm giác thoải mái cho trẻ nhằm để trẻ tự tin bước vào hoạt động. Khuyến khích trẻ tham gia vào hoạt động và mạnh dạn trao đổi. Mỗi nhóm có khoảng 3 đến 4 trẻ. Giáo viên chuẩn bị những quyển truyện đã được minh họa bằng tranh vẽ, thuộc chủ đề, có phần chữ ghi lại nội dung câu truyện mà trẻ đã được học. Trẻ sẽ lựa chọn một quyển truyện và về đọc cùng các bạn trong nhóm.

Biện pháp áp dụng quy trình giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non. Có nhiều quan điểm khác nhau, đề tài quan tâm hai quan điểm chính sau:

D.Kolb (1981) chia quy trình học qua trải nghiệm (Experiential learning theory) thành 4 giai đoạn có tính tuần hoàn như sau:

- Trải nghiệm thực tế, trẻ học qua các hoạt động, hành vi, thao tác cụ thể, trực tiếp;

- Quan sát suy ngẫm, trẻ học tập thông qua quan sát hoạt động do người khác thực hiện hoặc chiêm nghiệm lại bản thân, suy ngẫm và đúc kết các trải nghiệm;

- Khái niệm hoá, trẻ học tập thông qua việc xây dựng các khái niệm, tổng hợp, biện giải và phân tích những gì quan sát được;

- Thử nghiệm tích cực, trẻ học qua những thử nghiệm, đề xuất các phương án giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định [28], [29].

Tác giả Hoàng Thị Phương kết hợp sử dụng quy trình học qua trải nghiệm của D. Kolb và đặc điểm nhận thức của trẻ MN để chia ra 4 giai đoạn trong quy trình giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm gồm:

- Trải nghiệm thực tế: Trẻ tham gia trực tiếp vào các hoạt động do giáo viên tổ chức. Chất lượng của sự trải nghiệm phụ thuộc vào mức độ tham gia của trẻ, tình huống mà trẻ được trải nghiệm.

- Chia sẻ kinh nghiệm: Chia sẻ kinh nghiệm giúp trẻ củng cố, chính xác hóa biểu tượng đã thu được, tạo cảm xúc tích cực, giúp nhận thức của trẻ phát triển từ thấp (ghi nhận thông tin) đến cao hơn (tìm hiểu nguyên nhân, mối quan hệ) qua việc hỏi, đáp.

- Rút ra kinh nghiệm cho bản thân: Trẻ học kiến thức và kinh nghiệm mới dựa trên việc phân tích, đánh giá kinh nghiệm có được qua những giai đoạn trước đó.

- Vận dụng kinh nghiệm vào cuộc sống: Vận dụng những kinh nghiệm đã có để giải quyết các tình huống trong cuộc sống giúp kinh nghiệm ngày càng nâng cao.

Các giai đoạn này có mối quan hệ biện chứng, kết quả của giai đoạn trước là cơ sở để hình thành giai đoạn sau, khi kinh nghiệm mới được hình thành lại tiếp tục hoạt động để giúp nó chính xác, hoàn chỉnh hơn.

** Cách tiến hành*

Đề tài xác định quy trình giáo dục theo hướng trải nghiệm gồm 4 giai đoạn sau:

- Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm thực tế: Trẻ học đọc truyện tranh qua các hoạt động, hành vi, thao tác cụ thể, trực tiếp do giáo viên điều khiển, tổ chức.

- Giúp trẻ chia sẻ kinh nghiệm: Trẻ học qua việc chia sẻ kinh nghiệm để củng cố, chính xác hóa về nhận thức, kỹ năng, thái độ đọc truyện tranh đã thu được, tạo cảm xúc tích cực, giúp nhận thức của trẻ phát triển từ thấp đến cao hơn.

- Giúp trẻ khái niệm hoá, tạo thành kinh nghiệm: Trẻ học tập thông qua việc xây dựng các khái niệm, tổng hợp, giải thích, phân tích những gì quan sát được tạo thành kinh nghiệm cho bản thân về việc đọc truyện tranh.

- Tạo điều kiện cho trẻ thử nghiệm tích cực để vận dụng kinh nghiệm vào cuộc sống: Trẻ đề xuất các phương án giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định, thực hiện giải quyết vấn đề theo kinh nghiệm đã thu được trước đó giúp kinh nghiệm ngày càng chính xác, hợp lí hơn về việc đọc truyện tranh.

Như vậy, trong quá trình giáo dục theo hướng trải nghiệm, trẻ chủ động tiếp xúc với đối tượng, quan sát, phân tích thông tin thu được để rút ra kinh nghiệm, vận dụng để điều chỉnh, chính xác hóa kinh nghiệm còn người dạy tạo cơ hội, hỗ trợ, sẵn sàng trợ giúp đỡ khi trẻ cần sự hướng dẫn để trẻ chủ động tìm ra kiến thức.

Tổ chức cho trẻ trải nghiệm đọc truyện tranh, giáo viên cần chú ý một số điểm sau:

+ Giáo viên lựa chọn truyện tranh phù hợp với trẻ và truyện đó trẻ đã được cô đọc cho nghe thông qua các hoạt động khác. Lựa chọn truyện có tranh, số từ và độ dài truyện phù hợp với nhóm.

+ Khía cạnh của truyện tranh mà giáo viên muốn tập trung.

+ Xây dựng hệ thống câu hỏi qua tác phẩm truyện tranh

+ Xác định những đoạn hay những từ khó, từ ngữ nghệ thuật cần giải thích trước khi đọc.

- Cho trẻ tạo nhóm để chuẩn bị đọc truyện tranh:

+ Dựa vào mức độ hiểu biết, thái độ ứng xử, số lượng trẻ chơi trong nhóm từ 3-4 trẻ, số lượng trẻ nam và nữ.

+ Vị trí ngồi giữa các nhóm: giữa các nhóm cần có khoảng cách, không gian đọc hợp lý, có thể cho trẻ lựa chọn chỗ ngồi như ngồi bàn hay có thể ngồi theo nhóm ở nền thảm đọc truyện trong khu vực góc thư viện

+ Tôn trọng việc lựa chọn nhóm của trẻ

- Cô cho trẻ chọn nhóm và chọn truyện, sau đó ngồi vào vị trí của nhóm đã chọn.

- Giáo viên hướng dẫn trẻ chơi hoặc nhập vai chơi hay tìm một cách đọc đáo để thu hút sự chú ý của trẻ, làm cho trẻ hứng thú. Tạo ra bầu không khí thư giãn. Cho trẻ cảm thấy đây là một hoạt động vui vẻ, thoải mái.

- Giáo viên có thể đọc truyện tranh mẫu cho từng nhóm trẻ nghe, hoặc để trẻ tự đọc trong nhóm, khi đọc chú ý đến bìa sách, tên truyện và hỏi trẻ xoay quanh nội dung câu chuyện.

- Trong khi trẻ hoạt động đọc truyện tranh theo nhóm, giáo viên đi đến từng nhóm xem cách thức hoạt động của trẻ và gợi ý khi trẻ chưa thực hiện được.

- Sau khi các nhóm đọc, giáo viên sẽ cho từng nhóm trả lời câu hỏi của cô:
- + Tóm tắt những phần quan trọng nhất của truyện, cho trẻ chia sẻ về phần trẻ quan tâm nhất, giáo viên đặt câu hỏi và liên hệ với cuộc sống của bản thân trẻ.
- + Cho đại diện nhóm trẻ đọc lại câu chuyện mà trẻ vừa đọc trong nhóm.

** Điều kiện vận dụng:*

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động. Tạo cơ hội để trẻ được học hỏi, tiếp thu, lĩnh hội kiến thức, kỹ năng đọc.

- Những truyện tranh mà trẻ đọc là những truyện trẻ đã được nghe cô đọc mẫu và trẻ đã có những kiến thức nền về nội dung câu chuyện.

- Giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý trong việc đọc và đặt câu hỏi.

- Phải có bàn ghế, thảm để trẻ ngồi đọc truyện tranh

3.2. Tổ chức thực nghiệm

3.2.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ mà đề tài đã xây dựng.

3.2.2. Nội dung thực nghiệm

Tổ chức một số TCĐVCCĐ nhằm phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi (Phụ lục 4)

3.2.3. Mẫu thực nghiệm

Thực nghiệm tiến hành với 50 trẻ ở trường MN Tân Thành và trường MN Ninh Sơn, trong đó 25 trẻ ở nhóm TN, 25 trẻ ở nhóm ĐC. Hai nhóm này có nhiều điểm tương đồng.

- Số lượng trẻ trai và trẻ gái
- Điều kiện chăm sóc giáo dục
- Trình độ của giáo viên và trẻ

3.2.4. Mô tả quá trình thực nghiệm

Trên cơ sở xây dựng 5 biện pháp, đề tài đã xây dựng một số kế hoạch theo 2 chủ đề, những kế hoạch này được thực hiện có sự kết hợp giữa các biện pháp đề xuất. Ngoài ra, chúng tôi còn tiến hành tích hợp ở một số các hoạt động khác như đọc truyện tranh trong hoạt động đón trả trẻ, hoạt động chiều. 5 biện pháp mà đề tài đã xây dựng là:

- Biện pháp 1: Tạo môi trường đọc truyện tranh phong phú, hấp dẫn tại các góc chơi có nhiều ưu thế

- Biện pháp 2: Tăng cường sử dụng các tình huống cụ thể nhằm kích thích khả năng đọc truyện tranh cho trẻ

- Biện pháp 3: Sử dụng các góc chơi có nhiều ưu thế để hướng dẫn, ôn luyện cho trẻ đọc truyện tranh quen thuộc

- Biện pháp 4: Linh hoạt sử dụng hệ thống bài tập để trẻ lựa chọn tranh, sắp xếp tranh theo đúng nội dung câu chuyện và đọc theo tranh ghép

- Biện pháp 5: Tổ chức cho trẻ trải nghiệm đọc truyện tranh theo nhóm nhỏ tại góc thư viện

Giáo viên mầm non tổ chức các tiết dạy, sau hết thời gian thực nghiệm chúng tôi tiến hành đo đầu ra để kiểm chứng các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

3.2.5. Thời gian thực nghiệm

Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2022

3.2.6. Tiêu chí và thang đánh giá

Được thể hiện tại mục 2.2.4

3.2.7. Quy trình tổ chức thực nghiệm

Bước 1: Chọn mẫu thực nghiệm

Bước 2: Chuẩn bị thực nghiệm

Bước 3: Tổ chức các TCDVCCĐ nhằm phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi

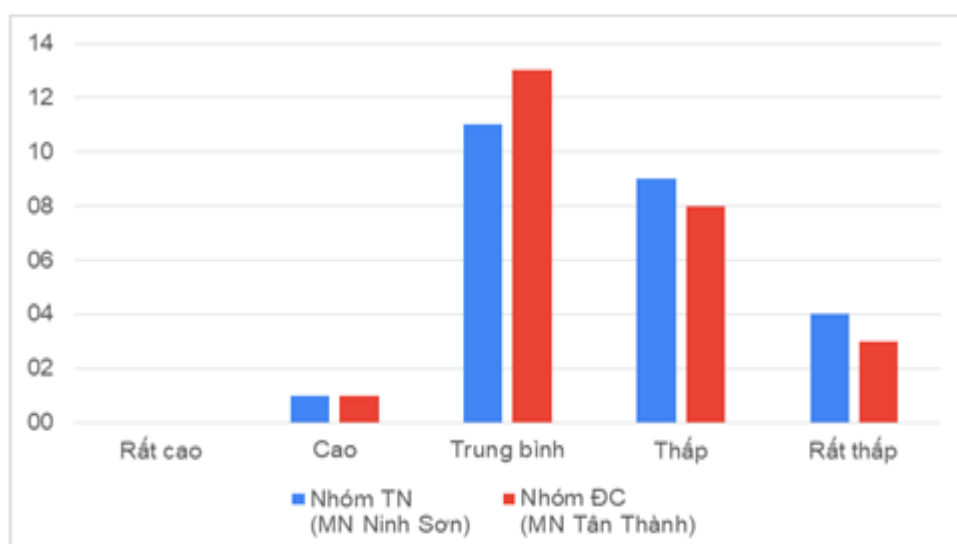
Bước 4: Đánh giá kết quả thực nghiệm.

3.3. Kết quả thực nghiệm

3.3.1. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm thực nghiệm và đối chứng trước thực nghiệm

Bảng 3. 1. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của 2 nhóm trẻ (Tính theo số trẻ)

Xếp loại Nhóm	Rất cao		Cao		Trung bình		Thấp		Rất thấp		\bar{x}	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Nhóm TN (MN Ninh Sơn)	0	0,0	1	4,0	11	44,0	9	36,0	4	16,0	46,0	8,49
Nhóm ĐC (MN Tân Thành)	0	0,0	1	4,0	13	52,0	8	32,0	3	12,0	46,5	8,23



Biểu 3. 1. Xếp loại khả năng đọc truyện tranh của 2 nhóm trẻ (Tính theo số trẻ)

Kết quả khả năng đọc truyện tranh của trẻ ở 2 trường TTN cho thấy: trẻ còn nhiều hạn chế, trẻ đạt điểm MĐTB vẫn chiếm tỉ lệ lớn nhất: Trường MN Ninh Sơn và MN Tân Thành tỉ lệ số trẻ đạt lần lượt là: 11/25 trẻ chiếm 44,0% và 13/25 trẻ chiếm 52,0 %. Đứng sau MĐTB về khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi là tỉ lệ trẻ đạt MĐT, đối với trẻ đạt MĐT cũng chiếm đa số ở 2 trường MN cụ thể như sau: MN Ninh Sơn có 9/25 trẻ chiếm 36,0 %; MN Tân Thành có 8/25 trẻ chiếm 32,0 %). Trẻ nhóm TN xếp MĐRT cũng nhiều hơn: 4/25 trẻ chiếm 16,0%, cao hơn nhóm ĐC là 3/25 trẻ chiếm 12,0 %. Ở MĐC cả 2 trường đều chiếm 4,0 % (1/25 trẻ), đặc biệt tỉ lệ trẻ xếp loại MĐRC hạn chế, không có trẻ đạt được ở mức độ này

Thông kê kết quả sau khi đánh giá cả 5 tiêu chí như sau: Điểm TBC của trẻ nhóm TN là: 46,0 điểm, theo thang đánh giá, đạt MĐT, so với nhóm ĐC là 46,5 điểm, như vậy TTN nhóm TN thấp hơn nhóm ĐC là 0,5 điểm.

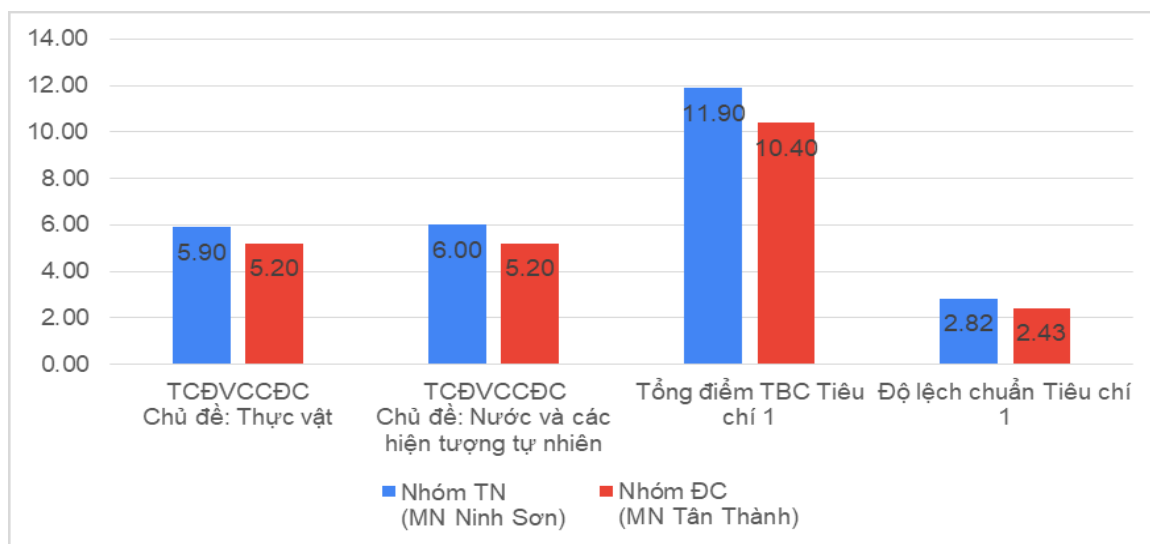
Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 8,23; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn là 8,49, giữa 2 trường có độ lệch chuẩn chênh lệch nhau là 0,26. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

Áp dụng công thức tính T. Gọi điểm TBC của trẻ Trường MN Ninh Sơn là $\bar{x}_{TN} = 46,0$ và $\delta_1 = 8,49$; Gọi điểm TBC của trẻ Trường MN Tân Thành là $\bar{x}_{ĐC} = 46,5$ và $\delta_2 = 8,23$; $n_{TN} = n_{ĐC} = 25$, ta có $T = 0,211$. Dùng bảng phân phối T student ứng với $\alpha = 0,05$ ta có: $T_\alpha = 1.708$ ta được $T < T_\alpha$. Như vậy, khả năng đọc truyện tranh của trẻ trong TCĐVCCĐ của trẻ ở hai nhóm là tương đương nhau, sự chênh lệch của trẻ giữa hai nhóm không đáng kể.

3.3.2. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thực nghiệm theo từng tiêu chí

3.3.2.1. Đánh giá hứng thú đọc truyện tranh của trẻ khi tham gia chơi TCĐVCCĐ

Bảng 3. 2. Hứng thú đọc truyện tranh của trẻ khi tham gia chơi TCĐVCCĐ (tính theo điểm TBC)



Biểu 3. 2. Hứng thú đọc truyện tranh của trẻ khi tham gia chơi TCĐVCCĐ (Tính theo điểm TBC của tiêu chí)

TT	Trò chơi Nhóm	TCĐVCCĐ Chủ đề: Thực vật	TCĐVCCĐ Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên	Tổng điểm TBC Tiêu chí 1	Độ lệch chuẩn Tiêu chí 1
1	Nhóm TN (MN Ninh Sơn)	5,9	6,0	11,9	2,82
2	Nhóm ĐC (MN Tân Thành)	5,2	5,2	10,4	2,43

Nhìn vào số liệu bảng biểu trên cho thấy: trẻ ở cả hai nhóm ĐC và TN đã có sự tiến bộ hơn về hứng thú đọc truyện tranh khi tham gia chơi TCĐVCCĐ. Đối với tiêu chí 1, nhóm TN qua 2 trò chơi đã có 4/25 trẻ chiếm 16% tổng số trẻ đạt MĐRC, những trẻ này đạt điểm gần tối đa (16 điểm qua 2 trò chơi), tuy nhiên số lượng trẻ đạt điểm gần tối đa chưa nhiều và chỉ xuất hiện ở nhóm TN chủ yếu, còn nhóm ĐC thì cũng có 1/25 trẻ đạt mức độ này. Sau TN điểm TBC của nhóm TN là 11,9 và của nhóm ĐC là 10,4; điểm TBC của nhóm TN cao hơn nhóm ĐC là 1,5. Như vậy, có thể khẳng định rằng, TCĐVCCĐ dễ tạo ra hứng thú để trẻ tiếp xúc với truyện tranh và tham gia vào các hoạt động đọc truyện tranh, để có được hiệu quả với mục đích

giáo dục đề ra thì giáo viên chỉ cần chuẩn bị không gian, đồ dùng, các cuốn truyện tranh phù hợp trong chủ đề, sau đó giáo viên gợi mở, trao đổi kinh nghiệm,... là trẻ có thể hào hứng, thích thú tham gia vào trò chơi cùng với nội dung chơi. Hiện nay, TCĐVCCĐ thường được tổ chức chơi nhằm chủ yếu hướng đến giáo dục các kỹ năng sống như: Kỹ năng hợp tác, chia sẻ, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng sử dụng và thao tác các đồ chơi trong góc mà chưa khai thác hiệu quả trong việc cho trẻ có nhiều kiến thức, kỹ năng, thái độ về đọc truyện tranh. Để giúp trẻ có cảm xúc tích cực và hứng thú với truyện tranh và các hoạt động liên quan đến đọc truyện tranh thì việc vừa để trẻ được thực hiện hoạt động chơi vừa linh hoạt, mềm dẻo khai thác ưu thế của hoạt động để giúp trẻ học qua chơi một cách vui vẻ, hào hứng là điều rất cần thiết.

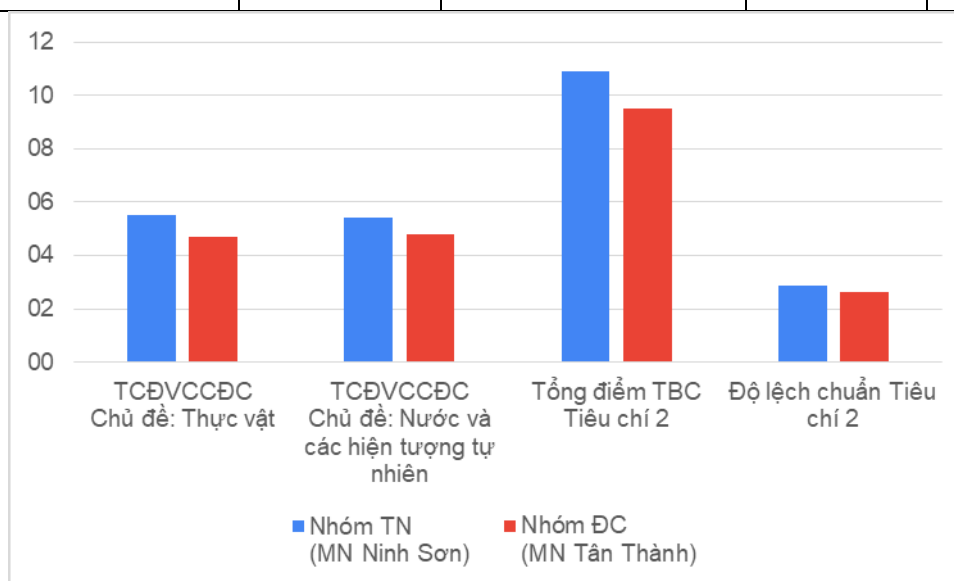
Ví dụ như: Khi tổ chức cho trẻ chơi TCĐVCCĐ bán hàng tại siêu thị, giáo viên có thể tham gia chơi, tạo tình huống chơi, hoặc cho trẻ tự chơi và yêu cầu trẻ lựa chọn truyện tranh để mua, tham gia đọc truyện tranh tại gian hàng sách, truyện... Trong quá trình tiến hành thực nghiệm, quan sát thấy trẻ rất hào hứng, thích thú khám phá và tham gia vào hoạt động đọc truyện tranh tại góc chơi. Một số trẻ còn giúp đỡ bạn cùng chơi khi bạn chưa biết cách tương tác với truyện tranh và những hoạt động liên quan đến đọc truyện tranh như: giới thiệu tên truyện tranh, tên tác giả để bạn cùng mua hàng và đọc cùng.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 2,43; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn đều là 2,82, giữa 2 trường có độ lệch chuẩn chênh lệch nhau là 0,39. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được. Số trẻ ở cả nhóm ĐCSTN và TNSTN đều có sự tiến bộ, đối với nhóm ĐC do sự phát triển về thể chất và nhận thức, tình cảm theo độ tuổi; đối với nhóm TN có cao hơn nhóm ĐC, điểm có sự phân hóa giữa các trẻ nhiều hơn, có những trẻ đạt điểm cao hơn hẳn những trẻ khác trong cùng nhóm do có sự tác động của các biện pháp thực nghiệm.

3.3.2.2. Đánh giá mức độ thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc

Bảng 3. 3. Mức độ thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc của trẻ khi tham gia chơi TCĐVCCĐ (tính theo điểm TBC)

TT	Trò chơi Nhóm	TCĐVCCĐ <i>Chủ đề: Thực vật</i>	TCĐVCCĐ <i>Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên</i>	Tổng điểm TBC <i>Tiêu chí 2</i>	Độ lệch chuẩn <i>Tiêu chí 2</i>
1	Nhóm TN (MN Ninh Sơn)	5,5	5,4	10,9	2,89
2	Nhóm ĐC (MN Tân Thành)	4,7	4,8	9,5	2,63



Biểu đồ 3. 3. Mức độ thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc của trẻ khi tham gia chơi TCĐVCCĐ (Tính theo điểm TBC của tiêu chí)

Tiêu chí trẻ thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc khi tham gia chơi TCĐVCCĐ ở cả 2 nhóm đều thực hiện quy tắc này đạt MĐTB, vẫn còn nhiều trẻ trả lời các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung quyển truyện chưa chính xác. Tuy nhiên, nội dung trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều; biết lật, giở từng trang truyện, không làm nhàu trang truyện khi giở thì nhiều trẻ ở cả hai nhóm thực hiện tốt hơn, đặc biệt nhóm TN có số lượng trẻ thực hiện tốt hơn nhóm ĐC. Sự chênh lệch về điểm số TB của cả hai nhóm là đáng kể. Điểm TBC của nhóm ĐC thấp hơn nhóm TN qua mỗi trò chơi và qua cả 2 trò chơi là rõ ràng và biểu thị số liệu cụ thể như sau: Qua trò chơi 1, điểm TBC của 2 nhóm TN và ĐC lần lượt là: 5,5 điểm và 4,7 điểm; chênh lệch giữa 2 nhóm là 0,8 điểm. Qua trò chơi

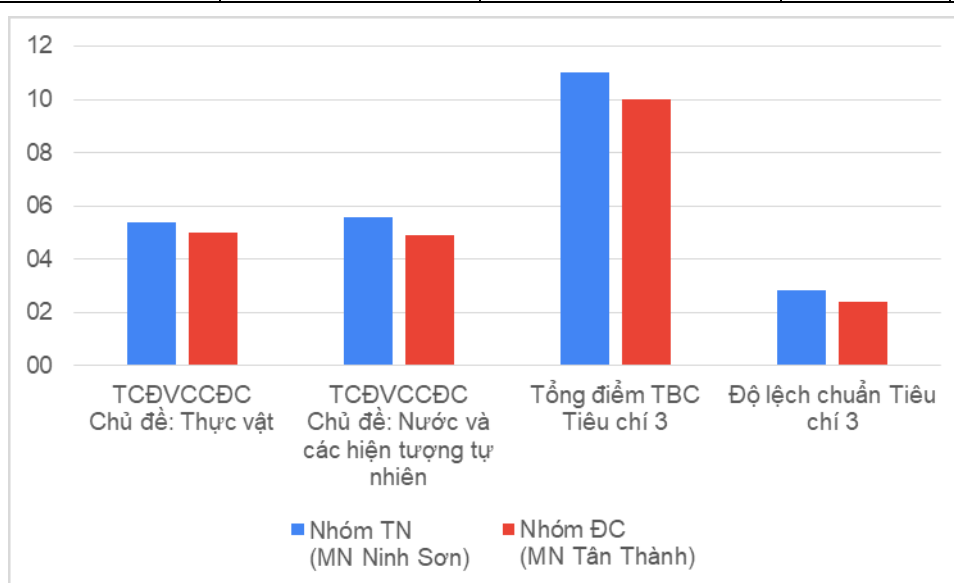
2, điểm TBC của 2 nhóm TN và ĐC lần lượt là: 5,4 điểm và 4,8 điểm; chênh lệch giữa 2 nhóm là 0,6 điểm. Tổng điểm TBC của 2 nhóm TN và ĐC qua 2 trò chơi là: 10,9 điểm và 9,5 điểm; nhóm TN có tổng điểm TBC cao hơn nhóm ĐC là 1,4 điểm có sự chênh lệch rõ. Các TCĐVCCĐ được tổ chức trong quá trình thực nghiệm rất gần gũi với trẻ, phù hợp với chủ đề, trẻ được nhập vai và thao tác theo vai chơi, trong quá trình chơi trẻ được tiếp xúc với các cuốn truyện tranh và hoạt động nhiều hơn cùng truyện tranh, trẻ xác định được chiều và cầm truyện tranh đúng chiều nhanh hơn, chính xác hơn mà không bị nhầm lẫn và cũng không cần sự gợi ý nhắc lại của giáo viên; khả năng trẻ biết lật, giở từng trang truyện, không làm nhàu trang truyện khi giở cũng được thực hiện rất tốt, đặc biệt nhóm TN khả năng nhập vai chơi và chơi cùng truyện tranh, cũng như các hoạt động liên quan đến thực hiện quy tắc này rất hiệu quả, nên số trẻ đạt điểm MĐRC và MĐC tăng hơn sau thực nghiệm và nhiều hơn so với nhóm ĐC, đối với nhóm ĐC, số lượng trẻ thực hiện quy tắc đọc viết thông thường của việc đọc có 1/25 trẻ. Kết quả của sự thay đổi tích cực ở cả hai nhóm là do trẻ được tiếp xúc, vui chơi với những cuốn truyện tranh và thực hành các hoạt động liên quan đến đọc truyện tranh trong nhiều tình huống, vai chơi ở TCĐVCCĐ. Đối với nhóm TN giáo viên đã linh hoạt phối hợp tất cả các biện pháp khi tổ chức TCĐVCCĐ để trẻ phát triển khả năng đọc truyện tranh.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 2,63; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn đều là 2,89, giữa 2 trường có độ lệch chuẩn chênh lệch nhau là 0,26. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được. Số trẻ ở cả nhóm ĐCSTN và TNSTN đều có sự tiến bộ, đối với nhóm ĐC do sự phát triển về thể chất và nhận thức, tình cảm theo độ tuổi; đối với nhóm TN có cao hơn nhóm ĐC, điểm có sự phân hóa giữa các trẻ nhiều hơn, có những trẻ đạt điểm cao hơn hẳn những trẻ khác trong cùng nhóm do có sự tác động của các biện pháp thực nghiệm.

3.3.2.3.Đánh giá khả năng nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh

Bảng 3. 4. Khả năng nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.

TT	Trò chơi Nhóm	TCDVCCĐ <i>Chủ đề: Thực vật</i>	TCDVCCĐ <i>Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên</i>	Tổng điểm TBC <i>Tiêu chí 3</i>	Độ lệch chuẩn <i>Tiêu chí 3</i>
1	Nhóm TN (MN Ninh Sơn)	5,4	5,6	11,0	2,83
2	Nhóm ĐC (MN Tân Thành)	5,0	4,9	10,0	2,42



Biểu 3. 4. Khả năng Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh. (Tính theo điểm TBC của tiêu chí)

Để đánh giá được khả năng đọc truyện tranh của trẻ trong TCDVCCĐ thì đây là một trong những tiêu chí có vai trò căn bản, Trong tiêu chí này thì điểm TBC của nhóm TN cao hơn nhóm ĐC là 0,41 (Nhóm TN:2,83; Nhóm ĐC:2,42). Đối với mỗi trò chơi theo từng chủ đề thì nhóm TN cũng cao hơn, điểm TBC cụ thể như sau: TCDVCCĐ ở chủ đề thực vật (Nhóm TN: 5,4; Nhóm ĐC: 5,0 chênh nhau 0,4); còn TCDVCCĐ chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên (Nhóm TN: 5,6, nhóm ĐC: 4,9 chênh nhau là 0,7). Đối với nhóm TN, biểu hiện là một số trẻ ở MĐRC và MĐC không chỉ thực hiện đúng nhiệm vụ chỉ đúng bìa truyện tranh, tên tác giả, tên truyện tranh, mà trẻ còn xác định đúng điểm bắt đầu và điểm kết thúc của câu chuyện một cách rất nhanh và chính xác,

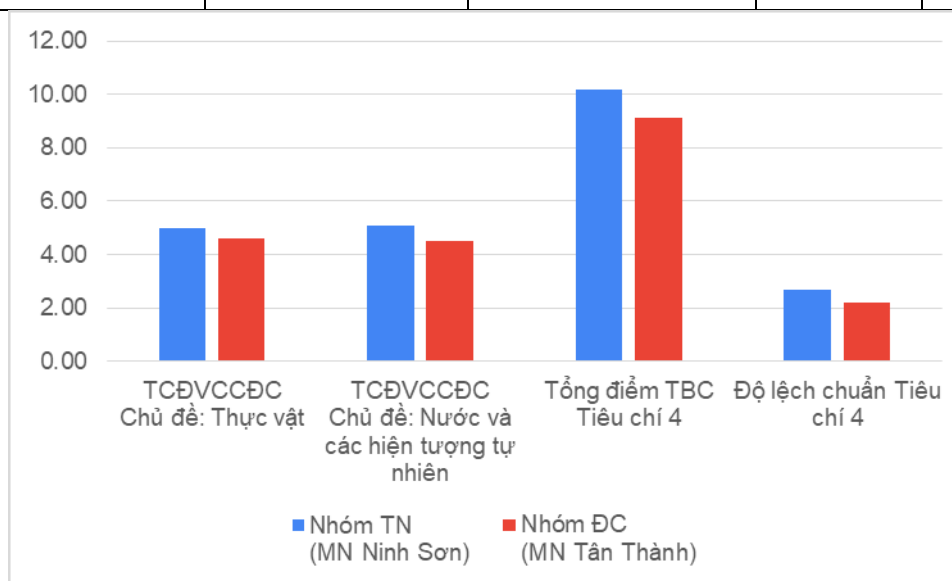
MN Tân Thành không có trẻ đạt MĐRC, số lượng trẻ đạt MĐC cũng ít hơn. Trẻ nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh thành thạo và chính xác vì trẻ được tiếp xúc, thực hành nhiều khả năng đọc truyện tranh trong quá trình chơi trò chơi ĐVCCĐ, tuy nhiên sau thực nghiệm ở nhóm TN cũng vẫn có những trẻ đạt MĐT, nhưng số lượng trẻ ít hơn nhóm ĐC. Đặc biệt là nhóm ĐC sau TN vẫn còn 1 số trẻ đạt MĐRT, trong khi đó nhóm TN ko có trẻ đạt mức độ này. 4/25 trẻ chiếm 16% ở MĐT trong nhóm TN có tổng số điểm qua 2 trò chơi là 6 điểm, biểu hiện: Trẻ còn lúng túng, chậm khi xác định bìa truyện tranh, tên tác giả, tên tác phẩm, đặc biệt khó khăn khi xác định điểm bắt đầu và kết thúc của truyện... Nguyên nhân do trẻ không được thực hành hoạt động đọc truyện tranh vì phải nghỉ học do dịch bệnh Covid. Đối với nhóm ĐC, thì số trẻ đạt mức độ điểm TBC thấp hơn, và số lượng trẻ đạt MĐT và MĐRT nhiều hơn nhóm TN bởi cả lý do điều kiện dịch bệnh, và những biện pháp thực nghiệm ít triển khai trên nhóm trẻ ĐC, do đó trẻ không có sự tương tác nhiều cùng truyện tranh và những hoạt động liên quan đến truyện tranh trong TCĐVCCĐ.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 2,42; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn đều là 2,83, giữa 2 trường có độ lệch chuẩn chênh lệch nhau là 0,41. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được. Số trẻ ở cả nhóm ĐCSTN và TNSTN đều có sự tiến bộ, đối với nhóm ĐC do sự phát triển về thể chất và nhận thức, tình cảm theo độ tuổi; đối với nhóm TN có cao hơn nhóm ĐC, điểm có sự phân hóa giữa các trẻ nhiều hơn, có những trẻ đạt điểm cao hơn hẳn những trẻ khác trong cùng nhóm do có sự tác động của các biện pháp thực nghiệm.

3.3.2.4. Đánh giá khả năng “Đọc” theo trí nhớ

Bảng 3. 5. Khả năng “Đọc” theo trí nhớ

TT	Trò chơi Nhóm	TCĐVCCĐ Chủ đề: Thực vật	TCĐVCCĐ Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên	Tổng điểm TBC Tiêu chí 4	Độ lệch chuẩn Tiêu chí 4
1	Nhóm TN (MN Ninh Sơn)	5,0	5,1	10,2	2,69
2	Nhóm ĐC (MN Tân Thành)	4,6	4,5	9,1	2,22



Biểu 3. 5. Khả năng “Đọc” theo trí nhớ

Đây là tiêu chí có vai trò quan trọng trong việc đánh giá khả năng đọc truyện tranh của trẻ 5-6 tuổi. Sau quá trình thực nghiệm thì kết quả cho thấy: Trong tiêu chí này trẻ ở nhóm TN đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn so với nhóm ĐC. Tổng điểm TBC ở tiêu chí 3 được thể hiện như sau: Đối với nhóm TN, điểm TBC đạt: 10,2 điểm, đối với nhóm ĐC, điểm TBC đạt: 9,1 điểm, như vậy, điểm TBC nhóm TN cao hơn nhóm ĐC là 1,1 điểm. Đối với mỗi trò chơi theo từng chủ đề thì nhóm TN cũng cao hơn, điểm TBC cụ thể như sau: TCĐVCCĐ ở chủ đề thực vật (Nhóm TN: 5,0; Nhóm ĐC: 4,6 chênh nhau 0,4); còn TCĐVCCĐ chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên (Nhóm TN: 5,1, nhóm ĐC: 4,5 chênh nhau là 0,6). Kết quả trên phần nào cho thấy tính hiệu quả, ưu thế của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ khi giáo viên biết cách sử dụng phối hợp linh hoạt, mềm dẻo các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh nhằm tác động đến trẻ trong quá trình vui chơi

để giúp trẻ tiếp xúc, tương tác và được hoạt động tích cực trong môi trường truyện tranh phong phú. Trẻ ở nhóm TN có biểu hiện khá tốt:

Phần lớn trẻ trong khi chơi đều nói đúng tên truyện khi giáo viên vừa đưa cuốn truyện tranh để trẻ đọc, sau đó trẻ đọc lần lượt từng trang truyện một cách thuần thục; khi đọc trẻ biết đưa mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới và nội dung đọc rất phù hợp với tranh minh họa, một số trẻ đọc có thêm, bớt một số từ trong khi đọc nhưng về cơ bản thì thể hiện đúng nội dung của tranh truyện, một số trẻ khác bước đầu cũng đã biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp, đôi khi còn cần sự giúp đỡ của giáo viên, đối với 2 chỉ số (đọc có diễn cảm, đọc to, rõ ràng; Kể đầy đủ tên/ tính cách của nhân vật) thì số lượng trẻ thực hiện có hạn chế hơn, nhưng về cơ bản số trẻ nhóm TN vẫn thực hiện tốt hơn nhóm ĐC. Số trẻ MĐC và MĐTB cũng nhiều, số lượng trẻ ở MĐT và MĐRT không nhiều. Trong khi đó, số lượng trẻ ở nhóm ĐC chủ yếu vẫn ở MĐT và MĐRT còn nhiều. Nhóm TN chỉ còn 1/25 trẻ ở MĐRT do trẻ còn nghỉ học nhiều vì đợt dịch Covid nên hoạt động thực nghiệm đọc truyện tranh trẻ ít được thực hành. Còn biểu hiện của những trẻ đạt MĐRC và MĐC trong quá trình thực nghiệm như sau: Tình huống trẻ trong vai chơi là bạn đọc mượn truyện tranh và ra bàn đọc cùng các bạn đọc khác tại góc thư viện: có những trẻ đã đọc lại truyện “Sự tích hoa hồng” cho các bạn đọc khác khi giáo viên trong vai bạn đọc sách cùng bàn nói “ Bạn đọc cho chúng tớ nghe tranh truyện này đi nào!” thì trẻ đã đọc rất thuần thục, từ các động tác thể hiện hướng mắt nhìn và nội dung truyện được trẻ đọc chính xác từng chữ trong bức tranh. Giáo viên cũng quan sát và trong vai chơi cùng trẻ tại một số góc chơi ưu thế khác, giờ đến 1 tranh truyện của truyện “Sự tích hoa hồng”, tờ tranh truyện thể hiện nội dung về đoạn khi nàng Tiên quay trở lại vườn hồng vào sáng hôm sau, đoạn truyện bắt đầu từ “ Sáng hôm sau, nàng Tiên trở lại vườn hồng... Từ đó loài hoa Hồng có nhiều màu sắc, mang hương thơm của mình cho mọi người, làm đẹp cuộc sống để trả ơn những người đã cho loài hoa Hồng có nhiều màu sắc”, giáo viên trong vai bạn đọc cùng nhóm tạo tình huống “Bạn ơi! Bạn đọc lại tờ tranh truyện này cho chúng tớ cùng nghe nữa nhé!”, thì một số trẻ khác cũng rất vui vẻ, hào hứng và đọc lại đoạn tranh truyện, chăm chú nghe bạn đọc và rất muốn bạn đọc xong để đến lượt trẻ được thể hiện đọc, về nội dung thể hiện tờ tranh truyện thì có một số trẻ đã thể hiện gần như chính xác nội dung tờ tranh truyện nhưng đã thay thế, bổ sung, sáng tạo một số từ, một số câu rất sinh động, hấp dẫn như:

Sáng sớm hôm sau, khi nàng Tiên dùng đôi cánh thiên thần quay trở lại vườn hồng thì cây lá trong vườn vui mừng chào đón. Các bông hồng Nhung, hồng Vàng, hồng Trắng mỉm cười thật tươi chào nàng Tiên. Nàng tiên nói:

- Từ nay, các bạn có cánh hoa màu đỏ tên là Hồng Nhung. Các bạn có cánh màu vàng thì gọi là Hồng Vàng. Còn những bông hoa vẫn giữ mãi mãi màu trắng tinh thì gọi tên là Hồng Bạch.

Các bạn hoa hồng đang vui vì đã có tên. Bỗng Hoa Hồng Nhung băn khoăn hỏi:

- Nàng tiên nữ xinh đẹp ơi! Nàng có đôi cánh thiên thần bay khắp nơi đó đây, nàng có biết ai biến màu cho chúng tôi không?

Nàng Tiên nữ trả lời:

- Đó là thần Mặt Trời, Mặt Trăng, là hơi ấm, ngọt ngào của Đất mẹ, là nàng Nắng, nàng Gió, Mưa và Sương đêm, là bạn bè ở khắp đó đây!

Những bông hồng cùng lên tiếng:

- Vậy thì chúng tôi phải làm gì để đáp lại lòng tốt của họ?

- Các bạn hãy mang hương sắc của mình làm đẹp cho cuộc sống. Đó là cách trả ơn đáng quý nhất.

Nói rồi, nàng tiên vui vẻ bay đi để khoe với tất cả mọi người rằng: Đã có một loài hoa hồng muôn sắc hương rực rỡ. Thế rồi từ đó, hoa hồng có nhiều màu sắc như bây giờ.

Những biểu hiện có điều chỉnh từ ngữ, câu trong tờ tranh truyện khi đọc là do trẻ tự nghĩ ra thêm một số từ trong khi đọc, kết hợp do giáo viên trước khi tiến hành thực nghiệm đã đọc cho trẻ nghe và xem tranh truyện một văn bản truyện khác của truyện “Sự tích hoa hồng”.

Về việc ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp, nhiều trẻ nhóm TN cũng thể hiện rất tốt. Trẻ biết dừng lại nghỉ ngắn khi thấy dấu “phẩy” và nghỉ dài hơn chút khi nhìn thấy dấu “chấm” và khi đọc diễn cảm hết một câu. Mặc dù cách đọc nội dung truyện theo tranh và cách đọc ngắt nghỉ phù hợp theo dấu câu có đôi lúc cũng còn bị nhầm lẫn, chưa thật sự chính xác, nhưng điều đó cho thấy trẻ đã biết vận dụng kinh nghiệm đọc truyện tranh trong việc thực hiện nhiệm vụ đọc truyện theo từng vai chơi. Hay trong vai người “thủ thư viện”, trong vai chị đọc truyện cho em nghe tại gia đình vào mỗi buổi tối, một số trẻ cũng thực hiện

đọc rất tốt truyện “Nàng tiên bóng đêm” theo chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên”,... Trong khi đó, nhiều trẻ nhóm ĐC khó khăn hoặc không thể hiện đọc được ý tưởng, suy nghĩ qua tranh truyện, trẻ càng khó khăn trong việc đọc ngắt nghỉ đúng và phù hợp theo dấu câu.

Nội dung trẻ kể đầy đủ tên, tính cách các nhân vật trong truyện tranh: Qua quan sát trẻ hoạt động nhận thấy trẻ nhóm TN kể đầy đủ tên và tính cách các nhân vật trong truyện tranh hơn nhóm ĐC, chẳng hạn như cũng truyện “Sự tích hoa hồng” khi được hỏi: “Trong truyện có những nhân vật nào? Tính cách của các nhân vật hiện lên ra sao?” Trẻ không lúng túng và trả lời rất nhanh: “ Trong truyện có nàng Tiên và các bạn hoa hồng, có Mặt trời, Đất, Nắng, Gió, Sương đêm. Trong truyện mỗi nhân vật hiện lên mang một tính cách: Các bạn hoa hồng sống rất vui vẻ, có nhiều ước mơ, biết trân trọng tình cảm của mọi người dành cho mình, còn Nàng tiên, Đất, Mặt trời, Nắng, Gió, Sương đêm có tính cách gần gũi, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Nhiều trẻ nhóm TN đã thực hành đọc truyện tranh khá tốt trong các hoạt động tại các góc chơi có nhiều ưu thế. Trẻ nhóm ĐC đa số chưa biết thực hành đọc truyện tranh trong các hoạt động, hoặc có cố gắng đọc nhưng chưa tự tin, chưa nhanh nhẹn và linh hoạt, trẻ chỉ chú tâm thao tác chơi cùng các đồ chơi, và các bạn chơi trong nhóm, có chú ý quan sát theo tranh vẽ trong truyện. Khi giáo viên gợi ý, có trẻ cũng đã có ý tưởng và nói được một số câu, chủ yếu thực hiện được việc nói được đầy đủ các nhân vật và tính cách của các nhân vật trong truyện hơn, nhưng số lượng trẻ chưa nhiều và còn nhiều lúng túng.

Như vậy, việc “ Đọc” theo trí nhớ của trẻ trong TCĐVCCĐ không phải là nội dung khó với khả năng nhận thức của trẻ, nhưng điều quan trọng là giáo viên mầm non có cách cho trẻ thực hành khả năng đọc truyện tranh trong TCĐVCCĐ nói riêng và các hoạt động giáo dục khác nói chung một cách hợp lý, linh hoạt sẽ giúp trẻ biết cách “Đọc” truyện tranh theo trí nhớ một cách nhẹ nhàng mà vẫn mang lại hiệu quả và mục đích giáo dục như mong muốn.

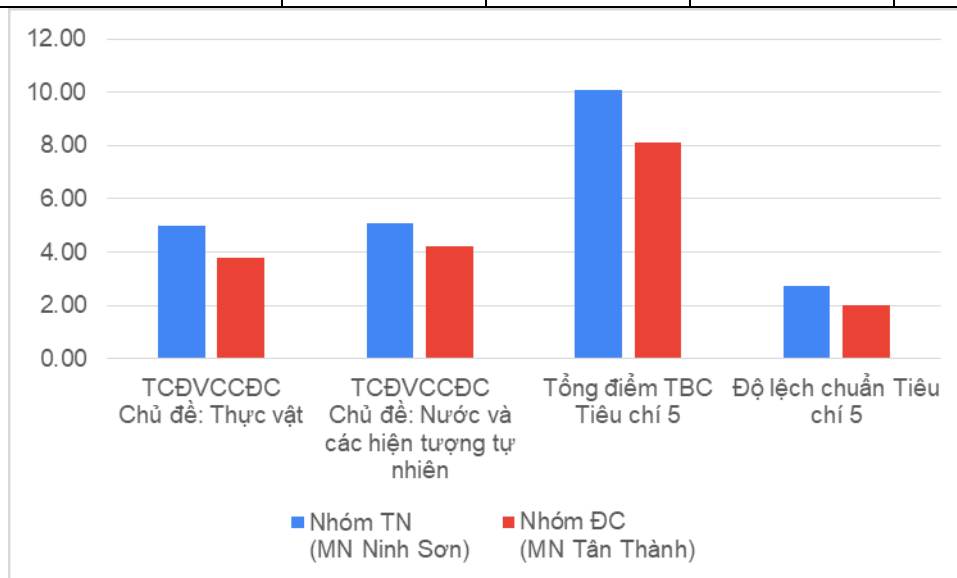
Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 2,22; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn đều là 2,69; giữa 2 trường có độ lệch chuẩn chênh lệch nhau là 0,47. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được. Số trẻ ở nhóm TNSTN có sự tiến bộ, đối với nhóm ĐC chưa thấy sự tiến bộ rõ nét; với

nhóm TN cao hơn nhóm ĐC, điểm có sự phân hóa giữa các trẻ nhiều hơn, có những trẻ đạt điểm cao hơn hẳn những trẻ khác trong cùng nhóm do có sự tác động của các biện pháp thực nghiệm.

3.3.2.5. Đánh giá khả năng Kể chuyện theo tranh.

Bảng 3. 6. Khả năng Kể chuyện theo tranh.

TT	Trò chơi Nhóm	TCĐVCCĐ Chủ đề: Thực vật	TCĐVCCĐ Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên	Tổng điểm TBC Tiêu chí 5	Độ lệch chuẩn Tiêu chí 5
1	Nhóm TN (MN Ninh Sơn)	5,0	5,1	10,1	2,74
2	Nhóm ĐC (MN Tân Thành)	3,8	4,2	8,1	2,02



Biểu 3. 6. Khả năng Kể chuyện theo tranh.

Tiêu chí này vô cùng quan trọng và cũng là tiêu chí khó. Bởi vì để thực hiện được tiêu chí này đòi hỏi trẻ phải vận dụng được những kiến thức, kỹ năng, thái độ thông qua những tiêu chí trước đó để hoàn thành tiêu chí này. Mặc dù vậy, trong tiêu chí 5 thì trẻ ở nhóm TN đã có sự thay đổi tích cực hơn hẳn so với nhóm ĐC. Kết quả về tổng điểm TBC ở tiêu chí 5 được thể hiện như sau: Đối với nhóm TN, điểm TBC đạt: 10,1 điểm, đối với nhóm ĐC, điểm TBC đạt: 8,1 điểm, như vậy, điểm TBC nhóm TN cao hơn nhóm ĐC là 2,0 điểm. Đối với mỗi trò chơi theo từng chủ đề thì nhóm TN cũng cao hơn, điểm TBC cụ thể như sau: TCĐVCCĐ ở chủ đề thực vật (Nhóm TN: 5,0; Nhóm ĐC: 3,8 chênh nhau 1,2);

còn TCĐVCCĐ chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên (Nhóm TN: 5,1, nhóm ĐC: 4,2 chênh nhau là 0,9). Điểm TBC của nhóm ĐC rất thấp so với nhóm TN. Kết quả trên phần nào cho thấy tính hiệu quả của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ khi giáo viên biết sử dụng phối hợp các biện pháp tác động đến quá trình vui chơi để giúp trẻ đọc truyện tranh, Ví dụ:

Số lượng trẻ “xếp tranh đúng trình tự và sau đó trẻ tạo ra lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có tính logic” tăng hơn so với trước TN. Cụ thể như: khi tình huống trong góc chơi gia đình, trẻ phải sắp xếp lại tủ truyện tranh, nhưng một số cuốn truyện tranh có các tờ truyện tranh bị kẹp sai vị trí và giáo viên trong vai bố mẹ đã tạo ra tình huống” Con trai ơi! Cuốn truyện tranh này có các tờ truyện đang bị sắp xếp không đúng nội dung câu chuyện, Con có thể giúp bố/ mẹ sắp xếp và đọc lại truyện cho bố/ mẹ nghe không?” thì trẻ rất nhanh nhẹn và nói: “bố/ mẹ để con giúp cho”, qua quan sát ngay sau đó thấy trẻ: lấy các bức tranh để cùng chiều, tiếp theo tìm lần lượt các bức tranh theo thứ tự từ đầu đến cuối truyện, bức tranh đầu tiên, bức tranh thứ 2, đến các bức tranh truyện thứ 3,... Đồng thời trẻ tìm lấy tranh truyện đến đâu trẻ nói nội dung của bức tranh truyện đến đó. Điều này thể hiện ở các trẻ nhóm TN, còn nhóm ĐC thì có nhiều trẻ lúng túng, chưa biết làm gì.

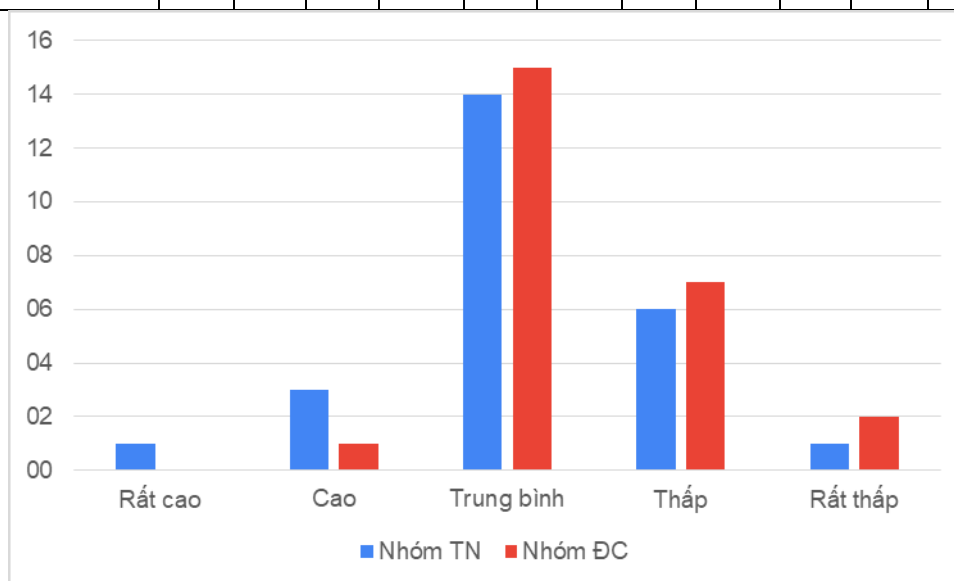
Về nội dung: Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có logic thì số lượng trẻ nhóm TN đều thực hiện được với sự logic hợp lý ít hay nhiều, có những trẻ tạo ra lời kể giữa các tranh theo kiểu logic cao, từ ngữ, câu sử dụng diễn đạt rõ ý, dễ hiểu, liên kết nội dung, tình tiết truyện theo một trật tự chặt chẽ.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trường MN Tân Thành là 2,02; độ lệch chuẩn của trường MN Ninh Sơn là 2,74, giữa 2 trường có độ lệch chuẩn chênh lệch nhau là 0,72. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt đáng kể, tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được. Như vậy 2 nhóm trẻ có sự khác biệt đáng kể, nhưng còn tỉ lệ chênh lệch cao so với điểm trung bình trẻ đạt được. Số trẻ ở nhóm TNSTN có sự tiến bộ, đối với nhóm ĐC chưa thấy sự tiến bộ rõ nét; với nhóm TN cao hơn nhóm ĐC, điểm có sự phân hóa cao giữa các trẻ nhiều hơn, có những trẻ đạt điểm cao hơn hẳn những trẻ khác trong cùng nhóm do có sự tác động của các biện pháp thực nghiệm.

3.3.3. So sánh khả năng đọc truyện tranh khi tham gia chơi TCDVCCĐ của trẻ ở 2 nhóm TN và ĐC sau thực nghiệm

Bảng 3. 7. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ qua TCDVCCĐ của nhóm TN và ĐC(Tính theo %)

TT	Xếp loại Nhóm	Rất cao		Cao		Trung bình		Thấp		Rất Thấp		\bar{X}	δ
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhóm TN	1	4,0	3	12,0	14	56,0	6	24,0	1	4,0	54,0	11,0
2	Nhóm ĐC	0	0,0	1	4,0	15	60,0	7	28,0	2	8,0	47,0	8,8



Biểu 3. 7. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ qua TCDVCCĐ

Kết quả trên cho thấy: khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm TN cao hơn so với nhóm ĐC. Nhóm TN có 1 trẻ đạt MĐRC (83 điểm). Còn nhóm ĐC không có trẻ đạt mức độ này. Ở MĐC, Nhóm TN có 3 trẻ và nhóm ĐC chỉ có 1 trẻ. Số trẻ đạt MĐC ở nhóm TN cũng cao hơn nhóm ĐC là 2 trẻ, trong đó có trẻ gần đạt điểm MĐC (77 điểm). Ở mức độ TB nhiều trẻ nhóm TN từ 71 điểm – 77 điểm, trong khi đó điểm đạt mức độ TB của nhóm ĐC sau thực nghiệm chỉ từ 66 điểm – 70 điểm thấp hơn so với nhóm TN. Số trẻ xếp loại trung bình ở nhóm ĐC cao hơn nhóm TN là 2 trẻ. Đối với xếp loại mức độ Thấp và mức độ Rất thấp thì nhóm ĐC cũng cao hơn nhóm TN là 1 trẻ.

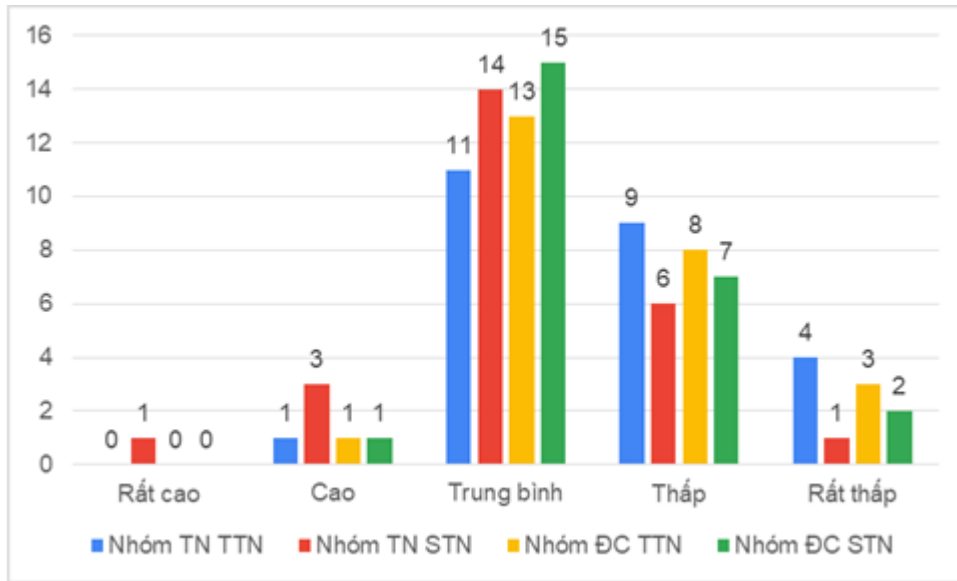
Sau khi đánh giá tổng 5 tiêu chí, điểm TBC của trẻ nhóm TN là 54,0 điểm, đạt MĐTB theo thang đánh giá, cao hơn điểm nhóm ĐC có điểm TBC là 47,0 điểm, đạt MĐT, theo thang đánh giá là 7,0 điểm.

Áp dụng công thức tính T. Gọi điểm TBC của trẻ Trường MN Ninh Sơn là $\bar{x}_{TN} = 54,0$ và $\delta_{TN} = 11,0$; Gọi điểm TBC của trẻ Trường MN Tân Thành là $\bar{x}_{ĐC} = 47,0$ và $\delta_{ĐC} = 8,8$; $n_{TN} = n_{ĐC} = 25$, ta có $T = 2,485$. Dùng bảng phân phối student ứng với $\alpha = 0,05$ ta có: $T\alpha = 1.708$ ta được $T > T\alpha$ là $0,777$. Như vậy, khả năng đọc truyện tranh của trẻ trong TCĐVCCĐ ở nhóm TN có ý nghĩa, chứng tỏ các biện pháp giáo dục mà đề tài đề xuất là phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ.

3.3.4. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ khi tham gia chơi TCĐVCCĐ của trẻ ở 2 nhóm TN và ĐC trước và sau thực nghiệm

Bảng 3. 8. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ qua TCĐVCCĐ nhóm TN và ĐC (Tính theo %)

T T	Nhóm	Thời gian	Xếp loại										\bar{x}	δ
			Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp			
			<i>c</i>	%	<i>SL</i>	%	<i>SL</i>	%	<i>SL</i>	%	<i>SL</i>	%		
1	Nhóm TN	TTN	0	0,0	1	4,0	11	44,0	9	36,0	4	16,0	46,0	8,49
		STN	1	4,0	3	12,0	14	56,0	6	24,0	1	4,0	54,0	11,0
2	Nhóm ĐC	TTN	0	0,0	1	4,0	13	52,0	8	32,0	3	12,0	46,5	8,23
		STN	0	0,0	1	4,0	15	60,0	7	28,0	2	8,0	47,0	8,8



Biểu 3. 8. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ qua TCDVCCD

Bảng số liệu trên cho thấy: Sau khi quá trình TN diễn ra thì mức khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN đều có sự tiến bộ hơn so với thời điểm trước khi thực nghiệm, nhưng sự thay đổi theo hướng tích cực ở nhóm TN được thể hiện rõ nét:

- Xếp loại MĐRC: Trước TN cả nhóm ĐC và nhóm TN không có trẻ đạt mức độ này; sau TN, nhóm TN là 1 trẻ, nhóm ĐC số trẻ vẫn không có. Như vậy, sau TN số trẻ xếp loại MĐRC nhóm TN nhiều hơn nhóm ĐC là 1 trẻ.

- Xếp loại MĐC: Trước TN nhóm ĐC 1 trẻ và nhóm TN là 1 trẻ; sau TN, nhóm TN là 3 trẻ, nhóm ĐC vẫn chỉ là 1 trẻ. Như vậy, sau TN số trẻ xếp loại MĐC nhóm TN nhiều hơn nhóm ĐC là 2 trẻ.

- Xếp loại MĐTB: Trước TN nhóm ĐC 13 trẻ và nhóm TN là 11 trẻ; sau TN, nhóm TN là 14 trẻ, nhóm ĐC là 15 trẻ. Như vậy, sau TN số trẻ xếp loại trung bình nhóm TN ít hơn nhóm ĐC là 1 trẻ.

- Xếp loại MĐT: Trước TN nhóm ĐC 8 trẻ và nhóm TN là 9 trẻ; sau TN, nhóm TN là 6 trẻ, nhóm ĐC là 7 trẻ. Như vậy, sau TN số trẻ xếp loại MĐT nhóm TN ít hơn nhóm ĐC là 1 trẻ.

- Xếp Loại MĐRT: Trước TN nhóm ĐC 3 trẻ và nhóm TN là 4 trẻ; sau TN, nhóm TN là 1 trẻ, nhóm ĐC là 2 trẻ. Như vậy, sau TN số trẻ xếp loại MĐRT nhóm TN ít hơn nhóm ĐC là 1 trẻ.

Sau khi tiến hành sử dụng các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ thì biểu hiện về khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm TN sau thực nghiệm cao hơn so với thời điểm trước thực nghiệm và cao hơn so với nhóm ĐC sau thực nghiệm.

Như vậy, qua thực nghiệm rút ra được một số vấn đề sau:

- Khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm TN sau thực nghiệm có tăng lên và tương đối ổn định, Điều này minh chứng cho việc vận dụng các biện pháp dạy trẻ phù hợp, linh hoạt ở trường mầm non đã mang lại hiệu quả giáo dục, góp phần phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ.

- Muốn kết quả trẻ đạt cao hơn nữa thì rất cần có thêm thời gian, sự triển khai tiến hành thường xuyên, đồng bộ các biện pháp trong suốt quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non.

Kết luận chương 3

Chương 3 đã nghiên cứu những vấn đề sau:

- Dựa trên các căn cứ và nguyên tắc để xây dựng biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ, chúng tôi đã xây dựng được 5 biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Các biện pháp giúp trẻ Hứng thú đọc truyện tranh, biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, Kể chuyện theo tranh. Các biện pháp xây dựng nhằm tạo cho trẻ thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh trong các góc chơi, các tình huống chơi đa dạng, phong phú. Các biện pháp đề xuất giúp giáo viên có thể lựa chọn biện pháp, vận dụng linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nội dung dạy trẻ và vốn kinh nghiệm của trẻ nhằm góp phần phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Việc đề tài xây dựng được các biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế của thực trạng tổ chức biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

- Đề tài đã lập kế hoạch tổ chức TCĐVCCĐ theo 2 chủ đề thực vật; nước và các hiện tượng tự nhiên, các bài tập khảo sát sau thực nghiệm, cùng các truyện tranh được lựa chọn theo chủ đề nhằm phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi phù hợp với nhu cầu nhận thức, nhu cầu chơi của trẻ để tạo thành chương trình thực nghiệm.

- Xác định mục đích thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các kế hoạch phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ.

- Chọn mẫu thực nghiệm: 25 trẻ ở nhóm thực nghiệm, 25 trẻ ở nhóm đối chứng trong đó hai nhóm này có nhiều điểm tương đồng về giới tính, điều kiện chăm sóc giáo dục, cùng các giáo viên giảng dạy như lúc khảo sát thực trạng.

- Tiến hành thực nghiệm và đánh giá sau thực nghiệm trong tháng 3, tháng 4 năm 2022, tiêu chí đánh giá như mục 2.2.4.1.

- Kết quả thực nghiệm:

Trước thực nghiệm, nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm có khả năng đọc truyện tranh tương đương nhau, ở mức thấp và rất thấp theo thang đánh giá.

Sau thực nghiệm, nhóm TN đạt kết quả cao hơn, ở mức trung bình theo thang đánh giá, còn nhóm ĐC có tiến bộ hơn trước thực nghiệm nhưng vẫn ở mức thấp và rất thấp theo thang đánh giá.

Kết quả TN khẳng định độ tin cậy, tính khả thi và hiệu quả của biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5 - 6 tuổi trong TCĐVCCĐ mà đề tài nghiên cứu.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đối với trẻ MN, phát triển khả năng đọc truyện tranh đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển toàn diện nhân cách trẻ, là tiền đề trong việc chuẩn bị cho trẻ 5 – 6 tuổi bước vào lớp Một. Vì vậy, phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi là một việc làm cần thiết, cần xem đây như là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để giúp trẻ có được nền tảng vững chắc bước vào cuộc sống tương lai. TCĐVCCĐ giữ một vai trò quan trọng, là một trong những con đường thuận lợi để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5 - 6 tuổi, là phương tiện hiệu quả để đạt mục đích về trải nghiệm đọc đặt ra trong trò chơi.

Kết quả điều tra thực trạng cho thấy: Giáo viên vẫn chưa tận dụng hết được những ưu thế của TCĐVCCĐ để đưa những nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ tiếp cận, TCĐVCCĐ chỉ chủ yếu hướng đến hình thành kỹ năng, thao tác sử dụng đồ dùng, đồ chơi, giáo dục các kỹ năng sống. Trẻ 5-6 tuổi rất thích chơi TCĐVCCĐ vì đây là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên trong trò chơi thì trẻ chưa thật sự hứng thú, thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, Kể truyện theo tranh,... còn rất nhiều lúng túng và chưa chính xác. Do đó, kết quả khảo sát khả năng đọc truyện tranh của trẻ trong TCĐVCCĐ chủ yếu chỉ đạt MĐT và MĐRT.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi. Đề tài đã đề xuất một số biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5 – 6 tuổi trong TCĐVCCĐ để nâng cao hiệu quả của việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi.

Kết quả thực nghiệm cho thấy: trẻ ở nhóm ĐC khả năng đọc truyện tranh ở lần đo sau TN không có sự tiến bộ rõ rệt so với trước TN, trẻ ở nhóm TN khả năng đọc truyện tranh ở lần đo sau TN đã có sự tiến bộ rõ rệt hơn so với trước TN. So sánh khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm ĐC và TN sau TN, nhận thấy khả năng đọc truyện tranh của trẻ nhóm TN đạt kết quả cao hơn nhóm ĐC. Sau TN, nhóm TN ở mức trung bình theo thang đánh giá, còn nhóm ĐC có tiến bộ hơn trước thực nghiệm nhưng vẫn ở mức thấp và rất thấp theo thang đánh giá.

Kết quả thực nghiệm sư phạm đã chứng minh những lựa chọn và ứng dụng các biện pháp mà đề tài đề xuất là khả thi, phù hợp với nhận thức của trẻ, chứng minh được giả thuyết của đề tài, làm tăng hiệu quả đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ tại trường MN.

2. Kiến nghị

- Lãnh đạo các cấp ban ngành giáo dục mầm non cần quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc phát triển khả năng đọc truyện tranh trong hoạt động thực tiễn, đồng thời tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên khai thác hợp lý những thế mạnh mà TCĐVCCĐ mang lại nhằm mục đích vừa giáo dục kỹ năng sống, phát triển nhận thức, ngôn ngữ cho trẻ.

- GVMN cần có nhận thức sâu sắc hơn nữa tầm quan trọng của việc tổ chức phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ, khắc phục tình trạng dạy gò bó, rập khuôn máy móc trong cách tổ chức của giáo viên. Chú ý khai thác nội dung đọc truyện tranh cho trẻ trong TCĐVCCĐ một cách phù hợp với chủ đề, vai chơi, tình huống chơi, cách chơi, đồ chơi, phương tiện chơi, không gian chơi,...

- Sử dụng các biện pháp đảm bảo tính linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ (NHÓM TÁC GIẢ) ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

1. Nguyễn Thị Hương Lan (2022). “Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề”, *Tạp chí Thiết bị và giáo dục*, 266, 110 – 113.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/Tiếng Việt

1. Phan Thị Lan Anh (2010), *Sử dụng trò chơi nhằm phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi trong trường mầm non*, Luận án tiến sĩ khoa học, Hà Nội.
2. E.I.Chikheva (1997), *Phát triển ngôn ngữ trẻ em dưới tuổi đến trường phổ thông*, Nxb Giáo dục.
3. Glenn Doman & Janet Doman (2011), *Dạy trẻ biết đọc sớm*. Nxb Lao động - Xã hội.
4. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo trình giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Nông Thị Thu Hoài (2010), *Chuẩn bị khả năng tiền đọc viết cho trẻ 5 – 6 tuổi*. Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục.
6. Ngô Công Hoàn (1995), *Tâm lý học trẻ em*, tập I, II, Nxb Giáo dục.
7. Nguyễn Xuân Khoa (1999), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Hương Lan (2019), *Biện pháp tăng cường trải nghiệm chữ viết cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề*. Đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp trường, trường Đại học Hoa Lư.
9. Tạ Thúy Lan (2005), *Sinh lý học thần kinh*, tập I, II, Nxb Đại học Sư phạm.
10. Trần Thị Bích Liễu (2004). “Đặc điểm truyện tranh Nhật Bản và giá trị của nó đối với sự phát triển trí tuệ và tâm hồn của trẻ”, *Tạp chí khoa học*, 5, 117-120.
11. Lã Thị Bắc Lý (2008), *Những truyện ngắn hay dành cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học Sư phạm.
12. Nguyễn Thị Như Mai (2010). “Nghiên cứu cách thức chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo học đọc ở trường mầm non và gia đình”, *Tạp chí Giáo dục*, 247, 156-159.
13. Trần Thị Nga (1997). “Trẻ nhỏ tiếp cận với việc học đọc như thế nào”, *Tạp chí giáo dục*, 2, 147-150.
14. Hoàng Phê (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội.

15. Hoàng Phê, Bùi Khắc Viện, Chu Bích Thu (2002), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

16. Đinh Hồng Thái (2014), *Giáo trình phát triển khả năng tiền đọc viết tuổi mầm non theo hướng tích hợp*, Nxb Giáo dục.

17. Đinh Hồng Thái (2015), *Hình thành khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ em tuổi mầm non*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

18. Vân Thanh (2001). “Tranh truyện cho các em”, *Tạp chí Giáo dục*, 1, 99-102.

19. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong trường mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học Hoa Lư

20. Phùng Đức Toàn (2012), *Phương án 0 tuổi phát triển ngôn ngữ từ trong nhà dành cho trẻ từ 0 – 6 tuổi*, Nxb Lao động xã hội.

21. Nguyễn Ánh Tuyết (1998), *Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường phổ thông*, Nxb Giáo dục.

22. Lê Thị Ánh Tuyết (1997). “Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi học đọc, học viết ở lớp 1”, *nghiên cứu Giáo dục*, 3, 78-82.

23. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2011), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.

24. Đinh Văn Vang (2001). “Kỹ năng dạy học bằng trò chơi của giáo viên mẫu giáo”, *Tạp chí GDMN*, 12, 56-59.

25. Đinh Văn Vang (2006), *Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

26. Lê Thanh Vân (2008), *Giáo trình sinh lý học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.

27. L.X.Vugotxki (1997), *Tư duy và ngôn ngữ*, Nxb Đại học Quốc Gia.

2/Tiếng nước ngoài

28. Kolb D.A (1984), *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*, Prentice–Hall, Englewood Cliffs

29. Kold D.A, Boyatzis R.E and Mainemelis C. (2002), *Experiential learning theory: Previous research and new directions*, In R.J. Sternberg and L.F. Zhang (Eds)

PHỤ LỤC 01

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên mầm non)

Để giúp chúng tôi có thể tiến hành tốt việc nghiên cứu đề tài: “Biện pháp phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi”, xin anh (chị) vui lòng đóng góp một số ý kiến cá nhân về những nội dung sau bằng cách đánh dấu (x) vào ô trống có câu trả lời tương ứng, hoặc ghi bổ sung vào chỗ có dấu chấm.

Câu 1: Theo anh (chị) có cần thiết cho trẻ 5-6 tuổi phát triển khả năng đọc truyện tranh? (Đánh dấu vào một lựa chọn)

- Rất cần thiết
- Cần thiết
- Không cần thiết

Câu 2: Theo anh (chị) truyện tranh có tác dụng gì trong quá trình hình thành khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi? (Đánh dấu vào nhiều lựa chọn)

- Trẻ nhận ra mối liên hệ giữa hình ảnh và lời thoại trong tranh
- Hình thành và phát triển kỹ năng lật, mở sách
- Biết sử dụng các quy ước đọc thông thường
- Tự nhận diện mặt chữ cái và ghép thành từ

Câu 3: Theo anh (chị) trẻ 5-6 tuổi có hứng thú như thế nào đối với truyện tranh? (Đánh dấu vào một lựa chọn)

- Hứng thú cao
- Hứng thú
- Hứng thú thấp

Câu 4: Theo anh (chị) phát triển khả năng đọc cho trẻ bao gồm những nội dung nào trong những nội dung dưới đây?(có thể đánh dấu vào nhiều lựa chọn)

- Hứng thú với việc đọc
- Nhận biết các chữ cái và chữ số
- Kỹ năng nghe hiểu thông tin
- Biết đọc một số âm, vần
- Kể chuyện qua tranh
- Khả năng ghi nhớ
- Kỹ năng cầm, giở sách

- Chuẩn bị các tố chất tâm lý, tâm thế để trẻ sẵn sàng học tập
- Tư thế ngồi đọc
- Khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc

Câu 5: Anh (chị) nghĩ rằng trò chơi đóng vai có chủ đề ở trường mầm non có thực sự cần thiết trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi không? Vì sao? (Đánh dấu vào một lựa chọn)

- Rất cần thiết
- Cần thiết
- Không cần thiết

Lí do:.....

Câu 6. Việc tổ chức trò chơi đóng vai có chủ đề có thuận lợi cho việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi không? Vì sao? (Đánh dấu vào một lựa chọn)

- Rất thuận lợi
- Thuận lợi
- Không thuận lợi

Lí do:.....

Câu 7. Anh (Chị) thường gặp khó khăn gì khi tổ chức trò chơi đóng vai có chủ đề để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi? (Đánh dấu vào nhiều lựa chọn)

- Số lượng trẻ đông, không gian góc chơi hẹp.
- Chưa nắm được phương pháp dạy trẻ phát triển khả năng đọc truyện tranh
- Khó xác định nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh khi cho trẻ chơi trò chơi đóng vai có chủ đề.
- Khả năng đọc truyện tranh của trẻ còn yếu.
- Thiếu phương tiện để dạy trẻ đọc truyện tranh.

Các nguyên nhân khác

Câu 8. Việc phát triển khả năng đọc truyện tranh thường được anh (chị) thực hiện trong những hoạt động nào của trẻ? (Có thể đánh dấu vào nhiều lựa chọn)

Hoạt động học (Giờ làm quen với tác phẩm văn học, Làm quen với chữ cái)

Hoạt động ngoài trời

Hoạt động vui chơi ở các góc

Hoạt động lao động

Hoạt động lễ hội

Câu 9. Theo anh (chị), những hoạt động nào có nhiều lợi thế để tổ chức dạy trẻ 5-6 tuổi phát triển khả năng đọc truyện tranh? Vì sao?

Hoạt động:.....

Lí do:.....

.....

Câu 10: Để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6, anh (chị) đã sử dụng những biện pháp nào?

.....

.....

.....

.....

Câu 11: Để phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề, anh (chị) sẽ lựa chọn góc nào trong số các góc sau? Tại sao? (Đánh dấu vào 1 lựa chọn)

Góc xây dựng

Góc Đóng vai (gia đình, bán hàng,...); Góc Thư viện

Góc Nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc)

Góc Khám phá khoa học

Lí do:

.....

.....

Câu 12: Theo anh (chị), giáo viên giữ vai trò gì trong việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ 5-6 tuổi? (Đánh dấu vào một lựa chọn)

Giáo viên là người giữ vai trò trung tâm, là người quyết định đến khả năng đọc truyện tranh của trẻ.

Giáo viên giữ vai trò là người tổ chức, điều khiển, tạo cơ hội, giúp đỡ trẻ khi cần thiết trong quá trình trẻ đọc truyện tranh

Câu 13: Quan điểm của anh (chị) như thế nào về việc phát triển khả năng đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi? (Đánh dấu vào một lựa chọn)

- Cô cần chủ động chuẩn bị
- Để trẻ tiếp thu tự nhiên, không cần chuẩn bị
- Chỉ dạy đọc cho trẻ khi trẻ quan tâm

Xin anh (chị) vui lòng cho biết những thông tin dưới đây:

Họ và tên:

Trình độ đào tạo:.....

Số năm dạy lớp 5-6 tuổi:.....

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 02

BÀI KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

1. ĐÓNG VAI TẠI CÁC GÓC GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, THƯ VIỆN

Chủ đề: Nghề nghiệp (Sử dụng truyện “Cây rau của thỏ út” – Phong Thu)

Mục đích:

Củng cố một số nội dung sau:

- Hứng thú đọc truyện tranh
- Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc
- Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.
- “Đọc” theo trí nhớ
- Kể chuyện theo tranh.

Cách khảo sát

- Quan sát trẻ chơi, giáo viên có thể tham gia vào các vai chơi cùng trẻ. Ví dụ: “đóng vai gia đình” có thể tham gia vào vai bố, mẹ, ông, bà, anh chị hoặc con; “đóng vai bán hàng” có thể tham gia vào vai nhân viên bán hàng tại gian hàng sách, truyện, tại siêu thị, người mua hàng,... “đóng vai thư viện” có thể tham gia vào vai người thủ thư viện, bạn đọc,... để lấy thông tin và điền thông tin vào phiếu đánh giá

- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu đánh giá

Hứng thú đọc truyện tranh

+ Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh

+ Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh

<5 phút; 5-7 phút; 7 -10 phút

+ Trạng thái vui vẻ, hồ hởi, có sự nỗ lực cao độ trong quá trình đọc truyện tranh

(Giáo viên quan sát trẻ trong quá trình trẻ đọc truyện tranh)

Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc:

+ Trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều

• Con hãy cầm quyển truyện này đúng chiều? (đưa cho trẻ quyển truyện tranh trong chủ đề và yêu cầu trẻ thực hiện)

- + Trẻ biết lật, giở từng trang truyện; không làm nhàu trang sách khi giở.
- Con hãy lật, giở từng trang truyện! (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung truyện tranh.
- Theo con, trong truyện có những nhân vật nào? (Thỏ mẹ, 2 thỏ anh, thỏ út/ Truyện nói về điều gì? (Truyện nói về cách trồng và chăm sóc tưới bón rau của mẹ con, anh em nhà thỏ út) ... (giáo viên đưa ra câu hỏi để trẻ trả lời)
Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.
- + Chỉ đúng bìa truyện tranh
- Con hãy chỉ đúng bìa của cuốn truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Chỉ đúng tên tác giả
- Con hãy chỉ đúng tên tác giả của cuốn truyện tranh (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Chỉ đúng tên truyện tranh
- Con hãy chỉ đúng tên của quyển truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Xác định đúng điểm bắt đầu và điểm kết thúc của câu truyện
- Con hãy chỉ và nói đúng điểm bắt đầu/ điểm kết thúc của câu chuyện? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
“Đọc” theo trí nhớ
- + Nói đúng tên truyện tranh
- Con hãy nói đúng tên của quyển truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Đọc từng trang một. Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Đọc phù hợp với tranh minh họa
- Con hãy đọc câu truyện trong quyển truyện tranh nhé! (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp (giáo viên quan sát trẻ để điền phiếu khảo sát)
- + Đọc có diễn cảm, đọc to, rõ ràng (giáo viên quan sát trẻ để điền phiếu khảo sát)

+ Kể đầy đủ tên, tính cách của nhân vật

Trong truyện có những nhân vật nào? Tính cách của các nhân vật như thế nào? (giáo viên đưa ra câu hỏi để trẻ trả lời) (Thỏ mẹ, 2 thỏ anh, thỏ út/ Thỏ mẹ ân cần, chu đáo, yêu thương, chỉ bảo cho các con; 2 thỏ anh ngoan ngoãn, chăm chỉ, cần mẫn, biết nghe lời dạy bảo của mẹ; Thỏ út với tính cách lúc đầu ham chơi, không chú tâm làm việc, sau đó thỏ út cũng biết lỗi, xấu hổ, biết thay đổi để làm việc tích cực, chăm chỉ học hỏi)

Kể chuyện theo tranh.

+ Xếp tranh đúng trình tự.

- Con hãy xếp các tranh theo đúng trình tự câu truyện (giáo viên đưa các tờ truyện tranh rời của truyện cho trẻ, sau đó yêu cầu để trẻ thực hiện xếp tranh)

+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một truyện có nội dung logic

- Con hãy kể chuyện theo các tờ tranh con vừa xếp nhé (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

BÀI KHẢO SÁT THỰC TRẠNG
KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI TRONG
TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

2. ĐÓNG VAI TẠI CÁC GÓC GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, THƯ VIỆN

Chủ đề: Động vật (Sử dụng truyện “Cá chép con” – Cẩm Bích sưu tầm)

Mục đích:

Củng cố một số nội dung sau:

- Hứng thú đọc truyện tranh
- Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc
- Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.
- “Đọc” theo trí nhớ
- Kể chuyện theo tranh.

Cách khảo sát

- Quan sát trẻ chơi, giáo viên có thể tham gia vào các vai chơi cùng trẻ. Ví dụ: “đóng vai gia đình” có thể tham gia vào vai bố, mẹ, ông, bà, anh chị hoặc con; “đóng vai bán hàng” có thể tham gia vào vai nhân viên bán hàng tại gian hàng sách, truyện, tại siêu thị, người mua hàng,... “đóng vai thư viện” có thể tham gia vào vai người thủ thư viện, bạn đọc,... để lấy thông tin và điền thông tin vào phiếu đánh giá

- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu đánh giá

Hứng thú đọc truyện tranh

+ Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh

+ Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh

<5 phút; 5-7 phút; 7 -10 phút

+ Trạng thái vui vẻ, hồ hởi, có sự nỗ lực cao độ trong quá trình đọc truyện tranh

(Giáo viên quan sát trẻ trong quá trình trẻ đọc truyện tranh)

Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc:

+ Trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều

• Con hãy cầm quyển truyện này đúng chiều? (đưa cho trẻ quyển truyện tranh trong chủ đề và yêu cầu trẻ thực hiện)

+ Trẻ biết lật, giở từng trang truyện; không làm nhàu trang sách khi giở.

- Con hãy lật, giở từng trang truyện! (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung truyện tranh.

- Theo con, trong câu truyện có những nhân vật nào?/ Câu chuyện nói về điều gì?... (giáo viên đưa ra câu hỏi để trẻ trả lời)

Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.

- + Chỉ đúng bìa truyện tranh

- Con hãy chỉ đúng bìa của cuốn truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Chỉ đúng tên tác giả

- Con hãy chỉ đúng tên tác giả của cuốn truyện tranh (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Chỉ đúng tên truyện tranh

- Con hãy chỉ đúng tên của quyển truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Xác định đúng điểm bắt đầu và điểm kết thúc của câu chuyện

- Con hãy chỉ và nói đúng điểm bắt đầu/ điểm kết thúc của câu chuyện? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- “Đọc” theo trí nhớ

- + Nói đúng tên truyện tranh

- Con hãy nói đúng tên của quyển truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Đọc từng trang một. Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Đọc phù hợp với tranh minh họa

- Con hãy đọc câu chuyện trong quyển truyện tranh nhé! (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp (giáo viên quan sát trẻ để điền phiếu khảo sát)

- + Đọc có diễn cảm, đọc to, rõ ràng (giáo viên quan sát trẻ để điền phiếu khảo sát)

- + Kể đầy đủ tên, tính cách của nhân vật

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Tính cách của các nhân vật như thế nào? (truyện gồm các nhân vật Cá Chép con, Cá Chép mẹ, Cua, Ếch xanh, Ốc Vặn/ Tính cách của các nhân vật: Cá Chép con tò mò, thông minh, ham hiểu biết; Cá Chép mẹ, Ốc Vặn, Ếch Xanh, Cua, Trai ân cần, chu đáo, tận tình, tốt bụng, thương yêu mọi người). (giáo viên đưa ra câu hỏi để trẻ trả lời)

Kể chuyện theo tranh.

+ Xếp tranh đúng trình tự.

- Con hãy xếp các tranh theo đúng trình tự câu chuyện (giáo viên đưa các tờ truyện tranh rời của câu chuyện cho trẻ, sau đó yêu cầu để trẻ thực hiện xếp tranh)

+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu truyện có logic

- Con hãy kể chuyện theo các tờ tranh con vừa xếp nhé (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

PHỤ LỤC 03

BÀI KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

3. ĐÓNG VAI TẠI CÁC GÓC GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, THƯ VIỆN

Chủ đề: Thực vật (Sử dụng truyện “Sự tích hoa hồng” – Theo Báo Họa Mi)

Mục đích:

Củng cố một số nội dung sau:

- Hứng thú đọc truyện tranh
- Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc
- Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.
- “Đọc” theo trí nhớ
- Kể chuyện theo tranh.

Cách khảo sát

- Quan sát trẻ chơi, giáo viên có thể tham gia vào các vai chơi cùng trẻ. Ví dụ: “đóng vai gia đình” có thể tham gia vào vai bố, mẹ, ông, bà, anh chị hoặc con; “đóng vai bán hàng” có thể tham gia vào vai nhân viên bán hàng tại gian hàng sách, truyện, tại siêu thị, người mua hàng,... “đóng vai thư viện” có thể tham gia vào vai người thủ thư viện, bạn đọc,... để lấy thông tin và điền thông tin vào phiếu đánh giá

- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu đánh giá

Hứng thú đọc truyện tranh

+ Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh

+ Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh

<5 phút; 5-7 phút; 7 -10 phút

+ Trạng thái vui vẻ, hồ hởi, có sự nỗ lực cao độ trong quá trình đọc truyện tranh

(Giáo viên quan sát trẻ trong quá trình trẻ đọc truyện tranh)

Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc:

+ Trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều

- Con hãy cầm quyển truyện này đúng chiều? (đưa cho trẻ quyển truyện tranh trong chủ đề và yêu cầu trẻ thực hiện)

- + Trẻ biết lật, giở từng trang truyện; không làm nhàu trang sách khi giở.

- Con hãy lật, giở từng trang truyện! (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung truyện tranh.

- Theo con, trong câu chuyện có những nhân vật nào?/ Câu chuyện nói về điều gì?... (giáo viên đưa ra câu hỏi để trẻ trả lời)

Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.

- + Chỉ đúng bìa truyện tranh

- Con hãy chỉ đúng bìa của cuốn truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Chỉ đúng tên tác giả

- Con hãy chỉ đúng tên tác giả của cuốn truyện tranh (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Chỉ đúng tên truyện tranh

- Con hãy chỉ đúng tên của quyển truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Xác định đúng điểm bắt đầu và điểm kết thúc của câu chuyện

- Con hãy chỉ và nói đúng điểm bắt đầu/ điểm kết thúc của câu chuyện? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- “Đọc” theo trí nhớ

- + Nói đúng tên truyện tranh

- Con hãy nói đúng tên của quyển truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Đọc từng trang một. Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Đọc phù hợp với tranh minh họa

- Con hãy đọc câu chuyện trong quyển truyện tranh nhé! (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

- + Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp (giáo viên quan sát trẻ để điền phiếu khảo sát)

+ Đọc có diễn cảm, đọc to, rõ ràng (giáo viên quan sát trẻ để điền phiếu khảo sát)

+ Kể đầy đủ tên, tính cách của nhân vật

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Tính cách của các nhân vật như thế nào? (giáo viên đưa ra câu hỏi để trẻ trả lời) (Truyện có các nhân vật: nàng Tiên, thần Mặt Trời, thần Mặt Trăng, Hồng Nhung, Hồng Vàng, Hồng Bạch; Tính cách của các nhân vật: nàng Tiên, thần Mặt Trời, thần Mặt Trăng là những người nồng ấm, tốt tính, luôn giúp đỡ, yêu thương mọi người; Hồng Nhung, Hồng Vàng, Hồng Bạch là những người tốt tính, luôn tạo ra và mang đến những giá trị tốt đẹp cho cuộc đời, và là những người biết trân trọng, biết ơn những người đã giúp đỡ mình.

Kể chuyện theo tranh.

+ Xếp tranh đúng trình tự.

- Con hãy xếp các tranh theo đúng trình tự câu chuyện (giáo viên đưa các tờ truyện tranh rời của câu chuyện cho trẻ, sau đó yêu cầu để trẻ thực hiện xếp tranh)

+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có logic

- Con hãy kể chuyện theo các tờ tranh con vừa xếp nhé (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

BÀI KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM
KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI TRONG
TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

3. ĐÓNG VAI TẠI CÁC GÓC GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, THƯ VIỆN

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên (Sử dụng truyện “ Sơn Tinh – Thủy Tinh” – Theo truyện Cổ tích Việt Nam)

Mục đích:

Củng cố một số nội dung sau:

- Hứng thú đọc truyện tranh
- Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc
- Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.
- “Đọc” theo trí nhớ
- Kể chuyện theo tranh.

Cách khảo sát

- Quan sát trẻ chơi, giáo viên có thể tham gia vào các vai chơi cùng trẻ. Ví dụ: “đóng vai gia đình” có thể tham gia vào vai bố, mẹ, ông, bà, anh chị hoặc con; “đóng vai bán hàng” có thể tham gia vào vai nhân viên bán hàng tại gian hàng sách, truyện, tại siêu thị, người mua hàng,... “đóng vai thư viện” có thể tham gia vào vai người thủ thư viện, bạn đọc,... để lấy thông tin và điền thông tin vào phiếu đánh giá

- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu đánh giá

Hứng thú đọc truyện tranh

+ Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh

+ Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh

<5 phút; 5-7 phút; 7 -10 phút

+ Trạng thái vui vẻ, hồ hởi, có sự nỗ lực cao độ trong quá trình đọc truyện tranh

(Giáo viên quan sát trẻ trong quá trình trẻ đọc truyện tranh)

Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc:

+ Trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều

• Con hãy cầm quyển truyện này đúng chiều? (đưa cho trẻ quyển truyện tranh trong chủ đề và yêu cầu trẻ thực hiện)

- + Trẻ biết lật, giở từng trang truyện; không làm nhàu trang sách khi giở.
- Con hãy lật, giở từng trang truyện! (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung truyện tranh.
- Theo con, trong câu chuyện có những nhân vật nào?/ Câu chuyện nói về điều gì?... (giáo viên đưa ra câu hỏi để trẻ trả lời)
- Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.*
- + Chỉ đúng bìa truyện tranh
- Con hãy chỉ đúng bìa của cuốn truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Chỉ đúng tên tác giả
- Con hãy chỉ đúng tên tác giả của cuốn truyện tranh (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Chỉ đúng tên truyện tranh
- Con hãy chỉ đúng tên của quyển truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Xác định đúng điểm bắt đầu và điểm kết thúc của câu chuyện
- Con hãy chỉ và nói đúng điểm bắt đầu/ điểm kết thúc của câu chuyện? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- “Đọc” theo trí nhớ
- + Nói đúng tên truyện tranh
- Con hãy nói đúng tên của cuốn truyện tranh? (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Đọc từng trang một. Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Đọc phù hợp với tranh minh họa
- Con hãy đọc câu chuyện trong quyển truyện tranh nhé! (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)
- + Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp (giáo viên quan sát trẻ để điền phiếu khảo sát)
- + Đọc có diễn cảm, đọc to, rõ ràng (giáo viên quan sát trẻ để điền phiếu khảo sát)
- + Kể đầy đủ tên, tính cách của nhân vật

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Tính cách của các nhân vật như thế nào? (giáo viên đưa ra câu hỏi để trẻ trả lời) (Truyện có các nhân vật: Vua Hùng Vương thứ 18, Mỵ Nương, Sơn Tinh, Thủy Tinh; Tính cách các nhân vật: Vua Hùng Vương thứ 18 là người vua thông minh, tốt bụng, yêu thương con gái; Mỵ Nương là người con gái xinh đẹp, thông minh, hiền lành, nết na; Sơn Tinh là chàng trai tài giỏi, xuất chúng, điềm tĩnh, khiêm nhường, yêu thương, bảo vệ mọi người; Thủy Tinh là người tài giỏi, thông minh, hiếu chiến, đặt lợi ích của mình lên trên mọi người.

Kể chuyện theo tranh.

+ Xếp tranh đúng trình tự.

- Con hãy xếp các tranh theo đúng trình tự câu chuyện (giáo viên đưa các tờ truyện tranh rời theo nội dung câu chuyện cho trẻ, sau đó yêu cầu để trẻ thực hiện xếp tranh)

+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có logic

- Con hãy kể chuyện theo các tờ tranh con vừa xếp nhé. (giáo viên đưa ra yêu cầu để trẻ thực hiện)

PHỤ LỤC 04

KẾ HOẠCH THỰC NGHIỆM

TỔ CHỨC CHO TRẺ ĐỌC TRUYỆN TRANH TRONG TRÒ CHƠI ĐVCCĐ TẠI CÁC GÓC CHƠI

ĐÓNG VAI GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, THƯ VIỆN

Chủ đề: THỰC VẬT, NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN.

* Sử dụng các cuốn truyện tranh trong chủ đề “Thực vật” như: “Sự tích hoa hồng” – Theo Báo Họa Mi; “Sự tích cây vú sữa” – theo Ngọc Châu; “Truyện của hoa Phù Dung” – Nguyễn Thái Vân; “Sự tích cây khoai lang” – theo Báo Họa Mi; “Con hầy đợi rồi sẽ biết”)

* Sử dụng các cuốn truyện tranh trong chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên” như: truyện “Giọt nước tí xíu” – Nguyễn Linh; Tuyện “Sơn Tinh – Thủy Tinh” – phỏng theo truyện Cổ tích Việt Nam; truyện “Cô con út của ông mặt trời” – Thu Hằng; truyện “Nàng tiên bóng đêm” – Vi Tiểu Thanh

Mục đích:

Củng cố một số nội dung sau:

- Hứng thú đọc truyện tranh
- Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc
- Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.
- “Đọc” theo trí nhớ
- Kể chuyện theo tranh.

* **Trò chơi Gia đình: Chơi sắp xếp tủ truyện tranh trong gia đình; các thành viên trong gia đình cùng nhau đọc truyện tranh.**

Vai chơi: Bố, mẹ, anh, chị, con.

Chuẩn bị: Trước khi cho trẻ chơi, giáo viên gợi mở để trẻ chia sẻ và kể lại những kinh nghiệm qua những lần trẻ được sắp xếp tủ sách, truyện tranh trong gia đình, hay nhìn thấy bố, mẹ, anh chị sắp đặt tủ sách, truyện hoặc trẻ được bố, mẹ, anh chị, em đọc truyện tranh cho nghe vào các thời điểm. Tiếp theo cho trẻ trao đổi về những việc cần chuẩn bị cho trò chơi này. Giáo viên nên đặt những câu hỏi nhằm giúp trẻ tư duy và nhớ lại những gì trẻ đã được quan sát, trẻ biết khu vực, thời gian, đồ dùng để chơi sắp đặt tủ truyện tranh trong gia đình và cùng các thành viên trong gia đình đọc truyện tranh... Đặc biệt nhấn mạnh vào những dụng cụ, đồ dùng, nội dung phục vụ cho việc sắp đặt và đọc

truyện tranh như bàn, ghế, thảm ngồi đọc, bút viết, các cuốn truyện tranh, bóng đèn học,... Ví dụ: khi các thành viên trong gia đình sắp xếp tủ truyện tranh thì cần các cuốn truyện tranh trong chủ đề, tủ, giá, kệ, bàn ghế,...; con khi được bố mẹ, anh chị, em đọc truyện tranh cho nghe thì cần các cuốn truyện tranh, bàn, thảm đọc, đèn,...; để trẻ quan tâm đến các cuốn truyện tranh và sắp đặt các cuốn truyện tranh, sau đó cùng đọc thì bố, mẹ, anh chị, em cần tạo ra tình huống và yêu cầu trẻ tham gia như: Con ơi! Bố mẹ mới mua một số cuốn truyện tranh mới, con hãy cùng mọi người sắp đặt tủ truyện tranh trong gia đình cho hợp lý nhé. Để trẻ tham gia vào quá trình đọc truyện tranh tại góc chơi, có thể vào vai anh, chị và nói với trẻ rằng: “ Em ơi! Em có muốn đọc truyện tranh cùng anh không? Em chọn một cuốn truyện tranh và mang vào thảm để anh, em cùng đọc nhé. Em đọc cho anh nghe xem nào? Hay em nghe anh đọc nhé...”. Giáo viên gợi mở để cùng trẻ chuẩn bị góc chơi như: Để bố, mẹ, anh chị, em tham gia vào sắp xếp tủ truyện tranh, và cùng nhau đọc truyện tranh thì cần chuẩn bị những gì? (các cuốn truyện tranh trong chủ đề, bàn ghế, thảm ngồi đọc, tủ, giá, kệ, đèn,...) giáo viên cho trẻ trao đổi để cùng chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho trò chơi, khi trẻ nhập vai chơi giáo viên hướng trẻ đến các cuốn truyện tranh, tên truyện, tên tác giả, bìa truyện tranh, nội dung truyện qua tranh, cách đặt truyện tranh trên giá, cách đọc truyện tranh,...

Dụng cụ chơi: Các cuốn truyện tranh trong chủ đề, Bàn ghế, thảm ngồi đọc, tủ, giá, kệ sách truyện. Giáo viên có thể tự làm các cuốn truyện tranh bằng chất liệu vải dạ, bìa cứng,...

Bày trí không gian góc chơi: giáo viên và trẻ cùng bày trí không gian góc chơi: “Góc gia đình”. Khu vực chơi được bố trí vào một góc lớp sạch sẽ, yên tĩnh, phía trên tường dán biển “Gia đình thân yêu của bé”, trong góc có bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá truyện tranh, khu bàn đọc truyện của bé và các đồ dùng học, treo các bức ảnh của các gia đình các bé,...

Yêu cầu về nhiệm vụ nhận thức:

Phản ánh được cách cư xử của bố, mẹ, anh chị, em trong gia đình trong quá trình hình thành thói quen văn hóa đọc sách, truyện tranh, sắp xếp tủ truyện tranh trong gia đình. Trẻ hứng thú đọc truyện tranh, biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, kể chuyện theo tranh.

Tiến hành chơi:

- Thỏa thuận trước khi chơi: giáo viên cho thảo luận về chủ đề thực vật và xác định chủ đề chơi đã chuẩn bị. Sau đó cho trẻ tự phân vai chơi

- Trong quá trình chơi, giáo viên quan sát và hỗ trợ trẻ chơi khi cần thiết, có thể tham gia chơi cùng trẻ. Giáo viên có thể nhập vai “bố”, “mẹ”, “anh”, “chị”, “con” nhằm tạo cơ hội mở rộng tình huống chơi cho trẻ để khuyến khích trẻ bộc lộ hành vi và lời nói theo vai cùng với việc quan tâm đến các cuốn truyện tranh để tham gia vào quá trình đọc truyện tranh. Cô hướng trẻ vào các hoạt động đọc truyện tranh như: biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, kể chuyện theo tranh... Ví dụ: “Con hãy cho mẹ biết đây là cuốn truyện có tên là gì? Của tác giả nào? Con hãy đọc cuốn truyện tranh cho mẹ nghe nào”; hoặc đưa ra tình huống: “Con hãy chỉ cho mẹ trang bìa của cuốn truyện tranh nhé,... Cô đóng một trong các vai để tạo ra các tình huống.

- Kết thúc trò chơi: Cho trẻ tự nhận xét trò chơi, và việc thực hiện vai chơi của các bạn. Cô nhận xét và khen trẻ, hướng trẻ vào hoạt động tiếp theo.

*** Trò chơi bán hàng: Chơi bán hàng tại gian hàng sách, truyện tranh trong siêu thị**

Vai chơi: Nhân viên bán hàng, người mua hàng, bố mẹ, con

Chuẩn bị: Trước khi cho trẻ chơi, giáo viên gợi mở để trẻ chia sẻ và kể lại những kinh nghiệm qua những lần trẻ đi mua sách, truyện tranh, hay nhìn thấy mọi người đi mua truyện tranh. Tiếp theo cho trẻ trao đổi về những việc cần chuẩn bị cho trò chơi này. Giáo viên nên đặt những câu hỏi nhằm giúp trẻ tư duy và nhớ lại những gì trẻ đã được quan sát, trẻ biết đồ dùng, dụng cụ để chơi bán hàng tại gian hàng truyện tranh... Đặc biệt nhấn mạnh vào những dụng cụ, nội dung phục vụ cho việc đọc truyện tranh như bàn, ghế, thảm ngồi đọc, các cuốn truyện tranh... VD: người bán tại hàng truyện tranh trong siêu thị cần có những gì? (các thể loại truyện tranh trong chủ đề, bàn ghế, thảm ngồi đọc...). Đặc biệt nhấn mạnh vào những thao tác phục vụ cho việc đọc truyện tranh. Ví dụ: Để giới thiệu các cuốn truyện tranh có trong gian hàng thì cần làm gì? (phải biết tên truyện tranh, tên tác giả, nội dung của cuốn truyện tranh để tư vấn cho khách mua hàng),... Giáo viên gợi mở để cùng trẻ chuẩn bị góc chơi như: khu vực tủ, giá, kệ để bày truyện tranh bán hàng, khu vực để khách mua truyện tranh ra đọc,... giáo viên cho trẻ trao đổi, cùng chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho trò chơi, khi trẻ chơi giáo viên hướng đến các nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ..

Dụng cụ chơi: các gian hàng truyện tranh phân chia theo từng giá, kệ, tủ các cuốn truyện tranh trong chủ đề, bàn ghế, thảm ngồi đọc, ...

Bày trí không gian góc chơi: giáo viên và trẻ cùng bày trí không gian góc chơi: “Góc bán hàng”. Khu vực chơi được dùng giá, kệ quay các mặt, phía trên

tường dán biển “Gian hàng truyện tranh”, trong góc có bàn, ghế, thảm ngồi đọc, phía ngoài để ghế cho khách mua hàng ngồi, treo các bức ảnh có liên quan,...

Yêu cầu về nhiệm vụ nhận thức:

- Phản ánh được cách cư xử của nhân viên bán hàng với người mua hàng trong quá trình đi mua hàng tại siêu thị

Trẻ hứng thú đọc truyện tranh, biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, kể chuyện theo tranh.

Tiến hành chơi:

- Thỏa thuận trước khi chơi: giáo viên cho thảo luận về chủ đề thực vật và xác định chủ đề chơi đã chuẩn bị. Sau đó cho trẻ tự phân vai chơi

Trong quá trình chơi, giáo viên quan sát và hỗ trợ trẻ chơi khi cần thiết, có thể tham gia chơi cùng trẻ. Giáo viên có thể nhập vai “nhân viên bán hàng”, “khách mua hàng”, nhằm tạo cơ hội mở rộng tình huống chơi cho trẻ để khuyến khích trẻ bộc lộ hành vi và lời nói theo vai cùng với việc sử dụng các dụng cụ, các cuốn truyện tranh liên quan đến thực hành khả năng đọc của. Cô hướng trẻ vào các hoạt động đọc truyện tranh như: thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, kể chuyện theo tranh. Ví dụ: “Chào cô, tôi muốn mua một số cuốn truyện tranh của một số tác giả, cô có thể giới thiệu giúp tôi một số truyện tranh có bán trong gian hàng này không?”. Cô đóng một trong các vai để tạo ra các tình huống.

- Kết thúc trò chơi: Cho trẻ tự nhận xét trò chơi, và việc thực hiện vai chơi của các bạn. Cô nhận xét và khen trẻ, hướng trẻ vào hoạt động tiếp theo.

*** Trò chơi thư viện: Kỷ niệm ngày hội sách Việt Nam.**

Vai chơi: Người thủ thư viện, bạn đọc

Chuẩn bị: Trước khi cho trẻ chơi, giáo viên gợi mở để trẻ chia sẻ và kể lại những kinh nghiệm qua những lần trẻ đi đến thư viện, hay nhìn thấy những người xung quanh mình đến thư viện. Tiếp theo cho trẻ trao đổi về những việc cần chuẩn bị cho trò chơi này. Giáo viên nên đặt những câu hỏi nhằm giúp trẻ tư duy và nhớ lại những gì trẻ đã được quan sát, trẻ biết các khu vực trong thư viện, tên gọi và những nhiệm vụ của người làm trong thư viện... Đặc biệt nhấn mạnh vào những dụng cụ, những nhiệm vụ nhận thức nhằm hướng đến việc phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ như: tủ, giá, kệ, vách ngăn từng thể loại truyện tranh, bàn ghế, thảm ngồi đọc,... Ví dụ: Khi vào thư viện muốn mượn truyện tranh thì cần gặp ai (người thủ thư), khi mượn truyện tranh thì cần phải lưu ý

những gì? (biết tên truyện, tên tác giả) Khi đến khu đọc truyện tranh trong thư viện thì phải làm gì?... Giáo viên gợi mở để cùng trẻ chuẩn bị góc chơi như: Tên góc, cách sắp đặt truyện tranh trong góc, cách cho mượn truyện tranh, cách đọc truyện tranh,... Giáo viên cho trẻ trao đổi, cùng chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho trò chơi, khi thảo luận cùng trẻ giáo viên hướng trẻ vào những nội dung phát triển khả năng đọc truyện tranh cho trẻ.

Dụng cụ chơi: Các cuốn truyện tranh trong chủ đề, bàn ghế, giá, kệ, thảm ngồi đọc, tranh truyện trang trí trong góc chơi, các tờ tranh truyện rời,

Bày trí không gian góc chơi: giáo viên và trẻ cùng bày trí không gian góc chơi: “Góc thư viện”. Khu vực chơi thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng, bên trong có ghế cho người thủ thư viện, bên ngoài có bàn, ghế, thảm ngồi đọc để bạn đọc ngồi,...

Yêu cầu về nhiệm vụ nhận thức:

- Phản ánh được công việc, cách cư xử của người thủ thư với bạn đọc và ngược lại.

- Trẻ hứng thú đọc truyện tranh, biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, kể chuyện theo tranh

Tiến hành chơi:

- Thỏa thuận trước khi chơi: giáo viên cho thảo luận về chủ đề thực vật và xác định chủ đề chơi đã chuẩn bị. Sau đó cho trẻ tự phân vai chơi

- Trong quá trình chơi, giáo viên quan sát và hỗ trợ trẻ chơi khi cần thiết, có thể tham gia chơi cùng trẻ. Giáo viên có thể nhập vai “người thủ thư viện”, “bạn đọc” nhằm tạo cơ hội mở rộng tình huống chơi cho trẻ để khuyến khích trẻ bộc lộ hành vi và lời nói theo vai cùng với việc sử dụng các dụng cụ chơi thay thế. Cô hướng trẻ vào các hoạt động đọc truyện tranh như: biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc, nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh, “Đọc” theo trí nhớ, kể chuyện theo tranh: lấy truyện tranh cho bạn đọc mượn... Ví dụ: “ Chào cô! Cô có thể cho tôi mượn một số cuốn truyện tranh của một số tác giả”;

- Kết thúc trò chơi: Cho trẻ tự nhận xét trò chơi, và việc thực hiện vai chơi của các bạn. Cô nhận xét và khen trẻ, hướng trẻ vào hoạt động tiếp theo.

PHỤ LỤC 05

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI. TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

1. ĐÓNG VAI GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, ĐÓNG VAI THU VIỆN

Chủ đề: Nghề nghiệp (Sử dụng truyện “Cây rau của thỏ út” – Phong Thu)

Ngày..... tháng 12 năm 2021

Họ và tên trẻ: Lớp:.....

Trường MN:.....

<i>T</i> <i>T</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm</i> <i>tối đa</i>	<i>Điểm</i> <i>đạt</i>	<i>Ghi</i> <i>chú</i>
1	<i>Hứng thú đọc truyện tranh</i>	10,0		
	+ Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh	5,0		
	+ Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh <5 phút (1đ); 5-7 phút (2đ); 7 -10 phút (3đ)	3,0		
	+ Trạng thái vui vẻ, hồ hởi (1,5đ), có sự nỗ lực cao độ trong quá trình đọc truyện tranh (0,5đ).	2,0		
2	<i>Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc</i>	10,0		
	+ Trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều (Con hãy cầm quyển truyện này đúng chiều?)	5,0		
	+ Trẻ biết lật, giở từng trang truyện(2đ); không làm nhàu trang sách khi giở (1đ). (Con hãy lật, giở từng trang truyện!)	3,0		
	+ Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung quyển truyện.	2,0		
3	<i>Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.</i>	10,0		
	+ Chỉ đúng bìa truyện tranh (Con hãy chỉ đúng bìa của quyển truyện tranh?)	4,0		
	+ Chỉ đúng tên tác giả (Con hãy chỉ đúng tên tác giả của quyển truyện tranh?)	3,0		
	+ Chỉ đúng tên truyện tranh (Con hãy chỉ đúng tên của quyển truyện tranh?)	2,0		
	+ Xác định đúng điểm bắt đầu (0,5đ) và điểm kết thúc	1,0		

	của câu chuyện (0,5đ) (Con hãy chỉ và nói đúng điểm bắt đầu/ điểm kết thúc của câu chuyện?)			
4	“Đọc” theo trí nhớ	10,0		
	+ Nói đúng tên truyện tranh (Con hãy nói đúng tên của quyển truyện tranh?)	3,0		
	+ Đọc từng trang một (1đ)/ Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới (0,5đ)/ Đọc phù hợp với tranh minh họa (0,5đ) (Con hãy đọc câu chuyện trong quyển truyện tranh nhé!)	2,0		
	+ Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp <5 dấu câu (1đ); 5-7 dấu câu (1,5đ); 7 -10 dấu câu (2đ)	2,0		
	+ Đọc có diễn cảm (1đ), đọc to (0,5đ), rõ ràng (0,5đ)	2,0		
	+ Kể đầy đủ tên (0,5đ)/ tính cách của nhân vật (0,5đ) (Thỏ mẹ, 2 thỏ anh, thỏ út/ Thỏ mẹ ân cần, chu đáo, yêu thương, chỉ bảo cho các con; 2 thỏ anh ngoan ngoãn, chăm chỉ, cần mẫn, biết nghe lời dạy bảo của mẹ; Thỏ út với tính cách lúc đầu ham chơi, không chú tâm làm việc, sau đó thỏ út cũng biết lỗi, xấu hổ, biết thay đổi để làm việc tích cực, chăm chỉ học hỏi)	1,0		
5	Kể chuyện theo tranh.	10,0		
	+ Xếp tranh đúng trình tự. (Con hãy xếp các tranh theo đúng trình tự câu chuyện!)	7,0		
	+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có logic ?(Con hãy kể chuyện theo các tranh con xếp nhé!)	3,0		
Tổng điểm		50		

Người thực hiện

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG
KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI.
TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

2. ĐÓNG VAI GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, ĐÓNG VAI THƯ VIỆN

Chủ đề: Động vật (Sử dụng truyện “Cá chép con” – Cẩm Bích sưu tầm)

Ngày..... tháng 1 năm 2022

Họ và tên trẻ: Lớp:.....

Trường MN:.....

T	Nội dung	Điểm	Điểm	Ghi
T		tối đa	đạt	chú
1	Hứng thú đọc truyện tranh	10,0		
	+ Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh	5,0		
	+ Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh <5 phút (1đ); 5-7 phút (2đ); 7-10 phút (3đ)	3,0		
	+ Trạng thái vui vẻ, hồ hởi (1,5đ), có sự nỗ lực cao độ trong quá trình đọc truyện tranh (0,5đ).	2,0		
2	Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc	10,0		
	+ Trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều (Con hãy cầm quyển truyện này đúng chiều?)	5,0		
	+ Trẻ biết lật, giở từng trang truyện(2đ); không làm nhàu trang sách khi giở (1đ). (Con hãy lật, giở từng trang truyện!)	3,0		
	+ Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung quyển truyện.	2,0		
3	Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.	10,0		
	+ Chỉ đúng bìa truyện tranh (Con hãy chỉ đúng bìa của quyển truyện tranh?)	4,0		
	+ Chỉ đúng tên tác giả (Con hãy chỉ đúng tên tác giả của quyển truyện tranh?)	3,0		
	+ Chỉ đúng tên truyện tranh (Con hãy chỉ đúng tên của quyển truyện tranh?)	2,0		
	+ Xác định đúng điểm bắt đầu (0,5đ) và điểm kết thúc của câu chuyện (0,5đ) (Con hãy chỉ và nói đúng điểm	1,0		

	<i>bắt đầu/ điểm kết thúc của câu chuyện?</i>			
4	“Đọc” theo trí nhớ	10,0		
	+ Nói đúng tên truyện tranh (<i>Con hãy nói đúng tên của quyển truyện tranh?</i>)	3,0		
	+ Đọc từng trang một (<i>1đ</i>)/ Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới (<i>0,5đ</i>)/ Đọc phù hợp với tranh minh họa (<i>0,5đ</i>) (<i>Con hãy đọc câu chuyện trong quyển truyện tranh nhé!</i>)	2,0		
	+ Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp <5 dấu câu (<i>1đ</i>); 5-7 dấu câu (<i>1,5đ</i>); 7 -10 dấu câu (<i>2đ</i>)	2,0		
	+ Đọc có diễn cảm (<i>1đ</i>), đọc to (<i>0,5đ</i>), rõ ràng (<i>0,5đ</i>)	2,0		
	+ Kể đầy đủ tên (<i>0,5đ</i>)/ tính cách của nhân vật (<i>0,5đ</i>) (truyện gồm các nhân vật Cá Chép con, Cá Chép mẹ, Cua, Ếch xanh, Ốc Vặn/ Tính cách của các nhân vật: Cá Chép con tò mò, thông minh, ham hiểu biết; Cá Chép mẹ, Ốc Vặn, Ếch Xanh, Cua, Trai ân cần, chu đáo, tận tình, tốt bụng, thương yêu mọi người).	1,0		
5	Kể chuyện theo tranh.	10,0		
	+ Xếp tranh đúng trình tự. (<i>Con hãy xếp các tranh theo đúng trình tự câu chuyện!</i>)	7,0		
	+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có logic ?(<i>Con hãy kể chuyện theo các tranh con xếp nhé!</i>)	3,0		
Tổng điểm		50		

Người thực hiện

PHỤ LỤC 06

PHIẾU KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI. TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

3. ĐÓNG VAI GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, ĐÓNG VAI THU VIỆN

Chủ đề: Thực vật (Sử dụng truyện “Sự tích hoa hồng” – Theo Báo Họa Mi)

Ngày..... tháng 2 năm 2022

Họ và tên trẻ: Lớp:.....

Trường MN:.....

<i>T</i> <i>T</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm</i> <i>tối đa</i>	<i>Điểm</i> <i>đạt</i>	<i>Ghi</i> <i>chú</i>
1	<i>Hứng thú đọc truyện tranh</i>	10,0		
	+ Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh	5,0		
	+ Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh <5 phút (1đ); 5-7 phút (2đ); 7 -10 phút (3đ)	3,0		
	+ Trạng thái vui vẻ, hồ hởi (1,5đ), có sự nỗ lực cao độ trong quá trình đọc truyện tranh (0,5đ).	2,0		
2	<i>Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc</i>	10,0		
	+ Trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều (Con hãy cầm quyển truyện này đúng chiều?)	5,0		
	+ Trẻ biết lật, giở từng trang truyện(2đ); không làm nhàu trang sách khi giở (1đ). (Con hãy lật, giở từng trang truyện!)	3,0		
	+ Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung quyển truyện.	2,0		
3	<i>Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.</i>	10,0		
	+ Chỉ đúng bìa truyện tranh (Con hãy chỉ đúng bìa của quyển truyện tranh?)	4,0		
	+ Chỉ đúng tên tác giả (Con hãy chỉ đúng tên tác giả của quyển truyện tranh?)	3,0		
	+ Chỉ đúng tên truyện tranh (Con hãy chỉ đúng tên của quyển truyện tranh?)	2,0		
	+ Xác định đúng điểm bắt đầu (0,5đ) và điểm kết thúc	1,0		

	của câu chuyện (0,5đ) (Con hãy chỉ và nói đúng điểm bắt đầu/ điểm kết thúc của câu chuyện?)			
4	“Đọc” theo trí nhớ	10,0		
	+ Nói đúng tên truyện tranh (Con hãy nói đúng tên của quyển truyện tranh?)	3,0		
	+ Đọc từng trang một (1đ)/ Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới (0,5đ)/ Đọc phù hợp với tranh minh họa (0,5đ) (Con hãy đọc câu truyện trong quyển truyện tranh nhé!)	2,0		
	+ Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp <5 dấu câu (1đ); 5-7 dấu câu (1,5đ); 7 -10 dấu câu (2đ)	2,0		
	+ Đọc có diễn cảm (1đ), đọc to (0,5đ), rõ ràng (0,5đ)	2,0		
	+ Kể đầy đủ tên (0,5đ)/ tính cách của nhân vật (0,5đ) (Truyện có các nhân vật: nàng Tiên, thần Mặt Trời, thần Mặt Trăng, Hồng Nhung, Hồng Vàng, Hồng Bạch; Tính cách của các nhân vật: nàng Tiên, thần Mặt Trời, thần Mặt Trăng là những người nòng ảm, tốt tính, luôn giúp đỡ, yêu thương mọi người; Hồng Nhung, Hồng Vàng, Hồng Bạch là những người tốt tính, luôn tạo ra và mang đến những giá trị tốt đẹp cho cuộc đời, và là những người biết trân trọng, biết ơn những người đã giúp đỡ mình.	1,0		
5	Kể truyện theo tranh.	10,0		
	+ Xếp tranh đúng trình tự. (Con hãy xếp các tranh theo đúng trình tự câu chuyện!)	7,0		
	+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có logic ?(Con hãy kể chuyện theo các tranh con xếp nhé!)	3,0		
Tổng điểm		50		

Người thực hiện

PHIẾU KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM
KHẢ NĂNG ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI.
TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ

4. ĐÓNG VAI GIA ĐÌNH, BÁN HÀNG, ĐÓNG VAI THƯ VIỆN

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên (Sử dụng truyện “ Sơn Tinh – Thủy Tinh” – Theo truyện Cổ tích Việt Nam)

Ngày..... tháng 3 năm 2022

Họ và tên trẻ: Lớp:.....

Trường MN:.....

T	Nội dung	Điểm	Điểm	Ghi
T		tối đa	đạt	chú
1	Hứng thú đọc truyện tranh	10,0		
	+ Tập trung chú ý khi tiếp xúc và hoạt động với truyện tranh	5,0		
	+ Thời gian chú ý trong quá trình đọc truyện tranh <5 phút (1đ); 5-7 phút (2đ); 7 -10 phút (3đ)	3,0		
	+ Trạng thái vui vẻ, hồ hởi (1,5đ), có sự nỗ lực cao độ trong quá trình đọc truyện tranh (0,5đ).	2,0		
2	Trẻ biết thực hiện quy tắc thông thường của việc đọc	10,0		
	+ Trẻ biết cầm truyện tranh đúng chiều (Con hãy cầm quyển truyện này đúng chiều?)	5,0		
	+ Trẻ biết lật, giở từng trang truyện(2đ); không làm nhàu trang sách khi giở (1đ). (Con hãy lật, giở từng trang truyện!)	3,0		
	+ Trẻ trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung quyển truyện.	2,0		
3	Nhận biết một số cấu trúc đơn giản của một cuốn truyện tranh.	10,0		
	+ Chỉ đúng bìa truyện tranh (Con hãy chỉ đúng bìa của quyển truyện tranh?)	4,0		
	+ Chỉ đúng tên tác giả (Con hãy chỉ đúng tên tác giả của quyển truyện tranh?)	3,0		
	+ Chỉ đúng tên truyện tranh (Con hãy chỉ đúng tên của quyển truyện tranh?)	2,0		

	+ Xác định đúng điểm bắt đầu (0,5đ) và điểm kết thúc của câu chuyện (0,5đ) (Con hãy chỉ và nói đúng điểm bắt đầu/ điểm kết thúc của câu chuyện?)	1,0		
4	“Đọc” theo trí nhớ	10,0		
	+ Nói đúng tên truyện tranh (Con hãy nói đúng tên của quyển truyện tranh?)	3,0		
	+ Đọc từng trang một (1đ)/ Khi đọc mắt hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới (0,5đ)/ Đọc phù hợp với tranh minh họa (0,5đ) (Con hãy đọc câu truyện trong quyển truyện tranh nhé!)	2,0		
	+ Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu cho phù hợp <5 dấu câu (1đ); 5-7 dấu câu (1,5đ); 7 -10 dấu câu (2đ)	2,0		
	+ Đọc có diễn cảm (1đ), đọc to (0,5đ), rõ ràng (0,5đ)	2,0		
	+ Kể đầy đủ tên (0,5đ)/ tính cách của nhân vật (0,5đ) (Truyện có các nhân vật: Vua Hùng Vương thứ 18, Mỵ Nương, Sơn Tinh, Thủy Tinh; Tính cách các nhân vật: Vua Hùng Vương thứ 18 là người vua thông minh, tốt bụng, yêu thương con gái; Mỵ Nương là người con gái xinh đẹp, thông minh, hiền lành, nết na; Sơn Tinh là chàng trai tài giỏi, xuất chúng, điềm tĩnh, khiêm nhường, yêu thương, bảo vệ mọi người; Thủy Tinh là người tài giỏi, thông minh, hiếu chiến, đặt lợi ích của mình lên trên mọi người.	1,0		
5	Kể chuyện theo tranh.	10,0		
	+ Xếp tranh đúng trình tự. (Con hãy xếp các tranh theo đúng trình tự câu chuyện!)	7,0		
	+ Lời kể giữa các tranh tạo thành một câu chuyện có logic ?(Con hãy kể chuyện theo các tranh con xếp nhé!)	3,0		
Tổng điểm		50		

Người thực hiện

PHỤ LỤC 07

MỘT SỐ CÔNG THỨC TOÁN THỐNG KÊ ĐÃ SỬ DỤNG

Công thức tính giá trị trung bình cộng:

$$\bar{X} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n X_i$$

Trong đó:

\bar{X} : Điểm trung bình chung

X_i : Số điểm của từng trẻ

n : Tổng số trẻ

Công thức kiểm định T – student như sau:

$$\delta^2 = \frac{1}{n-1} \sum_{i=1}^n (X_i - \bar{X})^2$$

$$T = \frac{|\bar{X}_{TN} - \bar{X}_{ĐC}|}{\sqrt{\frac{\delta_{TN}^2}{n_{TN}} + \frac{\delta_{ĐC}^2}{n_{ĐC}}}}$$

Trong đó:

X_i : Số điểm của từng trẻ

n : Tổng số trẻ

δ^2 : Phương sai

T: Độ tin cậy T – student

\bar{X}_{TN} , $\bar{X}_{ĐC}$: Điểm TB ở nhóm TN và nhóm ĐC.

n_{TN} , $n_{ĐC}$: Tổng số trẻ ở nhóm TN và nhóm ĐC.

Chọn độ chính xác là 95%, ta có $\alpha = 5\%$ hay $\alpha = 0,05$; $n = 30$ và theo bảng giá trị kiểm định T – student thì $T_\alpha = 2,042$. Nếu kết quả thống kê của hai nhóm (nhóm ĐC và nhóm TN) có giá trị độ tin cậy $T < T_\alpha$ ta có thể kết luận hai nhóm là tương đồng. Trong trường hợp ngược lại $T > T_\alpha$, ta có thể kết luận là có sự khác biệt giữa hai nhóm, với độ chính xác không dưới 95%.

PHỤ LỤC 08

KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG TẠI TRƯỜNG MẦM NON NINH SƠN

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1				Tiêu chí 2				Tiêu chí 3				Tiêu chí 4				Tiêu chí 5				Tổng điểm	Xếp loại
		TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL		
1	Phạm Quỳnh Anh	6	6	12	TB	5	5	10	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	2	4	6	Thấp	49	Thấp
2	Phạm Thị Hồng Anh	7	6	13	Cao	6	5	11	TB	6	5	11	TB	5	7	12	TB	3	4	7	Thấp	54	TB
3	Phạm Thúy An	6	6	12	TB	3	4	7	Thấp	6	6	12	TB	2	3	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	43	Thấp
4	Nguyễn Ninh Việt Anh	6	7	13	Cao	7	7	14	Cao	6	7	13	Cao	7	6	13	Cao	7	7	14	Cao	67	Cao
5	Phạm Ngọc Bích	5	5	10	TB	3	5	8	Thấp	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	3	5	8	Thấp	45	Thấp
6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	3	2	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	2	3	5	Rất thấp	4	5	9	Thấp	4	3	7	Thấp	33	Rất thấp
7	Đình Ngọc Diệp	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	3	4	7	Thấp	4	3	7	Thấp	50	TB
8	Nguyễn Tiến Dũng	4	5	9	Thấp	3	3	6	Thấp	3	4	7	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	34	Rất thấp
9	Vũ Anh Đức	4	5	9	Thấp	3	2	5	Rất thấp	5	7	12	TB	5	7	12	TB	4	5	9	Thấp	47	Thấp
10	Đoàn Quang Hào	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	45	Thấp
11	Đỗ Mai Hân	6	6	12	TB	5	6	11	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	2	4	6	Thấp	50	TB
12	Vũ Phạm Minh Hương	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	2	3	5	Rất thấp	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	25	Rất thấp
13	Vũ Trung Kiên	4	4	8	Thấp	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	43	Thấp
14	Đoàn Tuấn Kiệt	6	5	11	TB	4	5	9	Thấp	6	5	11	TB	6	5	11	TB	4	4	8	Thấp	50	TB
15	Phạm Hải Lâm	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	44	Thấp
16	Trần Diệu Linh	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	6	5	11	TB	5	5	10	TB	4	5	9	Thấp	50	TB
17	Trần Phương Linh	2	3	5	Rất thấp	4	5	9	Thấp	5	4	9	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	33	Rất thấp
18	Nguyễn Tuệ Lâm	6	5	11	TB	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	2	5	7	Thấp	50	TB
19	Trần Phương Linh	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	2	3	5	Rất thấp	5	6	11	TB	4	4	8	Thấp	41	Thấp
20	Kim Gia Linh	5	6	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	50	TB
21	Vũ Đức Minh	7	5	12	TB	3	2	5	Rất	7	5	12	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	50	TB

									thấp														
22	Bùi Lâm Nhi	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	6	7	13	Cao	5	6	11	TB	3	3	6	Thấp	53	TB
23	Dương Bảo Ngọc	5	6	11	TB	3	2	5	Rất thấp	5	6	11	TB	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	47	Thấp
24	Nguyễn Ngọc Phong	6	6	12	TB	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	3	2	5	Rất thấp	50	TB
25	Phạm Nam Phong	3	5	8	Thấp	5	5	10	TB	5	6	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	50	TB
26	Phạm Minh Quân	4	5	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	6	11	TB	2	3	5	Rất thấp	4	2	6	Thấp	40	Thấp
27	Trần Thị Lệ Quyên	5	5	10	TB	3	5	8	Thấp	5	5	10	TB	2	3	5	Rất thấp	3	5	8	Thấp	41	Thấp
28	Phạm Thái Sơn	4	5	9	Thấp	4	5	9	Thấp	2	3	5	Rất thấp	6	5	11	TB	4	4	8	Thấp	42	Thấp
29	Trần Quốc Trọng	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	2	3	5	Rất thấp	5	2	7	Thấp	45	Thấp
30	Vũ Minh Thư	6	5	11	TB	4	5	9	Thấp	5	5	10	TB	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	50	TB
Điểm TBC của từng tiêu chí		4,9	5,1	10,0		4,4	4,6	9,0		4,9	5,0	9,9		4,3	4,6	8,9		3,8	4,1	7,9			
Điểm TBC của trẻ trường MN Ninh Sơn																						45,7	
Độ lệch chuẩn				2,28				2,37				2,42				2,52					1,92		7,817

KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG TẠI TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÀNH

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1				Tiêu chí 2				Tiêu chí 3				Tiêu chí 4				Tiêu chí 5				Tổng điểm	Xếp loại
		TC1	TC2	Cộng	XL	TC 1	TC2	Cộng	XL	TC 1	TC2	Cộng	XL	TC 1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL		
1	Lý Bình An	6	6	12	TB	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	4	9	Thấp	3	4	7	Thấp	51	TB
2	Đào Đức Anh	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	6	6	12	TB	5	7	12	TB	4	3	7	Thấp	54	TB
3	Đoàn Trung Đức	6	6	12	TB	4	3	7	Thấp	6	6	12	TB	3	2	5	Rất thấp	4	3	7	Thấp	43	Thấp
4	Đỗ Khánh Ngân	7	6	13	Cao	7	8	15	Cao	7	6	13	Cao	6	6	12	TB	7	7	14	Cao	67	Cao
5	Trần Khánh Ngọc	5	5	10	TB	4	5	9	Thấp	6	5	11	TB	4	5	9	Thấp	4	5	9	Thấp	48	Thấp
6	Lương Thế Minh	2	3	5	Rất thấp	4	4	8	Thấp	3	2	5	Rất thấp	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	36	Thấp
7	Đào Đức Hiếu	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	3	4	7	Thấp	4	3	7	Thấp	50	TB
8	Nguyễn Thế Vinh	5	4	9	Thấp	3	4	7	Thấp	4	4	8	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	36	Thấp
9	Lê Đức Thành	5	5	10	TB	3	3	6	Thấp	6	7	13	Cao	5	7	12	TB	5	4	9	Thấp	50	TB
10	Đào Tùng Anh	4	5	9	Thấp	4	5	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	45	Thấp
11	Trịnh Hương Quỳnh	6	6	12	TB	5	6	11	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	4	3	7	Thấp	51	TB
12	Bùi Tâm Đức	3	2	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	25	Rất thấp
13	Đặng Vi Anh	4	4	8	Thấp	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	43	Thấp
14	Bùi Phương Anh	6	5	11	TB	4	5	9	Thấp	5	6	11	TB	6	5	11	TB	4	4	8	Thấp	50	TB
15	Lã Đăng Huy	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	44	Thấp
16	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	6	5	11	TB	5	5	10	TB	4	5	9	Thấp	50	TB
17	Hoàng Nhật Anh	3	3	6	Thấp	4	5	9	Thấp	4	5	9	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	34	Rất thấp
18	Lê Bảo Nam	6	5	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	2	5	7	Thấp	49	Thấp
19	Nguyễn Linh Nhi	5	4	9	Thấp	4	4	8	Thấp	2	3	5	Rất thấp	6	6	12	TB	4	4	8	Thấp	42	Thấp
20	Nguyễn Duy Anh	6	5	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	50	TB
21	Trịnh Hoàng Quang	7	5	12	TB	3	2	5	Rất thấp	7	5	12	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	50	TB
22	Phạm Tuấn Đạt	7	7	14	Cao	5	5	10	TB	7	7	14	Cao	5	6	11	TB	3	3	6	Thấp	55	TB
23	Phạm Minh Lâm	5	6	11	TB	3	2	5	Rất thấp	5	6	11	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	48	Thấp
24	Phạm Tuấn Đạt	6	6	12	TB	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	3	2	5	Rất thấp	50	TB

25	Bùi Đình Quang Minh	4	5	9	Thấp	5	5	10	TB	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	52	TB
26	Đặng Gia Huy	4	5	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	6	11	TB	2	3	5	Rất thấp	4	2	6	Thấp	40	Thấp
27	Nguyễn Ngọc Thảo My	5	5	10	TB	3	5	8	Thấp	6	6	12	TB	2	3	5	Rất thấp	3	5	8	Thấp	43	Thấp
28	Phạm Minh Thư	3	5	8	Thấp	4	5	9	Thấp	2	3	5	Rất thấp	6	5	11	TB	4	4	8	Thấp	41	Thấp
29	Đặng Quang Sơn	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	3	3	6	Thấp	4	5	9	Thấp	51	TB
30	Lưu Uyên Vy	6	5	11	TB	4	5	9	Thấp	5	5	10	TB	5	6	11	TB	5	4	9	Thấp	50	TB
Điểm TBC của từng tiêu chí		5,1	5,1	10,2		4,4	4,7	9,2		5,1	5,1	10,2		4,4	4,6	9,0		4,0	4,1	8,1			
Điểm TBC của trẻ trường MN Tân Thành																						46,6	
Độ lệch chuẩn				2,275				2,275				2,55				2,54					1,87		7,71

PHỤ LỤC 09

MỨC ĐỘ ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI ĐVCCĐ, TRẺ LỚP 5 TUỔI - TRƯỜNG MN NINH SƠN - TRƯỚC THỰC NGHIỆM

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1				Tiêu chí 2				Tiêu chí 3				Tiêu chí 4				Tiêu chí 5				Tổng điểm	Xếp loại
		TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL		
1	Phạm Quỳnh Anh	6	6	12	TB	5	5	10	TB	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	2	4	6	Thấp	48	Thấp
2	Phạm Thị Hồng Anh	7	6	13	Cao	6	5	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	3	4	7	Thấp	52	TB
3	Phạm Thúy An	6	6	12	TB	3	4	7	Thấp	5	5	10	TB	2	3	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	41	Thấp
4	Nguyễn Ninh Việt Anh	6	7	13	Cao	7	7	14	Cao	6	7	13	Cao	7	7	14	Cao	7	7	14	Cao	68	Cao
5	Phạm Ngọc Bích	5	5	10	TB	3	5	8	Thấp	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	3	5	8	Thấp	45	Thấp
6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	3	2	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	2	3	5	Rất thấp	4	5	9	Thấp	4	3	7	Thấp	33	Rất thấp
7	Đình Ngọc Diệp	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	3	4	7	Thấp	4	3	7	Thấp	50	TB
8	Nguyễn Tiến Dũng	4	5	9	Thấp	3	3	6	Thấp	3	4	7	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	34	Rất thấp
9	Vũ Anh Đức	4	5	9	Thấp	3	2	5	Rất thấp	5	7	12	TB	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	46	Thấp
10	Đoàn Quang Hào	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	45	Thấp
11	Đỗ Mai Hân	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	2	4	6	Thấp	51	TB
12	Vũ Phạm Minh Hương	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	2	3	5	Rất thấp	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	25	Rất thấp
13	Vũ Trung Kiên	4	4	8	Thấp	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	43	Thấp
14	Đoàn Tuấn Kiệt	6	5	11	TB	4	5	9	Thấp	6	5	11	TB	6	5	11	TB	4	4	8	Thấp	50	TB
15	Phạm Hải Lâm	4	4	8	Thấp	5	6	11	TB	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	45	Thấp
16	Trần Diệu Linh	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	6	5	11	TB	5	5	10	TB	4	5	9	Thấp	50	TB
17	Trần Phương Linh	2	3	5	Rất thấp	4	5	9	Thấp	5	4	9	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	33	Rất thấp
18	Nguyễn Tuệ Lâm	6	5	11	TB	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	2	5	7	Thấp	50	TB

19	Trần Phương Linh	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	2	3	5	Rất thấp	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	40	Thấp
20	Kim Gia Linh	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	51	TB
21	Vũ Đức Minh	7	5	12	TB	3	2	5	Rất thấp	7	5	12	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	50	TB
22	Bùi Lâm Nhi	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	3	4	7	Thấp	53	TB
23	Dương Bảo Ngọc	5	6	11	TB	3	2	5	Rất thấp	5	6	11	TB	5	5	10	TB	4	5	9	Thấp	46	Thấp
24	Nguyễn Ngọc Phong	6	6	12	TB	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	3	2	5	Rất thấp	50	TB
25	Phạm Nam Phong	3	5	8	Thấp	5	5	10	TB	5	6	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	50	TB
Điểm TBC của từng tiêu chí		4,9	5,1	10,0		4,4	4,6	9,1		4,9	5,0	9,9		4,4	4,5	9,0		3,7	4,2	8,0			
Điểm TBC của trẻ trường MN Ninh Sơn																						46,0	
Độ lệch chuẩn				2,47				2,63				2,40				2,21				2,03		8,49	

MỨC ĐỘ ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI ĐVCCĐ, TRẺ LỚP 5 TUỔI - TRƯỜNG MN TÂN THÀNH- TRƯỚC THỰC NGHIỆM

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1				Tiêu chí 2				Tiêu chí 3				Tiêu chí 4				Tiêu chí 5				Tổng điểm	Xếp loại
		TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL		
1	Lý Bình An	6	6	12	TB	5	5	10	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	3	4	7	Thấp	50	TB
2	Đào Đức Anh	7	6	13	Cao	5	6	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	3	4	7	Thấp	52	TB
3	Đoàn Trung Đức	6	6	12	TB	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	3	2	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	42	Thấp
4	Đỗ Khánh Ngân	6	7	13	Cao	7	7	14	Cao	7	6	13	Cao	7	7	14	Cao	7	7	14	Cao	68	Cao
5	Trần Khánh Ngọc	5	5	10	TB	4	5	9	Thấp	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	3	5	8	Thấp	46	Thấp
6	Lương Thế Minh	3	2	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	3	2	5	Rất thấp	5	4	9	Thấp	4	3	7	Thấp	33	Rất thấp
7	Đào Đức Hiếu	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	3	4	7	Thấp	4	3	7	Thấp	50	TB
8	Nguyễn Thế Vinh	4	5	9	Thấp	3	3	6	Thấp	4	3	7	Thấp	2	3	5	Rất thấp	4	4	8	Thấp	35	Thấp
9	Lê Đức Thành	4	5	9	Thấp	3	2	5	Rất thấp	5	7	12	TB	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	46	Thấp
10	Đào Tùng Anh	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	45	Thấp
11	Trịnh Hương Quỳnh	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	2	4	6	Thấp	51	TB
12	Bùi Tâm Đức	3	3	6	Thấp	3	2	5	Rất thấp	2	3	5	Rất thấp	3	3	6	Thấp	3	2	5	Rất thấp	27	Rất thấp
13	Đặng Vi Anh	4	4	8	Thấp	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	43	Thấp
14	Bùi Phương Anh	6	5	11	TB	4	5	9	Thấp	5	6	11	TB	6	5	11	TB	4	4	8	Thấp	50	TB
15	Lã Đăng Huy	4	4	8	Thấp	5	6	11	TB	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	45	Thấp
16	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	6	5	11	TB	5	5	10	TB	4	5	9	Thấp	50	TB
17	Hoàng Nhật Anh	3	3	6	Thấp	4	5	9	Thấp	4	5	9	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	34	Rất thấp
18	Lê Bảo Nam	6	5	11	TB	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	2	5	7	Thấp	50	TB
19	Nguyễn Linh Nhi	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	2	3	5	Rất thấp	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	40	Thấp
20	Nguyễn Duy Anh	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	51	TB
21	Trịnh Hoàng Quang	7	5	12	TB	2	3	5	Rất thấp	7	5	12	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	50	TB
22	Phạm Tuấn Đạt	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	3	4	7	Thấp	53	TB

23	Phạm Minh Lâm	5	6	11	TB	3	3	6	Thấp	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	50	TB
24	Phạm Tuấn Đạt	6	6	12	TB	6	5	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	3	2	5	Rất thấp	50	TB
25	Bùi Đình Quang Minh	4	5	9	Thấp	5	5	10	TB	6	5	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	51	TB
Điểm TBC của từng tiêu chí		5,0	5,1	10,2		4,5	4,7	9,2		5,0	4,9	10,0		4,6	4,5	9,1		3,8	4,2	8,1			
Điểm TBC của trẻ trường MN Tân Thành																						46,5	
Độ lệch chuẩn				2,29				2,53				2,42				2,22				2,02		8,23	

PHỤ LỤC 10

MỨC ĐỘ ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI ĐVCCĐ, TRẺ LỚP 5 TUỔI - TRƯỜNG MN NINH SƠN – SAU THỰC NGHIỆM (NHÓM THỰC NGHIỆM)

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1				Tiêu chí 2				Tiêu chí 3				Tiêu chí 4				Tiêu chí 5				Tổng điểm	Xếp loại
		TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL		
1	Phạm Quỳnh Anh	7	7	14	Cao	5	5	10	TB	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	2	4	6	Thấp	53	TB
2	Phạm Thị Hồng Anh	8	8	16	Rất cao	6	7	13	Cao	6	7	13	Cao	8	8	16	Rất cao	6	7	13	Cao	71	Cao
3	Phạm Thúy An	6	7	13	Cao	3	4	7	Thấp	5	5	10	TB	4	3	7	Thấp	5	5	10	TB	47	Thấp
4	Nguyễn Ninh Việt Anh	9	9	18	Rất cao	8	8	16	Rất cao	8	8	16	Rất cao	8	8	16	Rất cao	8	9	17	Rất cao	83	Rất cao
5	Phạm Ngọc Bích	5	5	10	TB	5	5	10	TB	5	5	10	TB	5	5	10	TB	3	5	8	Thấp	48	Thấp
6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	3	3	6	Thấp	5	6	11	TB	3	3	6	Thấp	4	5	9	Thấp	4	3	7	Thấp	39	Thấp
7	Đình Ngọc Diệp	8	8	16	Rất cao	6	7	13	Cao	6	8	14	Cao	5	5	10	TB	5	6	11	TB	64	TB
8	Nguyễn Tiến Dũng	5	5	10	TB	5	5	10	TB	3	4	7	Thấp	3	3	6	Thấp	3	4	7	Thấp	40	Thấp
9	Vũ Anh Đức	6	5	11	TB	3	3	6	Thấp	7	7	14	Cao	6	7	13	Cao	7	6	13	Cao	57	TB
10	Đoàn Quang Hào	5	5	10	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	6	5	11	TB	51	TB
11	Đỗ Mai Hân	6	6	12	TB	8	8	16	Rất cao	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	7	7	14	Cao	65	Cao
12	Vũ Phạm Minh Hương	3	4	7	Thấp	3	4	7	Thấp	3	3	6	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	3	6	Thấp	31	Rất thấp
13	Vũ Trung Kiên	5	5	10	TB	7	5	12	TB	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	50	TB
14	Đoàn Tuấn Kiệt	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	6	5	11	TB	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	57	TB
15	Phạm Hải Lâm	5	5	10	TB	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	5	5	10	TB	6	7	13	Cao	56	TB
16	Trần Diệu Linh	5	6	11	TB	6	5	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	6	5	11	TB	54	TB
17	Trần Phương Linh	4	5	9	Thấp	5	6	11	TB	5	5	10	TB	3	3	6	Thấp	3	2	5	Rất thấp	41	Thấp
18	Nguyễn Tuệ Lâm	7	6	13	Cao	8	8	16	Rất cao	5	5	10	TB	5	5	10	TB	5	5	10	TB	59	TB
19	Trần Phương Linh	6	5	11	TB	6	5	11	TB	3	3	6	Thấp	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	46	Thấp
20	Kim Gia Linh	6	7	13	Cao	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	5	6	11	TB	6	5	11	TB	58	TB
21	Vũ Đức Minh	7	6	13	Cao	3	3	6	Thấp	7	6	13	Cao	6	5	11	TB	5	5	10	TB	53	TB

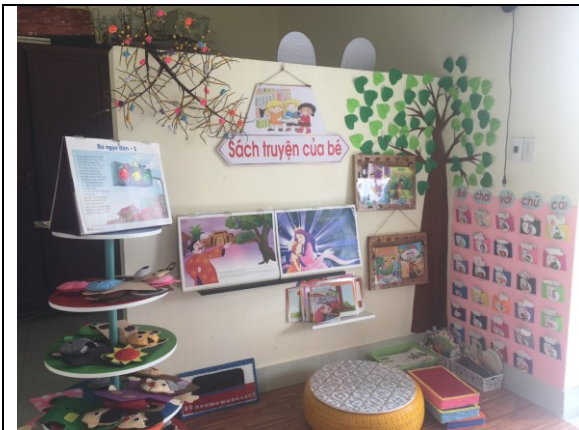
22	Bùi Lâm Nhi	8	8	16	Rất cao	5	5	10	TB	8	8	16	Rất cao	6	7	13	Cao	5	6	11	TB	66	Cao
23	Dương Bảo Ngọc	6	7	13	Cao	4	3	7	Thấp	5	6	11	TB	5	5	10	TB	5	5	10	TB	51	TB
24	Nguyễn Ngọc Phong	6	6	12	TB	7	6	13	Cao	7	7	14	Cao	5	5	10	TB	5	5	10	TB	59	TB
25	Phạm Nam Phong	5	5	10	TB	5	5	10	TB	5	6	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	52	TB
Điểm TBC của từng tiêu chí		5,9	6,0	11,9		5,5	5,4	10,9		5,4	5,6	11,0		5,0	5,1	10,2		5,0	5,1	10,1			
Điểm TBC của trẻ trường MN Ninh Sơn																						54,0	
Độ lệch chuẩn				2,8				2,9				2,8				2,7				2,7		11,0	

**MỨC ĐỘ ĐỌC TRUYỆN TRANH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI ĐVCCĐ, TRẺ LỚP 5 TUỔI - TRƯỜNG MN
TÂN THÀNH – SAU THỰC NGHIỆM (NHÓM ĐỐI CHỨNG)**

TT	Họ và tên	<i>Tiêu chí 1</i>				<i>Tiêu chí 2</i>				<i>Tiêu chí 3</i>				<i>Tiêu chí 4</i>				<i>Tiêu chí 5</i>				Tổng điểm	Xếp loại
		TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL	TC1	TC2	Cộng	XL		
1	Lý Bình An	6	6	12	TB	5	5	10	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	3	4	7	Thấp	50	TB
2	Đào Đức Anh	7	6	13	Cao	5	6	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	3	4	7	Thấp	52	TB
3	Đoàn Trung Đức	6	6	12	TB	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	3	2	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	42	Thấp
4	Đỗ Khánh Ngân	8	8	16	Rất cao	8	8	16	Rất cao	7	6	13	Cao	7	7	14	Cao	7	7	14	Cao	73	Cao
5	Trần Khánh Ngọc	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	3	5	8	Thấp	50	TB
6	Lương Thế Minh	3	2	5	Rất thấp	3	4	7	Thấp	3	2	5	Rất thấp	5	4	9	Thấp	4	3	7	Thấp	33	Rất thấp
7	Đào Đức Hiếu	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	3	4	7	Thấp	4	3	7	Thấp	50	TB
8	Nguyễn Thế Vinh	4	5	9	Thấp	3	3	6	Thấp	4	3	7	Thấp	2	3	5	Rất thấp	4	4	8	Thấp	35	Thấp
9	Lê Đức Thành	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	5	7	12	TB	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	50	TB
10	Đào Tùng Anh	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	45	Thấp
11	Trịnh Hương Quỳnh	6	6	12	TB	6	6	12	TB	6	6	12	TB	4	5	9	Thấp	2	4	6	Thấp	51	TB
12	Bùi Tâm Đức	3	3	6	Thấp	3	2	5	Rất thấp	2	3	5	Rất thấp	3	3	6	Thấp	3	2	5	Rất thấp	27	Rất thấp
13	Đặng Vi Anh	4	4	8	Thấp	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	43	Thấp
14	Bùi Phương Anh	6	5	11	TB	4	5	9	Thấp	5	6	11	TB	6	5	11	TB	4	4	8	Thấp	50	TB
15	Lã Đăng Huy	4	4	8	Thấp	5	6	11	TB	4	4	8	Thấp	4	4	8	Thấp	5	5	10	TB	45	Thấp
16	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	5	6	11	TB	4	5	9	Thấp	6	5	11	TB	5	5	10	TB	4	5	9	Thấp	50	TB
17	Hoàng Nhật Anh	4	3	7	Thấp	4	5	9	Thấp	4	5	9	Thấp	2	3	5	Rất thấp	3	2	5	Rất thấp	35	Thấp
18	Lê Bảo Nam	6	5	11	TB	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	2	5	7	Thấp	50	TB
19	Nguyễn Linh Nhi	4	5	9	Thấp	4	4	8	Thấp	2	3	5	Rất thấp	5	5	10	TB	4	4	8	Thấp	40	Thấp
20	Nguyễn Duy Anh	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	5	4	9	Thấp	4	5	9	Thấp	51	TB

21	Trịnh Hoàng Quang	7	5	12	TB	2	3	5	Rất thấp	7	5	12	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	50	TB
22	Phạm Tuấn Đạt	6	7	13	Cao	5	5	10	TB	7	6	13	Cao	5	5	10	TB	3	4	7	Thấp	53	TB
23	Phạm Minh Lâm	5	6	11	TB	3	3	6	Thấp	5	6	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	50	TB
24	Phạm Tuấn Đạt	6	6	12	TB	6	5	11	TB	6	6	12	TB	5	5	10	TB	3	2	5	Rất thấp	50	TB
25	Bùi Đình Quang Minh	4	5	9	Thấp	5	5	10	TB	6	5	11	TB	6	5	11	TB	5	5	10	TB	51	TB
Điểm TBC của từng tiêu chí		5,2	5,2	10,4		4,7	4,8	9,5		5,0	4,9	10,0		4,6	4,5	9,1		3,8	4,2	8,1			
Điểm TBC của trẻ trường MN Tân Thành																						47,0	
Độ lệch chuẩn						2,43			2,63			2,42				2,22				2,02		8,80	

PHỤ LỤC 11: MỘT SỐ HÌNH ẢNH THỰC NGHIỆM



(Hình ảnh về môi trường truyện tranh trong trò chơi đóng vai tại góc thư viện)



(Hình ảnh về cách sắp xếp truyện tranh trên giá trong trò chơi đóng vai bán hàng tại siêu thị)



(Hình ảnh về môi trường truyện tranh trong trò chơi đóng vai gia gia đình)



(Hình ảnh về môi trường truyện tranh trong trò chơi đóng vai bán hàng)



(Hình ảnh trẻ đọc truyện tranh trong trò chơi đóng vai tại góc thư viện)



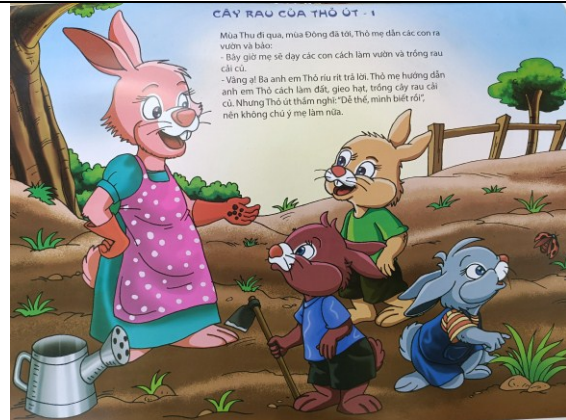
(Hình ảnh trang truyện của một số cuốn truyện tranh)



(Hình ảnh trẻ đọc truyện tranh trong trò chơi đóng vai gia đình)



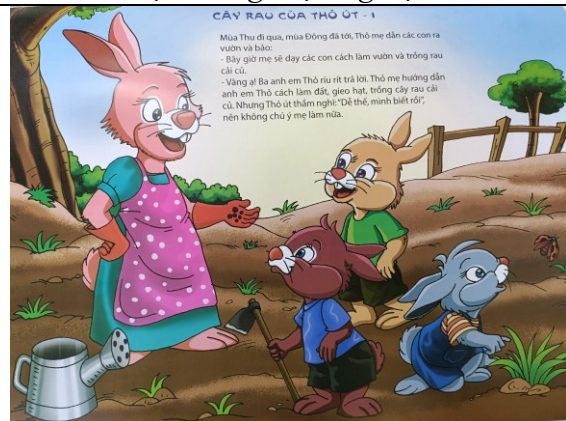
(Hình ảnh trẻ đọc truyện tranh trong trò chơi đóng vai gia đình)



Hình ảnh truyện tranh sử dụng cho trẻ đọc trong thực nghiệm



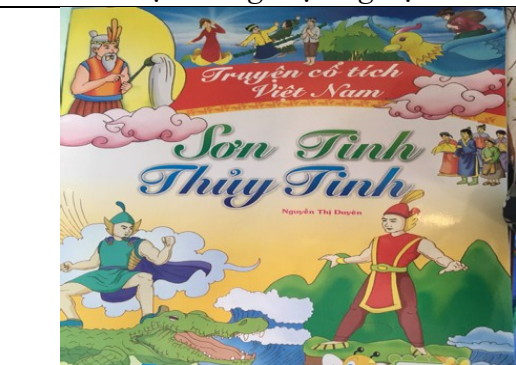
Hình ảnh truyện tranh sử dụng cho trẻ đọc trong thực nghiệm



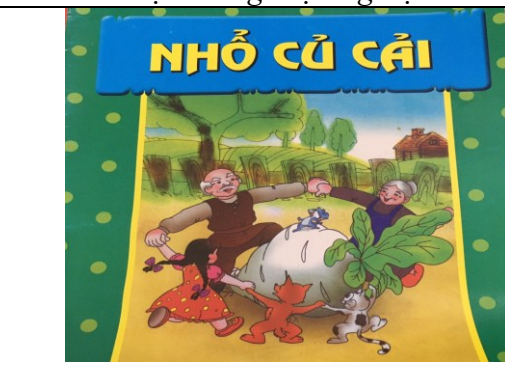
Hình ảnh truyện tranh sử dụng cho trẻ đọc trong thực nghiệm



Hình ảnh truyện tranh sử dụng cho trẻ đọc trong thực nghiệm



Hình ảnh truyện tranh sử dụng cho trẻ đọc trong thực nghiệm



Hình ảnh truyện tranh sử dụng cho trẻ đọc trong thực nghiệm